TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 148 tháng 11/2021

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



Chào Mừng

NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 148 tháng 11/2021

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



Chào Mừng

NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Trung tướng, PGS, TS. Trần Quốc Tỏ - Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trao Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ tặng Học viện Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I tại Hội nghị tổng kết công tác giáo dục, đào tạo năm 2021 và triển khai công tác giáo dục, đào tạo năm 2022 trong Công an nhân dân. Ảnh: PV

THƯ MỜI VIẾT BÀI SỐ TẾT NHÂM DẦN - 2022

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) trân trọng kính mời các nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, các cộng tác viên và bạn đọc... tham gia viết bài trên Tạp chí PC&CC số Tết Nhâm Dần - 2022.

Tạp chí PC&CC số Tết Nhâm Dần - 2022 (gộp 2 số tháng 1&2/2022) được in nhiều màu, phát hành trên phạm vi toàn quốc vào cuối tháng 01/2022 với các nội dung: phản ánh kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác PCCC&CNCH góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những đóng góp của lực lượng PCCC&CNCH trên tuyến đầu phòng chống dịch bệnh COVID-19; những mô hình sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC; nét đẹp văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục đón Tết của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, các sự kiện lịch sử gắn liền với mùa Xuân, năm mới Nhâm Dần - 2022...

Thời hạn cuối cùng nhận bài: ngày 25/12/2021
Bài viết, tranh, ảnh, thơ, câu đối ... xin gửi về:
Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy
243 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 024.35537759/ 024.35430778
Email: tapchipccc@gmail.com

Bài gửi về Tòa soạn Tạp chí PC&CC, tác giả cần ghi rõ họ tên thật, bút danh (nếu có), địa chỉ và số điện thoại để tòa soạn liên hệ.

Tạp chí PC&CC rất mong nhận được sự cộng tác của các tác giả trong cả nước./.

BAN BIÊN TẬP

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH - Ủy viên
TS. PHẠM VĂN NĂM - Ủy viên
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
ThS. BÙI DANH TUẤN - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủyviên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013

Ảnh bìa:

Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

TRONG SỐ NÀY

SỐ 148, THÁNG 11/2021

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/2021)

5. HOÀNG NGỌC HẢI: Trách nhiệm của nhà giáo trước những tác động của tình hình hiện nay.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

7. TRƯƠNG QUANG TÚ: Nâng cao trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ sở trong khu công nghiệp Phú Tài, tỉnh Bình Định.

9. HOÀNG VĂN MINH: Hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại khu công nghiệp Tam Phước, tỉnh Đồng Nai.

12. LÊ CÔNG HƯNG: Công tác PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

14. BÙI THỊ PHƯƠNG: Công tác tuyên truyền về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cho nhà chung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

17. LÃ XUÂN LỰC: Tăng cường công tác PCCC tại các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng do Bộ Công an quản lý.

20. NGUYỄN VĂN TÌNH: Quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

23. VŨ VĂN THỦY: Công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy tại khu công nghiệp.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

26. LÊ QUANG BỐN: Một số giải pháp xây dựng thư viện số Trường Đại học PCCC đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

28. PHẠM VĂN NĂM - NGUYỄN THỊ HOA: Tính chất nguy hiểm cháy, nổ, độc của Toluene và một số biện pháp xử lý đám cháy Toluene.

32. NGUYỄN ĐỨC VIỆT - TRẦN ĐỨC TRUNG: Giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với hệ thống điện tại chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

34. PHẠM HUY QUANG: Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

37. NGUYỄN VĂN CẦN: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC.

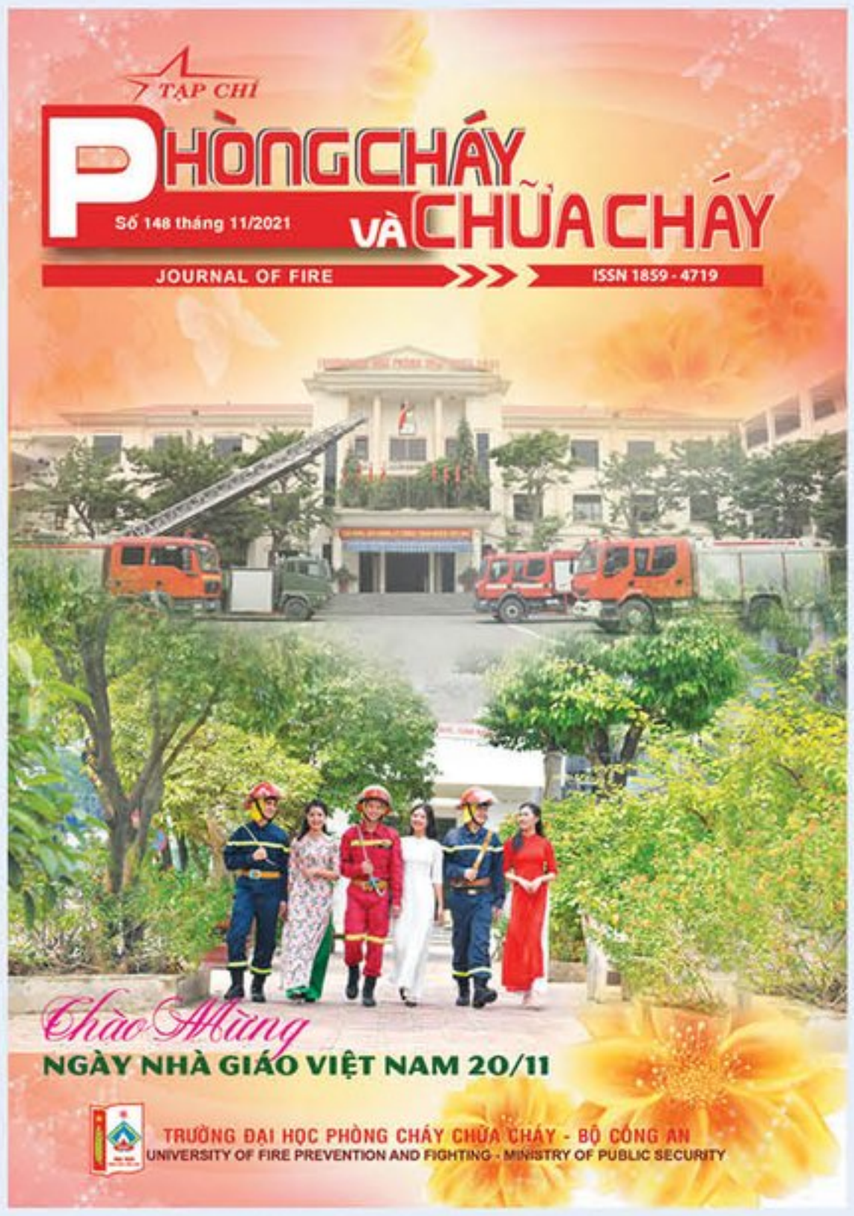
40. PHẠM VIẾT TIẾN: Biện pháp làm giảm tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

43. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH: Nguy cơ cháy nổ liên quan đến khí oxygen được sử dụng trong các bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID -19.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

47. VƯƠNG VĂN KHÔI – LÊ ĐÌNH VĨNH: Ứng dụng dây trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra lũ, ngập lụt.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Dr. NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:

Celebration of Vietnamese Teachers' Day (20/11)

INDEX

Issue no 148, 11/2021

IN CELEBRATION OF TEACHER'S DAY (20/11/2021)

5. HOANG NGOC HAI: Teachers' responsibilities in response to the impacts of the current situation.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

7.TRUONG QUANG TU: Raising the awareness of fire protection responsibility of facility owners in Phu Tai industrial park, Binh Dinh province.

9. HOANG VAN MINH: Activities of the grassroots fire force in Tam Phuoc industrial park, Dong Nai province.

12. LE CONG HUNG: Fire prevention and fighting for residential areas in Ba Dinh district, Hanoi city.

14. BUI THI PHUONG: Fire safety education performed by the Fire and Rescue Police for apartment buildings in Nam Tu Liem district, Hanoi city.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

17. LA XUAN LUC: Enhancing fire protection at prisons, compulsory re-education centers and reformatories under the Ministry of Public Security.

20. NGUYEN VAN TINH: State management of fire prevention and fighting for industrial zones in Ha Nam province.

LAWS – PROFESSIONS

23. VU VAN THUY: Coordination between the Fire and Rescue Police and other forces in the event of fire, accident in industrial zones.

RESEARCH - EXCHANGE

26. LE QUANG BON: Measures to develop the digital library of the University of Fire Prevention and Fighting.

28. PHAM VAN NAM – NGUYEN THI HOA: Toluene's properties of toxicity, hazards of fire and explosion and tactics to handle a fire involving this compound

32. NGUYEN DUC VIET – TRAN DUC TRUNG: Solutions to ensure fire safety for electrical systems in apartment buildings in Hanoi city.

34. PHAM HUY QUANG: Improving the operational efficiency of grassroots fire forces in the midst of the fourth industrial revolution.

37. NGUYEN VAN CAN: Several measures to enhance the efficiency of the Fire and Rescue Police's performance in preventing incidents and accidents.

40. PHAM VIET TIEN: Measures to reduce noise levels in rescue operations undertaken by the Fire and Rescue Police.

43. NGUYEN THI NGOC ANH: Fire and explosion risks involving Oxygen gas used for treating COVID-19 patients in hospitals.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM

47. Vuong Van Khoi – Le Dinh Vinh: Rope application in rescure operations in reponse to flood and inundation.

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ GIÁO
TRƯỚC NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Trước những tác động của tình hình hiện nay đối với xã hội nói chung và đối với công tác giáo dục đào tạo nói riêng đang đặt ra những trách nhiệm to lớn đối với các nhà giáo. Bài viết tập trung làm rõ những tác động của tình hình hiện nay và trách nhiệm của các nhà giáo nói chung, các nhà giáo trong lực lượng Công an nhân dân (CAND) nói riêng trong lĩnh vực "trồng người".*

***Từ khóa**: nhà giáo, trách nhiệm của nhà giáo, tác động của tình hình hiện nay.*

***Abstract**: The impacts of the current situation on society in general and on education and training in particular are creating particular responsibilities to be fulfilled by teachers. The article focuses on clarifying the impacts of the current situation and the responsibilities of teachers in general and teachers in the People's Public Security force in particular in the cause of developing human resources.*

***Keywords**: teachers, responsibility of teachers, impact of the current situation.*

***Ngày nhận bài**: 15/9/2021; **Ngày thẩm định**: 05/10/2021; **Ngày duyệt đăng**: 05/11/2021.*

Có thể nói rằng, chưa bao giờ và khi nào trên thế giới và Việt Nam lại đang chứng kiến những tác động to lớn đến các lĩnh vực của đời sống xã hội như vậy. Cũng như các lĩnh vực khác, lĩnh vực giáo dục và đào tạo đang bị tác động mạnh mẽ trước những diễn biến phức tạp và khôn lường của đại dịch COVID - 19. Mặc dù dưới sự quan tâm của các cấp, các ngành, ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng, nhiều giải pháp để thích ứng và khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ của năm học, vẫn bảo đảm chất lượng công tác đào tạo. Tuy nhiên, trước những diễn biến không chỉ của dịch bệnh mà còn những tác động khác đang tác động đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có ngành giáo dục, đòi hỏi mỗi nhà giáo nói chung và nhà giáo trong lực lượng CAND nói riêng phải thấy rõ trách nhiệm của mình trong công tác giáo dục và đào tạo, khắc phục mọi khó khăn, mọi tác động để tiếp tục cống hiến "vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người".

Trước hết, tác động đầu tiên phải kể đến là thời kỳ bùng nổ công nghệ thông tin, thời kỳ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Đây là một trong những thách thức đối với các nhà giáo. Thời cơ, thuận lợi và những thách thức đan xen. Mỗi nhà giáo cần thấy rõ và nhận thức sâu sắc tác động này. Thời cơ, thuận lợi mà cuộc cách mạng 4.0 đem lại đó là thời kỳ của trí tuệ nhân tạo, thời kỳ của công nghệ thông tin. Biết chớp thời cơ, thuận lợi để mỗi nhà giáo có cách ứng phó. Việc tìm hiểu và nắm bắt, tận dụng cùng với việc học hỏi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong việc nghiên cứu phát triển, triển khai và vận dụng vào thực tiễn công tác của mỗi nhà giáo. Thách thức đối với mỗi nhà giáo là nếu không chịu tìm tòi, không chịu khám phá, không ứng dụng, chuyển giao công nghệ thì sẽ lỗi thời, không theo kịp đòi hỏi của nền tảng công nghệ số đang đặt ra. Mỗi nhà giáo, với các vị trí, công việc khác nhau, tuy nhiên, yếu tố về công nghệ đã, đang và sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến công tác giáo dục đào tạo nói chung và đối với mỗi nhà giáo nói riêng.

Bên cạnh đó, yếu tố tác động thứ hai phải kể đến là tình hình dịch bệnh COVID-19 đã và đang diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác giáo dục đào tạo. Những tác động ghê gớm của dịch bệnh đã làm thay đổi mọi chương trình, kế hoạch đào tạo. Những hậu quả mà chúng ta đều nhận thấy, bài viết này không đề cập sâu đến những tác động, hậu quả mà dịch bệnh đã gây ra. Tuy nhiên, ngành giáo dục và mỗi nhà giáo đều đã nhận thấy sự tác động này, đã kịp thời có những chính sách, cách thức để ứng phó, giải quyết kịp thời, bảo đảm không bị xáo trộn, nhất là việc dạy và học. Nhiều cơ sở giáo dục đào tạo đã có sự điều chỉnh kế hoạch dạy, học cũng như: đánh giá chất lượng. Có thể thấy rằng, năm học 2020 - 2021 là bị tác động mạnh mẽ nhất. Mỗi nhà giáo, đứng trước sự tác động của dịch bệnh đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình hơn bao giờ hết, đã cùng với các cấp chính quyền, ngành giáo dục, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, cùng gánh vác trách nhiệm với các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ năm học. Do vậy, chất lượng giáo dục cơ bản đã phần nào đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Mặt khác, cùng với các yếu tố trên thì yếu tố không thể nói không ảnh hưởng đến là kinh tế toàn cầu, khu vực và tại các quốc gia, vùng lãnh thổ. Có thể nói rằng, nền kinh tế đã ảnh hưởng sâu sắc bởi đại dịch. Dịch bệnh đã làm trì trệ giao thương, phân phối hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế quốc dân và người lao động. Theo đó, kinh phí bảo đảm cho công tác giáo dục và đào tạo đã bị ảnh hưởng, các nhà giáo cùng với các gia đình có con, em theo học tại

các cơ sở giáo dục đã bị ảnh hưởng, do đó những điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục và đào tạo đã bị tác động nặng nề. Các điều kiện học hành trong thời gian dịch bệnh đã bị ảnh hưởng, đó là phụ cấp, tiền lương cho các nhà giáo, nhất là các nhà giáo ngoài công lập, các nhà giáo ở vùng xâu, vùng xa, đó là thiết bị, máy móc phục vụ việc học trực tuyến, học online… Kéo theo đó là đời sống của từng gia đình, khi các phụ huynh không đi làm, kinh tế khó khăn, eo hẹp đã ảnh hưởng đến chất lượng học tập của con em họ trong thời kỳ này.

Ngoài các yếu tố, điều kiện tác động như trên, các nhà giáo trong lực lượng Công an nhân nói chung và các nhà giáo lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) nói riêng còn chịu tác động những yếu tố riêng có khác. Thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và ngành giao phó, các nhà giáo lực lượng CAND đã chịu ảnh hưởng, tác động của tình hình an ninh, chính trị trên toàn cầu. Đó là diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, đó là chiến tranh, cục bộ, chạy đua vũ trang; đó là tranh chấp, chiến tranh sắc tộc, tôn giáo; đó là khủng bố và lợi dụng khủng bố để can thiệp, lật đổ… Cùng với đó là vấn đề an ninh phi truyền thống đã, đang và sẽ ngày càng tác động sâu sắc đến các nước. Cụ thể là: an ninh lương thực, an ninh y tế, an ninh môi trường, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng… Sự chênh lệch, khoảng cách giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển, chậm phát triển ngày càng sâu sắc. Kéo theo đó là sự lệ thuộc về kinh tế, chính trị đang có những biểu hiện mới. Trong nước thì tình hình an ninh, chính trị mặc dù được giữ vững nhưng tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật đã có những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Cùng với đó, thực hiện mô hình tổ chức mới, lực lượng Cảnh sát PCCC của các đơn vị, địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn, việc phân cấp quản lý đang được triển khai thực hiện. Các hoạt động nghiệp vụ về PCCC trong mùa dịch đã được các đơn vị, địa phương nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện. Các nhà giáo cùng với các học viên trong các học viện, trường CAND đã từng bước thích ứng, hòa nhập để tổ chức thực hiện các kế hoạch đào tạo và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi Bộ Công an và lãnh đạo phân công.

Như vậy, có thể nói rằng, chưa bao giờ ngành giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục, đào tạo trong lực lượng CAND chịu nhiều những tác động lớn như vậy. Cũng như các nhà giáo trên toàn quốc, các nhà giáo trong CAND luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định, cụ thể như: giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Ngoài các nhiệm vụ trên, các nhà giáo trong CAND, trước những tác động của tình hình hiện này, mỗi nhà giáo CAND cần rèn luyện ý chí, bản lĩnh chính trị trong điều kiện, tình hình hiện nay; nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; không ngừng nâng cao trình độ, đặc biệt là đáp ứng những yêu cầu hội nhập; tìm tòi những phương pháp, cách thức giảng dạy thích ứng với hoàn cảnh… Cùng với bản lĩnh, tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu, các nhà giáo trong lực lượng CAND nói chung và các nhà giáo Trường Đại học PCCC nói riêng cần tiếp tục: nâng cao trách nhiệm, sức chiến đấu, tinh thần, ý chí người cán bộ, chiến sỹ CAND trong mọi công việc, vừa phục vụ các nhiệm vụ đào tạo, vừa luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được các cấp lãnh đạo phân công. Nâng cao trình độ tin học, công nghệ thông tin trong thiết kế hồ sơ, giáo án bài giảng, để có nhiều hồ sơ giáo án điện tử phục vụ công tác đào tạo, thích ứng với điều kiện dịch bệnh. Tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, tư liệu thế giới, trong nước để phục vụ bài giảng, học phần được phân công đảm nhiệm. Trong thời gian dịch bệnh, thực hiện việc giãn cách, dành nhiều thời gian thực hiện công việc chuyên môn, đó là nghiên cứu, thực hiện các đề tài, chuyên đề sáng kiến; biên soạn các giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, viết các tài liệu phục vụ công tác đào tạo… để tăng cường cho kho tàng tư liệu giáo khoa ngày càng phong phú và đa dạng. Cùng với việc thực hiện công tác chuyên môn là việc bảo đảm an toàn trong mùa dịch khi lên lớp, khi vào đơn vị công tác, cũng như khi ở tại nơi cư trú. Chung tay với ngành, chung tay với xã hội phòng chống đại dịch là trách nhiệm chung của cả cộng đồng, trong đó có các nhà giáo CAND, sẵn sàng, tự nguyện tham gia tuyến đầu khi được trưng dụng. Mỗi nhà giáo CAND nói chung và nhà giáo Trường Đại học PCCC nói riêng sẽ tiếp tục rèn đức, luyện tài, để vừa hồng, vừa chuyên, để là tấm gương sáng cho các thế hệ học viên, sinh viên noi theo.

Để mỗi nhà giáo hăng say với từng con chữ, hăng say với bài giảng trên giảng đường, truyền được cảm hứng cho người học những giá trị, nhân văn, chúng tôi thiết nghĩ: các cấp lãnh đạo cần tiếp tục quan tâm, chia sẻ, động viên tinh thần, vật chất cho các nhà giáo ngay lúc này và thời gian này. Các nhà giáo luôn nhận thức trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận của mình nên không và sẽ không có những đòi hỏi quá tầm, vượt khả năng đáp ứng trong mùa dịch, điều này xuất phát từ tinh thần, trách nhiệm, ý thức, bản lĩnh chính trị của các nhà giáo trong CAND. Tuy nhiên, để mỗi nhà giáo vững tin hơn với công việc, để thực hiện nhiệm vụ lớn lao, cao cả mà vẻ vang của mình, họ rất cần những động viên kịp thời của các cấp lãnh đạo và thấu hiểu được tâm tư, nguyện vọng của các nhà giáo. Ngoài động viên về tinh thần là chia sẻ, động viên về vật chất. Các nhà giáo mong được bảo đảm các điều kiện làm việc, nhất là thiết bị, máy móc, các trang thiết bị hỗ trợ; bảo đảm được thanh, quyết toán các khoản thù lao mà các nhà giáo đã thực hiện một cách kịp thời, đúng thời điểm như bảo đảm được thanh toán khi vượt giờ, bảo đảm được thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất cũng như thường xuyên… Thiết nghĩ, đây không phải là những đòi hỏi của các nhà giáo mà đó là những kết quả mà các nhà giáo đáng được nhận vì những thành quả mà họ đã tạo ra cho xã hội và với lương tâm, trách nhiệm, các nhà giáo cũng sẽ không đòi hỏi, nhất là trong thời kỳ dịch bệnh cũng như những tác động khác đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có ngành giáo dục và đào tạo. Các cấp lãnh đạo và các cơ quan tham mưu cần tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi các nguồn kinh phí có thể để động viên, khen thưởng các nhà giáo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong bối cảnh tác động của tình hình hiện nay.

Đối với mỗi nhà giáo, có thể người chọn nghề, có thể nghề chọn người, nhưng tất cả đều chung chí hướng, đều giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đều nhận thức rõ trách nhiệm cống hiến, thấu cảm, trân quý cái tâm đức người Thầy, xác định đó nghề cao quý, vẻ vang và đều cố gắng thi đua, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trước những tác động của tình hình hiện nay.■

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ TRONG KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Đại úy TRƯƠNG QUANG TÚ
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định

Tóm tắt: *Khu công nghiệp (KCN) Phú Tài là KCN đầu tiên của tỉnh Bình Định với quy mô hiện tại là 345,8ha. Đây là một KCN đa ngành nghề, được đầu tư cơ bản hạ tầng kỹ thuật và là một trong những mũi nhọn trong phát triển kinh tế của tỉnh Bình Định. Công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với các cơ sở trong KCN Phú Tài là một trong những nhiệm vụ quan trọng được đặt ra hàng năm nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong đó, trách nhiệm PCCC của người đứng đầu các cơ sở trong KCN Phú Tài là một nhân tố quan trọng, có vai trò quyết định đến hiệu quả công tác phòng ngừa cháy, nổ tại KCN Phú Tài. Bài viết nghiên cứu cơ sở pháp lý, phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở tại KCN Phú Tài, tỉnh Bình Định.*

Từ khóa: *Khu công nghiệp Phú Tài, phòng cháy và chữa cháy, Bình Định.*

Abstract: *Phu Tai industrial park is the first industrial zone in Binh Dinh province with the current area of 345.8 hectares. This is a multi-sector industrial park, being facilitated with standard technical infrastructure and serving as one of the key contributors to economic development of Binh Dinh province. Fire service for facilities in Phu Tai industrial park is considered one of the major tasks annually set in order to successfully implement socio-economic development goals in the province. In particular, the responsibility of fire prevention and fighting of the owners of facilities in Phu Tai industrial park is an important factor that plays a pivotal role in the effectiveness of fire and explosion prevention in Phu Tai industrial park. The article investigates the legal basis, analyzes and evaluates the current situation and proposes solutions to improve the fire protection responsibility of the owner of the facilities in Phu Tai industrial park, Binh Dinh province.*

Keywords: *Phu Tai industrial park, fire protection, Binh Dinh.*

Ngày nhận bài: *16/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Khu công nghiệp Phú Tài được phát triển qua các giai đoạn: giai đoạn đầu có diện tích là 188ha (từ 1998 – 2000), giai đoạn mở rộng về phía Nam có diện tích 140ha (năm 2003) và giai đoạn mở rộng về phía Bắc có diện tích 19,6ha (năm 2004). Năm 2006 tiếp tục quy hoạch mở rộng về phía Đông núi Hòn Chà với 31ha [1]. Tính đến tháng 6/2021, KCN Phú Tài có tổng diện tích khoảng 345,8ha với tổng số 102 cơ sở, trong đó có 33 cơ sở chế biến lâm sản xuất khẩu, 03 cơ sở nguyên liệu giấy, 19 cơ sở chế biến đá granite xuất khẩu, 06 dự án sản xuất giấy và bao bì carton, 08 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, 02 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, 10 cơ sở chế biến nông sản và nhiều ngành nghề đa dạng khác [3].

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định, từ năm 2016 đến tháng 6/2021 tại KCN Phú Tài đã xảy ra 23 vụ cháy, tuy không gây thiệt hại về người nhưng đã để lại những hậu quả thiệt lại lớn về tài sản. Điển hình như: vụ cháy xảy ra ngày 24/9/2017 tại kho nguyên liệu của Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài, thiệt hại 3 tỷ đồng; vụ cháy xảy ra ngày 16/3/2018 tại Công ty TNHH Sài Gòn Max thuộc KCN Phú Tài, thiệt hại 8 tỷ đồng…[4]. Bên cạnh đó, với hoạt động của các cơ sở trong KCN Phú Tài cho thấy, đây là một KCN đa ngành nghề, trong đó có những ngành nghề mà nguyên liệu, sản phẩm được tạo thành là những chất dễ cháy như: sản xuất giấy, sản xuất gỗ… Thực tiễn cho thấy, nơi đâu người đứng đầu cơ sở quan tâm, thực hiện nghiêm túc công tác PCCC theo quy định của pháp luật thì tại đó ổn định và phát triển. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở trong KCN Phú Tài phù hợp với từng giai đoạn phát triển là có ý nghĩa và cấp thiết hiện nay.

2. Cơ sở pháp lý và thực tiễn việc thực hiện trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở trong KCN Phú Tài, tỉnh Bình Định

Luật PCCC đã xác định "Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC; mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ" [5]. Chính vì vậy, nếu lực lượng tại chỗ hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, phát hiện và chữa cháy kịp thời khi đám cháy mới phát sinh sẽ làm hạn chế phát sinh cháy, nổ và cháy lớn, đồng thời giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. Để thực hiện được điều đó, cần phải phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh phương châm 4 tại chỗ đó là: "lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ". Bên cạnh đó, Luật PCCC đã xác định rõ: "người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra PCCC trong phạm vi trách nhiệm của mình", đồng thời, "Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC; thành lập, duy trì hoạt động Đội PCCC theo quy định của pháp luật; ban hành theo thẩm quyền nội quy và biện pháp về PCCC; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về PCCC; bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC, sử dụng kinh phí PCCC đúng mục đích; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện PCCC; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy; bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác huấn luyện nghiệp vụ về PCCC; tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả do cháy gây ra" [5]. Những quy định trên chính là căn cứ pháp lý, cơ sở quan trọng để người đứng đầu cơ sở trong KCN Phú Tài tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động PCCC tại cơ sở do mình quản lý. Đồng thời, những quy định của pháp luật nêu trên cũng là những căn cứ pháp lý quan trọng để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với người đứng đầu cơ sở trong KCN Phú Tài.

Thực hiện theo những quy định của pháp luật, trong những năm qua, người đứng đầu các cơ sở trong KCN Phú Tài đã tổ chức thực hiện trách nhiệm của mình. Qua báo cáo của Ban Quản lý KCN tỉnh Bình Định và khảo sát thực tiễn việc chấp hành các quy định của pháp luật về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở trong KCN Phú Tài tính đến tháng 6/2021 cho thấy kết quả điển hình như: 100% các cơ sở trong KCN Phú Tài đã có quyết định ban hành nội quy, quy định về PCCC, xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở; các cơ sở đã trang bị những phương tiện chữa cháy cơ bản như: bình chữa cháy các loại, lăng, vòi chữa cháy; 100% các cơ sở đã thành lập Đội PCCC cơ sở; có 34/68 cơ sở đã được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo đúng quy định của pháp luật;... [3]. Những kết quả trên đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trong KCN Phú Tài trong thời gian qua. Đồng thời, cũng thể hiện được trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật tại cơ sở do mình quản lý.

Bên cạnh những kết quả đó, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện trách nhiệm PCCC của người đứng đầu các cơ sở trong KCN Phú Tài còn một số hạn chế chủ yếu sau: (1) Nội quy, quy định về PCCC đã được các cơ sở ban hành nhưng còn nhiều cơ sở nội dung chưa phù hợp với tính chất, hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng khu vực, từng phân xưởng sản xuất; (2) Phương án chữa cháy đã được xây dựng nhưng chưa bảo đảm về nội dung, chưa tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo đúng quy định; (3) Có 30/68 cơ sở đã thẩm duyệt thiết kế nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC, 04 cơ sở chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC [3]; (4) Chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về bố trí kinh phí hàng năm cho hoạt động PCCC dẫn đến các hoạt động được tổ chức còn chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức. Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát chủ yếu từ nhận thức của người đứng đầu cơ sở về trách nhiệm PCCC mà pháp luật quy định, còn chưa quan tâm, chú trọng, đầu tư và còn ỷ lại vào cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định. Bên cạnh đó, còn có hạn chế do sự thiếu quyết liệt, triệt để trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở trong KCN Phú Tài của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định trong kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC.

3. Giải pháp nâng cao trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ sở trong KCN Phú Tài, tỉnh Bình Định

Những phân tích trên cho thấy vị trí, vai trò và tầm quan trọng của người đứng đầu cơ sở đối với công tác PCCC tại KCN Phú Tài. Theo đó, trong thời gian tới cần tổ chức thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

- Đối với người đứng đầu các cơ sở trong KCN Phú Tài:

+ Người đứng đầu cơ sở cần phải có nhận thức đúng, nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình đối với công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại cơ sở mình quản lý. Cần xác định rõ, đây không chỉ là trách nhiệm của bản thân với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh... mà còn là trách nhiệm đối với cộng đồng, với xã hội. Cụ thể hơn, phải nhận thức trách nhiệm này không chỉ gắn với kết quả, hiệu quả của các hoạt động về kinh tế, xã hội, với lợi nhuận trong sản xuất, kinh doanh mà còn gắn liền với lợi ích cá nhân của chính họ.

+ Cần tích cực, chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu để nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật, các kỹ năng nghiệp vụ PCCC. Đặc biệt là nội dung, cách thức tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động PCCC tại cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình.

+ Cần có chương trình, kế hoạch tổ chức thường xuyên, liên tục, dự trù kinh phí và đầu tư tương xứng cho hoạt động PCCC; xây dựng quy trình, quy chế, quy định cụ thể, rõ ràng làm căn cứ trong phân công nhiệm vụ cụ thể cũng như xử lý cá nhân khi thực hiện không nghiêm túc kể cả trách nhiệm trước pháp luật khi có hành vi vi phạm về PCCC hoặc khi xảy ra cháy, nổ.

+ Tổ chức và duy trì có hiệu quả, có chất lượng lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng này phải có kiến thức, có kỹ năng, đủ năng lực trong thực hiện tốt các hoạt động PCCC, hình thành bộ phận giúp việc đắc lực cho người đứng đầu cơ sở. Chú trọng công tác động viên khen thưởng cả về vật chất và tinh thần, xử lý gắn với việc thực hiện trách nhiệm của từng cá nhân được phân công trong hoạt động PCCC.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo hoạt động PCCC, bảo đảm cho hoạt động này được thực hiện liên tục và có hiệu quả, đúng định hướng. Quan tâm đến việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động PCCC nhằm phát huy những mặt làm được; kịp thời khắc phục những thiếu sót, hạn chế phát sinh

(Xem tiếp trang 11)

HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ TẠI KHU CÔNG NGHIỆP TAM PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thượng úy HOÀNG VĂN MINH
Phòng Quản lý học viên, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Lực lượng Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn về PCCC tại khu công nghiệp (KCN) Tam Phước, tỉnh Đồng Nai. Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ PCCC được pháp luật quy định, các cơ sở trong KCN Tam Phước được bảo đảm an toàn trong suốt quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bài viết phân tích, làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp có tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.*

Từ khóa: *lực lượng PCCC cơ sở, KCN Tam Phước, Đồng Nai.*

Abstract: *The grassroots fire force plays an important role in ensuring fire safety in Tam Phuoc industrial park, Dong Nai province. Through the implementation of fire prevention and fighting tasks prescribed by laws, fire safety is guaranteed in the facilities in Tam Phuoc industrial park throughout the process of production and business activities. The article analyses, clarifies the current situation and proposes feasible solutions to contribute to improving the operational efficiency of the grassroots fire force in Tam Phuoc industrial park, Dong Nai province in the immediate future.*

Keywords: *grassroots fire protection force, Tam Phuoc industrial park, Dong Nai.*

Ngày nhận bài: *16/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Khu công nghiệp Tam Phước, Thành phố Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 3576/QĐCT-UBT ngày 06/10/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai [4]. Là KCN nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh Đồng Nai, KCN Tam Phước có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh nên chỉ sau 02 năm triển khai dự án, đã thu hút được nhiều nhà đầu tư từ nhiều quốc gia khác nhau đến thuê đất xây dựng nhà máy, triển khai sản xuất kinh doanh. Hàng năm, mục tiêu duy trì sự ổn định và phát triển bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh nói chung và KCN Tam Phước nói riêng được UBND tỉnh Đồng Nai quan tâm, chú trọng. Thực hiện mục tiêu đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai xác định, hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước là một trong những nhân tố quan trọng, góp phần tích cực trong bảo đảm an toàn về PCCC tại đây, góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Khảo sát thực tiễn cho thấy, các ngành nghề hoạt động trong KCN Tam Phước, bao gồm: cơ sở dệt may, cơ sở da, giầy, cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, cơ sở có hạng nguy hiểm cháy, nổ hạng C, D, E… Qua đó cho thấy, tại đây luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ có thể dẫn đến cháy, nổ xảy ra. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai cho thấy, tại KCN Tam Phước đã xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại lớn về tài sản, điển hình như: vào hồi khoảng 10 giờ ngày 17/12/2011, một vụ cháy lớn đã xảy ra tại Công ty Poh Huat Việt Nam trong KCN Tam Phước, Thành phố Biên Hòa làm một người bị thương, ba người ngất xỉu do ngạt thở và thiêu rụi hoàn toàn 6.000m^2 xưởng sơn của công ty; vụ cháy xảy ra vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 23/5/2019 tại khu nhà xưởng chuyên sản xuất chế biến đồ gỗ của Công ty Gia Mỹ trong KCN Tam Phước đám cháy không gây thiệt hại về người nhưng đã thiêu rụi hàng trăm mét vuông kho xưởng cùng nhiều tài sản là thành phẩm đồ gỗ, máy móc của công ty;…[3]. Các đám cháy tuy chưa để lại hậu quả thiệt hại về người nhưng đã dẫn đến thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng đến hoạt động của công ty, người lao động và tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý. Do đó, lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước hoạt động hiệu quả là một trong những vấn đề cần được quan tâm, chú trọng nhằm góp phần ổn định và bảo đảm an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của mỗi cơ sở trong KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai.

2. Tính đến thời điểm tháng 6/2021, KCN Tam Phước có diện tích 323,18ha, có 94 cơ sở đang hoạt động, trong đó có 79/94 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (chiếm 84,04%) [1]. Nhận thức

được quá trình hoạt động của các cơ sở trong KCN Tam Phước luồn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra, cũng như ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn về PCCC, trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định công tác tổ chức, hướng dẫn Ban quản lý KCN, người đứng đầu các cơ sở trong KCN Tam Phước và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước là nòng cốt trong tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động PCCC. Theo đó, đến nay, KCN Tam Phước đã thành lập được 01 Đội PCCC chuyên ngành với 10 đội viên, 02 xe chữa cháy và các phương tiện được trang bị; 93 Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở trong KCN với 1.974 đội viên [2]. Như vậy, 100% các cơ sở trong KCN Tam Phước đã thành lập Đội PCCC cơ sở theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai đã chủ động trong việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, hướng dẫn thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở… Những hoạt động trên đã nhận được sự hưởng ứng tham gia của Ban Quản lý KCN, người đứng đầu cơ sở trong KCN, lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước. Trên cơ sở đó, lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước đã chủ động tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở thực hiện các hoạt động PCCC như: tuyên truyền, phổ biến kiến thức; xây dựng và ban hành nội quy, quy định, biện pháp an toàn về PCCC; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy về PCCC;… Kết quả cho thấy, có 69/94 cơ sở (chiếm 73,4%) lực lượng PCCC cơ sở đã tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở ban hành nội quy, quy định về PCCC bảo đảm theo quy định của pháp luật; có 76/94 cơ sở (chiếm 80,9%) đã xây dựng phương án chữa cháy theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020;…[2]. Qua đó, cho thấy lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước đã có sự chủ động và thực hiện những hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai. Từ đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở trong KCN Tam Phước được duy trì ổn định và phát triển. Đồng thời, cho đến nay chưa để xảy ra vụ cháy, nổ nào gây thiệt hại nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

Nhìn chung, những hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước đã cho thấy, trách nhiệm của mỗi đội viên Đội PCCC cơ sở cũng như sự quan tâm, chú trọng và đặc biệt là sự chấp hành các quy định của pháp luật đối với người đứng đầu các cơ sở trong KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục, như: việc tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở trong thực hiện các quy định còn chưa thường xuyên, liên tục và chưa có những trọng tâm, trọng điểm; việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức còn chưa có chiều sâu; việc kiểm tra, đôn đốc chấp hành các quy định, nội quy về PCCC còn chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản; chưa tự giác trong việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở… Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên là do nhận thức, trình độ, năng lực của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước còn hạn chế; một bộ phận người đứng đầu cơ sở chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác PCCC, vẫn còn thờ ơ, lơ là; đội viên Đội PCCC cơ sở chủ yếu làm kiêm nhiệm bảo vệ, nhân viên làm việc trong các phân xưởng sản xuất; chế độ chính sách cho lực lượng này gần như chưa đảm bảo động viên, khuyến khích… Từ đó, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước chưa được chuyên nghiệp và đem lại hiệu quả.

3. KCN Tam Phước sẽ tiếp tục ổn định và phát triển, bởi vì, phát triển bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là một trong những mục tiêu hàng đầu được UBND tỉnh Đồng Nai xác định nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn quản lý. Theo đó, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước cần thực hiện một số vấn đề sau:

- Xây dựng kế hoạch, mở lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho đối tượng là người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước và yêu cầu tất cả người đứng đầu các cơ sở phải tham gia. Trên cơ sở đó, nội dung của buổi tập huấn tập trung chủ yếu vào các quy định của pháp luật về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở và nhiệm vụ của lực lượng PCCC cơ sở. Đây là những vấn đề chính cần được phân tích, làm rõ từ bản chất của các quy định đến hướng dẫn tổ chức thực hiện một cách bài bản, thống nhất và khoa học. Mục tiêu cuối cùng đó là người đứng đầu cơ sở trong KCN Tam Phước phải thấy được vai trò, trách nhiệm của mình, thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở do mình quản lý.

- Xác định rõ các đội viên Đội PCCC cơ sở là những hạt nhân nòng cốt, cánh tay nối dài của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại KCN Tam Phước, từ đó, nghiên cứu, chấn chỉnh việc thành lập và duy trì hoạt động lực lượng này. Thực hiện có hiệu quả nội dung này cần xuất phát từ việc tuyển chọn các đội viên Đội PCCC cơ sở, phân công nhiệm vụ và bảo đảm chế độ, chính sách khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh xã hội về việc hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC [1].

- Từng bước hướng dẫn, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước theo các quy định tại Điều 45 Luật PCCC. Mỗi nhiệm vụ được triển khai cần bảo đảm tính chính xác, nội dung có chất lượng, khoa học và đặc biệt là phải phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở. Việc hướng dẫn này có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: xây dựng thành văn bản hướng dẫn và gửi đến từng cơ sở hoặc thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC hoặc thông qua công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH… những hình thức trên cần được nghiên cứu, lựa chọn phù hợp, nhất là trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp hiện nay.

- Mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai cần nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trong hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN Tam Phước. Tự chủ động

nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC, đặc biệt là nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực PCCC vào thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, cần nghiêm túc, quyết liệt, triệt để trong việc xử lý các cơ sở vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Sau khi xử lý vi phạm thì cần giám sát quá trình khắc phục.

- Đối với đội viên Đội PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước cần nghiêm túc tiếp thu những nội dung hướng dẫn của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH. Tự nhận thức được nhiệm vụ mà mình cần phải làm, chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả theo sự phân công của người đứng đầu cơ sở. Bên cạnh đó, cần chủ động trong nghiên cứu những kiến thức cơ bản về PCCC nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Tổng kết nghiên cứu thực tiễn cho thấy, hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở là khâu quan trọng, mấu chốt trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với KCN Tam Phước. Những giải pháp trên được nghiên cứu, rút ra từ thực tiễn sẽ góp phần quan trọng trong việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh xã hội về việc hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC*, Hà Nội.

2. Ban Quản lý KCN tỉnh Đồng Nai (2020), *Báo cáo công tác PCCC tại KCN Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Nai, *Các báo cáo kết quả công tác PCCC&CNCH từ năm 2010 đến tháng 6/2021*, Đồng Nai.

4. UBND tỉnh Đồng Nai (2003), *Quyết định số 3576/QĐCT-UBT ngày 06/10/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập KCN Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*.

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 8)*

trong thực tiễn để có định hướng đúng đắn, sát hợp hơn trong giai đoạn tiếp theo.

+ Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm trong việc bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức và duy trì các hoạt động tại cơ sở do mình quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện PCCC.

+ Thường xuyên phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định để được hướng dẫn về xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ; trang bị phương tiện, các điều kiện an toàn cũng như các biện pháp, giải pháp về PCCC phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh nơi mình phụ trách.

- Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định với vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC cũng như trong việc nâng cao trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở nói chung và cơ sở trong KCN Phú Tài nói riêng, cần làm tốt một số nội dung sau:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về PCCC. Đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc tại KCN Phú Tài. Hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở trong KCN Phú Tài triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quy định tại Điều 45 Luật PCCC. Duy trì và nhân rộng các điển hình tiên tiến, nghiên cứu và xây dựng các mô hình điển hình về PCCC.

+ Tổ chức thực hiện công tác tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cho người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở tại KCN Phú Tài. Từ đó, xây dựng những lực lượng này sẽ là hạt nhân nòng cốt, giúp người đứng đầu cơ sở tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động PCCC theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC tại chỗ thực hiện tốt công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC cũng như tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở theo đúng quy định của pháp luật. Việc kiểm tra và tổ chức các hoạt động cần được thực hiện nghiêm túc và lập biên bản, báo cáo theo đúng quy định theo Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP [2].

+ Kiên quyết xử lý nghiêm minh, triệt để các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về PCCC, đặc biệt là các vi phạm quy định của pháp luật về PCCC đối với người đứng đầu cơ sở. Sau xử lý vi phạm thì cần hướng dẫn người đứng đầu cơ sở khắc phục, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, đề xuất và các biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC. Xử lý dứt điểm đối với người đứng đầu 30/68 cơ sở đã thẩm duyệt thiết kế nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC do chưa trang bị đủ phương tiện PCCC, 04 cơ sở chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC do hoạt động trước Luật PCCC và có điều chỉnh công năng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý KCN tỉnh Bình Định (2020), *Báo cáo tình hình công tác PCCC tại KCN Phú Tài, tỉnh Bình Định*.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định (2021), *Báo cáo kết quả điều tra cơ bản đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Định*.

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định, *Các báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2016 đến tháng 6/2021*, Bình Định.

5. Quốc hội (2001, 2013), *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013*, Hà Nội.

CÔNG TÁC PCCC ĐỐI VỚI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá LÊ CÔNG HƯNG
Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Khu dân cư là một trong những địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự cũng như trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Tại các khu dân cư nói chung và các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội nói riêng, ngoài hoạt động sinh hoạt của người dân diễn ra hàng ngày thì xen kẽ trong đó là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho, bãi hàng hóa tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra. Bài viết khảo sát, đánh giá thực trạng công tác PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.*

Từ khóa: *PCCC, khu dân cư, quận Ba Đình.*

Abstract: *The residential area is one of the complicated areas in terms of security and order including the field of fire prevention and fighting. In residential areas in general and residential areas in Ba Dinh district, Hanoi city in particular, in addition to people's daily activities, those in facilities of production, trade, and warehouses pose various potential risks of fire and explosion. The article examines the current situation of fire prevention and fighting work for residential areas in Ba Dinh district, Hanoi city; specifies the achieved results, limitations, shortcomings and their causes; on that basis, proposes solutions to improve the effectiveness of fire safety for residential areas in Ba Dinh district, Hanoi in the foreseeable future.*

Keywords: *fire prevention and fighting, residential area, Ba Dinh district.*

Ngày nhận bài: *01/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Quận Ba Đình là quận trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của Thủ đô Hà Nội, là nơi tập trung nhiều cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cơ quan ngoại giao, các di tích lịch sử văn hóa, là địa bàn thường xuyên diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao quan trọng như: kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, ngày Quốc khánh, Hội nghị Trung ương, các kỳ họp của Quốc hội, đón tiếp các đoàn ngoại giao… Với diện tích là 9.12km^2, dân số của quận tính đến hết năm 2020 là 214.742 người, mật độ dân cư trung bình là 23.546 người/km^2 [1]. Những đặc điểm trên đã tạo nhiều lợi thế cho quận Ba Đình xây dựng và phát triển.

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình ngày càng được đầu tư, hoàn thiện và phát triển đa dạng. Theo thống kê của Công an quận Ba Đình, hiện nay, trên địa bàn quận có 689 cơ sở và 380 khu dân cư đã được hình thành. Trong đó có, 15 nhà riêng các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội; 19 trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước (từ cấp Bộ trở lên) là mục tiêu trọng điểm về an ninh; 31 Đại sứ quán các nước; 26 văn phòng tổ chức quốc tế…; 75 nhà cao tầng; 85 trường học, 59 nhóm lớp trẻ và cơ sở giáo dục khác trên địa bàn quận Ba Đình; 92 nhà xây để bán hoặc cho nhiều hộ gia đình thuê dạng chung cư mini, 420 nhà thuộc loại hình cho thuê trọ là các dạng nhà đơn lẻ, liền kề, dãy nhà có nhiều phòng trọ [1]. Kết quả thống kê trên cho thấy sự đa dạng, phức tạp các loại hình cơ sở nằm xen cài trong các khu dân cư. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, trên địa bàn cũng đã xảy ra một số vụ cháy, điển hình như: vụ cháy xảy ra vào ngày 17/9/2018 tại khu vực sau số nhà 889 đường La Thành, vụ cháy xảy ra trên diện tích rộng khoảng 900m^2, làm chết 2 người, cháy 20 nhà, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của 31 hộ, 99 nhân khẩu, thiệt hại tài sản ước tính khoảng 2,8 tỷ đồng [3]. Từ đó, đặt ra những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong công tác PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Thực trạng công tác PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm do cháy, nổ gây ra tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội (nay là Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Ba Đình) đã chủ động nắm tình hình công tác PCCC trên địa bàn quận nói chung và đối với các khu dân cư nói riêng để báo cáo Công an quận tham mưu cho Quận ủy, UBND quận Ba Đình xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch, công văn, báo cáo thực trạng và đề xuất các giải pháp về công tác PCCC để triển khai thực hiện trên địa bàn quận. Theo đó, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận đã chủ động tham mưu cho Trưởng Công an quận chủ động phối hợp với UBND các phường tập trung tiến hành tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, đối

tượng là lực lượng Dân phòng, người dân đang sinh sống tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng Dân phòng, bảo vệ dân phố, cụ thể: đã kiện toàn củng cố 135 Đội Dân phòng với 914 người, trong đó 392 người đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC [1]; từ đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức cũng như hành động tích cực nhằm bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân tại các khu dân cư. Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Ba Đình cũng đã phối hợp chặt chẽ với Công an các phường kiểm tra, rà soát tổng thể công tác PCCC trên địa bàn quận, qua kiểm tra thu được kết quả sau: quận có 95 tuyến phố chính, 04 tuyến phố là đường nội bộ, khu vực cấm (Chùa Một Cột, Tôn Thất Đàm, Bắc Sơn, Nguyễn Cảnh Chân) với tổng chiều dài toàn tuyến là: 68,274km, 151 điểm ngã 3, ngã 4, ngã 5, 30 điểm có nguy cơ ùn tắc, 45 ngõ nhỏ, ngõ sâu xe chữa cháy không thể hoạt động do chiều rộng nhỏ hẹp (<3,5m), ngõ sâu, dài hơn 200m. Ngoài ra trên địa bàn quận còn 09 làng nằm trong địa bàn các phường Ngọc Hà, Hữu Tiệp, Vĩnh Phúc, Thành Công, Liễu Giai, Kim Mã, Giảng Võ, Ngọc Khánh, Cống Vị có các ngõ, ngách sâu trên 200m xe chữa cháy không tiếp cận được khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Trên các tuyến phố chính của quận được bố trí 88 trụ nước chữa cháy của thành phố trong tình trạng hoạt động tốt; bên cạnh đó có 02 bể nước công cộng có dung tích hơn 50m^3 đặt tại Vườn hoa Lê Trực, Vườn hoa Mai Xuân Thưởng và 11 hồ nước tự nhiên trữ lượng nước lớn; ngoài ra còn có 17 bể nước có dung tích hơn 5m^3 trong khu dân cư chỉ có thể sử dụng máy bơm khiêng tay hút nước chữa cháy. Kết quả này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nghiên cứu, tổ chức công tác PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý. Ngoài ra, trên địa bàn hiện có 689 cơ sở đã thành lập Đội PCCC cơ sở, đã được huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định…[1] Những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm và duy trì các hoạt động PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình thì vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như: công tác tham mưu, đề xuất vào những vấn đề trọng tâm ở khu dân cư chưa có chiều sâu, chưa có những chuyên đề riêng, việc nắm tình hình, thống kê, báo cáo còn chưa kịp thời và thực sự đem lại hiệu quả; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC chưa được thường xuyên, liên tục, còn tập trung chủ yếu vào những sự kiện, ngày lễ lớn, nội dung, hình thức chưa có những thay đổi, phù hợp; việc thành lập, duy trì hoạt động của Đội Dân phòng có nơi còn tình trạng hình thức, chiếu lệ, tổ chức hoạt động còn chưa mang lại hiệu quả, chưa trang bị đủ phương tiện bảo hộ, phương tiện PCCC cho lực lượng Dân phòng hoạt động;… Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên là do nhận thức về công tác PCCC của một bộ phận người đứng đầu, chính quyền cơ sở chưa cao; công tác phối hợp có nơi, có lúc còn chưa chặt chẽ, nhịp nhàng; các điều kiện cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu trong tổ chức các hoạt động PCCC nói chung và tại các khu dân cư nói riêng; nhận thức của người dân trong việc tham gia các hoạt động PCCC còn hạn chế, chưa chủ động và tích cực;… Những nguyên nhân chủ yếu trên đã làm cho công tác PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội đã được tổ chức nhưng chưa thực sự đem lại hiệu quả.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Trong thời gian tới, sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục ổn định và phát triển. Nhu cầu về công ăn việc làm ngày càng nhiều dẫn đến số lượng người tập trung sinh sống, kinh doanh, buôn bán, làm việc trên địa bàn quận ngày càng gia tăng; nguy cơ xuất hiện những vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn sẽ tiếp tục xảy ra nếu công tác PCCC tại các khu dân cư không được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả. Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình trong thời gian tới, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Ba Đình cần tham mưu và tổ chức thực hiện có hiệu quả một số nội dung như sau:

- Tham mưu cho Trưởng Công an quận trình UBND quận báo cáo đề xuất UBND thành phố đầu tư kinh phí xây dựng, lắp đặt thêm 194 trụ nước chữa cháy thành phố còn thiếu trên 31 tuyến phố chính trên địa bàn quận và xây dựng các bến lấy nước và giao thông tiếp cận vào bến lấy nước cho xe chữa cháy, xe trạm bơm tại 11 hồ tự nhiên trên địa bàn quận; đẩy nhanh tiến độ sửa chữa cải tạo 16 công trình thuộc quận quản lý hiện đang trong diện đối tượng thuộc Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND; đề xuất UBND quận cho khảo sát xây dựng bổ sung các bể dự trữ nước chữa cháy, trạm bơm chữa cháy tại 09 làng có ngõ sâu xe chữa cháy không tiếp cận được để đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy ban đầu và ngăn chặn cháy lan, cháy lớn và duyệt các đề án phủ kín mạng lưới cấp nước chữa cháy ngoài. Trước mắt, thí điểm cải tạo, xây dựng 09 hố thu nước tại 09 hồ, xây dựng 04 bể nước và trạm để phương tiện, 05 cụm trạm bơm, 65 trụ chữa cháy ngoài nhà bao phủ toàn ngõ sâu mà xe chữa cháy không tiếp cận được trên địa bàn làng Ngọc Hà (phường Ngọc Hà); đề xuất UBND quận bố trí nguồn kinh phí lắp đặt hệ thống cảnh báo cháy nhanh Safe One tại trụ sở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND quận quản lý như: trụ sở UBND quận, UBND phường, Công an quận, Công an các phường, các trường học, chợ… nhằm dựa trên nền tảng công nghệ thông tin kết hợp viễn thông cùng phương thức kết nối đa chiều, tận dụng được phương tiện thông tin sẵn có; kịp thời phát tín hiệu cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và những người có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ cháy.

- Tham mưu Trưởng Công an quận trình UBND quận tiếp tục chỉ đạo UBND các phường thành lập thêm Đội Dân phòng để đảm bảo mỗi tổ dân phố có 01 Đội Dân phòng và đầu tư kinh phí mua sắm, trang cấp phương tiện thêm cho lực lượng này là: bình chữa cháy CO_2, bình bột ABC; mũ chữa cháy; quần áo chữa cháy; găng tay chống cháy; ủng chữa cháy; khẩu trang lọc độc; đèn pin chuyên dụng; câu liêm, bồ cào; dây cứu người; loa pin; hộp sơ cứu (kèm theo dụng cụ cứu thương); thang chữa cháy. Đồng thời, đề xuất UBND quận ban hành các quy định về chế độ chính sách động viên, khuyến khích hoạt động của lực lượng dân phòng trong tham gia các hoạt động PCCC theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện và tham mưu cho Trưởng Công an quận, UBND quận thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC tại các khu dân cư và tổ chức quản lý nhà nước về PCCC tại các khu dân cư thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC như: Luật PCCC, Nghị định

(Xem tiếp trang 46)

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PCCC CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH CHO NHÀ CHUNG CƯ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP HÀ NỘI

Thượng úy BÙI THỊ PHƯƠNG
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nội dung bài báo tập trung nghiên cứu, phân tích thực trạng công tác tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với hơn 150 nhà chung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, đánh giá nguyên nhân, hạn chế, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác trên.*

Từ khóa: *Tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy, chung cư, quận Nam Từ Liêm*

Abstract: *The article aims to examine and analyze the current practice of dissemination of fire prevention and fighting of the Fire and Rescue Police for 150 apartment buildings in Nam Tu Liem district, Hanoi city, as well as assessing the causes of deficiencies, thereby proposing solutions to improve the quality of the performance.*

Keywords: *education, fire prevention, firefighting, apartment building, Nam Tu Liem district.*

Ngày nhận bài: *20/09/2021;* ***Ngày thẩm định***: *15/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Là một quận mới thành lập của TP Hà Nội, với diện tích 32,17km², dân số tính đến năm 2020 là 269.076 người, mật độ dân số đạt 8.364 người/km², quận Nam Từ Liêm đã và đang đứng trước đòi hỏi rất lớn về nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, làm việc với số lượng dân cư tăng dần theo từng năm. Đây chính là lý do mà Nam Từ Liêm là một trong ba quận có số lượng nhà cao tầng lớn nhất của TP Hà Nội. Đến thời điểm hiện tại, quận đã có hơn 150 nhà chung cư đi vào hoạt động và còn nhiều dự án nhà chung cư đang tiếp tục được xây dựng, sẽ đưa vào sử dụng trong tương lai. Bên cạnh lợi ích mà nhà chung cư đem lại thì với đặc điểm: dân cư đông đúc, đa dạng về lứa tuổi, tâm sinh lý; sử dụng với nhiều công năng khác nhau; tồn chứa nhiều loại chất cháy với số lượng lớn... nhà chung cư luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, đòi hỏi cần quan tâm thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn PCCC của các cấp quản lý và người dân, trong đó có công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC.

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC tiếp tục nhấn mạnh và yêu cầu công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC cho các nhà chung cư cần tập trung vào một số vấn đề như: điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở được quy định tại Điều 5; điều kiện an toàn về PCCC đối với khu dân cư được quy định tại Điều 6. Đối với đối tượng cư dân tại các chung cư cần được cung cấp đầy đủ các nội dung về tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC, những hành vi được coi là vi phạm quy định pháp luật về PCCC, phổ biến kiến thức và kĩ năng liên quan đến PCCC&CNCH để đảm bảo an toàn về PCCC.

Những năm qua, công tác tuyên truyền về PCCC cho các nhà chung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan chức năng và đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai công tác tuyên truyền về PCCC cho đối tượng này cũng gặp phải không ít khó khăn, hạn chế cần có những giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng công tác này.

2. Kết quả công tác tuyên truyền về PCCC

Thực hiện Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC đối với công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC cho nhân dân, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an quận Nam Từ Liêm đã chủ

động tham mưu cho Công an quận, UBND quận xây dựng kế hoạch hàng năm về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC trên địa bàn quận; kết hợp đồng thời nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng khác nhau nhằm tạo ra nhiều kênh thông tin tiếp cận đến từng hộ gia đình, người dân như: tuyên truyền trực tiếp, qua hệ thống loa truyền thanh trên các tuyến phố vào giờ cao điểm, qua các bản tin trên truyền hình, phát thanh, qua mạng xã hội Facebook, qua kênh trực tuyến, băng rôn, áp phích, cờ đuôi nheo… để tăng cường công tác PCCC trong các dịp Lễ, Tết, mùa hanh khô, hưởng ứng ngày Toàn dân PCCC …

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, Công an quận Nam Từ Liêm đã tổ chức được 445 lớp tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH với 32.513 người tham dự; treo 250 băng rôn, cờ đuôi nheo; in, cấp phát 900 tấm pa nô, áp phích tuyên truyền về PCCC&CNCH tại nhà văn hoá các Tổ dân phố, đầu đường, ngõ tại các phường; đã xây dựng, biên tập gửi đăng 99 tin bài cho các cơ quan báo chí; phối hợp với Truyền hình Hà Nội, Truyền hình ANTV xây dựng 10 phóng sự tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC&CNCH; phối hợp với Kênh VOV Giao thông - Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng 03 phóng sự trong chuyên mục "Hồ sơ 114"; biên soạn 22 tài liệu tuyên truyền về PCCC&CNCH; biên soạn, thu âm 11 nội dung tuyên truyền trọng tâm về PCCC; in sao 110 đĩa tuyên truyền phát cho UBND các phường phát trên hệ thống loa phát thanh; đăng 22 tin trên website quận Nam Từ Liêm… Riêng đối với hơn 150 nhà chung cư trên địa bàn quận, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức được hơn 300 buổi tuyên truyền trực tiếp, mỗi buổi thường diễn ra khoảng 3 giờ đối với lực lượng PCCC cơ sở và người dân, bao gồm: Ban Quản lý tòa nhà, đại diện các hộ dân đang sinh sống trong các tòa nhà và đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nhân viên vận hành và làm việc tại tòa nhà. Tại các buổi tuyên truyền, cán bộ của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đã truyền đạt nhiều kiến thức, kỹ năng cần thiết về PCCC&CNCH. Đồng thời dành nhiều thời gian để trao đổi, tọa đàm, giải đáp các thắc mắc của người dân để đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình sinh hoạt trong chung cư, huấn luyện cách sử dụng các trang thiết bị chữa cháy tại chỗ được trang bị bên trong các chung cư đến từng người dân… tổ chức cho 100% các hộ dân sống trong chung cư ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC bên trong các tòa nhà… 100% nhà chung cư đều thành lập được Đội PCCC cơ sở gồm đại diện Ban Quản trị tòa nhà, bảo vệ, kỹ thuật, nhân viên làm việc thường xuyên lâu dài và đại diện các hộ dân. Hoạt động của các Đội PCCC cơ sở này đã đi vào nền nếp theo quy chế nội bộ của mỗi chung cư. Các đội đều có lực lượng chuyên trách là thành viên Ban Quản trị, cán bộ kỹ thuật, nhân viên vận hành tòa nhà, thường xuyên nhắc nhở người dân nâng cao ý thức về PCCC qua hệ thống loa phát thanh bên trong tòa nhà cũng như các bảng tin tại sảnh chung cư. Đồng thời, định kỳ kiểm tra và thực hành sử dụng các hệ thống PCCC của tòa nhà, đã lập và tổ chức thực tập phương án PCCC cơ sở tại mỗi tòa nhà theo đúng quy định… Chính vì vậy, nhiều năm qua tại các chung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm gần như không xảy ra vụ cháy nào, chỉ có một vài sự cố cháy nhỏ đã được lực lượng tại chỗ và người dân phát hiện và xử lý kịp thời, không gây ra thiệt hại về người và tài sản, cũng như không ảnh hưởng đến hoạt động của tòa nhà.

3. Những hạn chế trong công tác tuyên truyền về PCCC

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền về PCCC đối nhà chung cư trên đại bàn quận Nam Từ Liêm vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế sau:

Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC còn lồng ghép chung cho nhiều đối tượng, chưa có kế hoạch, biện pháp cụ thể cho từng loại hình nhà chung cư và đối tượng người dân. Vì vậy, tài liệu tuyên truyền và nội dung kiến thức PCCC phổ biến đến người dân còn chung chung, chưa sát với thực tế, chưa phù hợp với đặc điểm riêng của một số chung cư trên địa bàn, khó vận dụng… Hoạt động tuyên truyền về PCCC của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an quận cho các chung cư chưa được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, chưa chuyên sâu đối với từng đối tượng, còn tồn tại việc mang tính thời điểm và hình thức.

Vẫn còn bộ phận không nhỏ người dân, Ban Quản lý các chung cư chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC&CNCH. Nhiều hộ dân sinh sống trong các chung cư trên địa bàn còn có tâm lý chủ quan, thiếu sự quan tâm và đầu tư thời gian để tham gia các lớp tuyên truyền về PCCC, cụ thể là: có 90/150 (60%) đại diện Ban Quản trị cho biết thành phần đi dự các lớp tuyên truyền chủ yếu là các ông, bà già và các cháu nhỏ vì có nhiều thời gian thường xuyên ở nhà; có 30/150 (20%) đại diện Ban Quản trị cho biết thành phần đi dự chủ yếu là những người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động đồng thời là những người trụ cột trong gia đình; có 20/150 (13,3%) là người giúp việc đi tham dự và chỉ có 10/150 (6,7%) là tất cả các thành viên đều tham dự đầy đủ các lớp tuyên truyền về PCCC ở các tòa chung cư.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an quận Nam Từ Liêm chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm với số lượng rất ít. Hầu hết cán bộ đều chưa được đào tạo về nghiệp vụ sư phạm và phương pháp tuyên truyền. Kỹ năng thuyết trình của cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa theo kịp với cuộc cách mạng 4.0 nên chưa tham mưu được các biện pháp, giải pháp, chưa khai thác được các hạ tầng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền.

Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị còn chưa chặt chẽ, chưa xây dựng cụ thể thành quy chế phối hợp, chưa phân công rõ chức trách nhiệm vụ từng đơn vị. Đầu tư kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, do đó chưa bố trí phương tiện phục vụ hoạt động, không đảm bảo việc duy trì thực hiện thường xuyên.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC cho các nhà cung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

Để công tác tuyên truyền về PCCC cho các nhà chung cư trên địa bàn quận ngày càng được nâng cao, đạt được nhiều kết quả tích cực thì cần phải thực hiện các giải pháp đồng bộ, mang tính trước mắt và lâu dài, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước nói chung và của quận Nam Từ Liêm nói riêng. Đồng thời phải phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội. Tác giả mạnh dạn đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo đối với công tác tuyên truyền về PCCC. Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận phải chủ động tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền quận tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch chuyên đề của Trung ương, Bộ Công an, Thành ủy, UBND Thành phố, Công an thành phố trong công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 11/7/2019 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC. Tham mưu UBND quận chỉ đạo UBND các phường tiếp tục kiện toàn và duy trì có hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng. Hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn củng cố lực lượng PCCC tại chỗ. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hai là, đổi mới phương pháp, vận dụng kết hợp các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền cho các nhà chung cư. Ngoài việc tuyên truyền bằng miệng là chủ yếu, cần phối hợp với Đội Phát thanh của quận, các phường xây dựng và định kỳ chuyên mục tuyên truyền về công tác PCCC. Đồng thời duy trì hoạt động tuyên truyền về PCCC trên hệ thống loa truyền thanh tại các ngã tư vào giờ cao điểm. Đây là thời điểm cư dân tại các tòa nhà chung cư nói riêng và người dân nói chung tham gia giao thông, khi dừng đèn đỏ hoặc tắc đường họ có thể được nghe bản tin về PCCC hàng ngày, từ đó có ý thức hơn đối với công tác PCCC. Đối với khu vực bên trong các nhà chung cư, cần chú trọng khai thác hệ thống loa phát thành dọc theo hành lang của từng tầng, dùng làm phương tiện thông báo, liên lạc giữa ban quản lý và cư dân, đồng thời tận dụng những ưu điểm không thể phủ định của mạng xã hội, việc sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền về PCCC là một trong những biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người đạt hiệu quả.

Ba là, xây dựng chương trình, kế hoạch, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền về PCCC cho từng loại hình nhà chung cư. Đội Cảnh sát PCCC&CNCH quận Nam Từ Liêm tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện các buổi tuyên truyền cụ thể cho các tòa nhà chung cư trên địa bàn quản lý. Quá trình xây dựng cần chú ý đến sự khác nhau về đặc điểm dân cư, trình độ dân trí và đặc điểm nguy hiểm cháy giữa các loại hình chung cư cao cấp, chung cư mới, chung cư cũ, nhà tái định cư… để lựa chọn nội dung phù hợp, ngắn gọn đi đúng vào trọng tâm, đồng thời lồng ghép, hướng dẫn các giải pháp an toàn PCCC phù hợp. Đảm bảo hầu hết cư dân trong các tòa nhà chung cư được tham gia các buổi tuyên truyền trực tiếp. Đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền bằng các hình thức khác như: qua cổng thông tin điện tử, qua hệ thống loa truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu.

Bốn là, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền. Ngoài việc kiện toàn bộ máy tổ chức thì việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng của cán bộ làm công tác tuyên truyền cũng cần được đầu tư, quan tâm đúng mức, kịp thời. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần xây dựng tiêu chí cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC. Trong đó chú trọng các tiêu chí về chính trị, con người và chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng cụ thể kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng số cán bộ trẻ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kiến thức PCCC, phân công cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ đại học trở lên kèm cặp, hướng dẫn số cán bộ trẻ, mới ra trường để họ nhanh chóng tiếp cận với thực tế chiến đấu, đáp ứng tốt yêu cầu công tác.

Năm là, đẩy mạnh công tác tự tuyên truyền, phát huy vai trò của lực lượng PCCC cơ sở, Ban Quản lý tại các nhà chung cư. Trước hết, cần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho chủ đầu tư, Ban Quản lý, các công ty quản lý, vận hành tòa nhà của các nhà chung cư, để họ hiểu rõ vai trò quan trọng của công tác PCCC đối với tòa nhà và cư dân đang sinh sống. Từ đó, họ có trách nhiệm hơn, để tâm hơn tới công tác PCCC&CNCH tại đơn vị mình đang quản lý. Điều này sẽ tạo tiền đề cho lực lượng PCCC cơ sở đề xuất, tham mưu các chương trình, kế hoạch liên quan tới công tác PCCC. Đồng thời, chủ đầu tư, Ban Quản lý, các công ty quản lý vận hành các tòa nhà chung cư cũng cần chủ động xây dựng, bố trí chương trình đào tạo, dành thời gian, kinh phí cho hoạt động PCCC phù hợp trong các tòa nhà chung cư, đặc biệt là công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng cho cư dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/20120 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật PCCC,* Hà Nội

2. Báo cáo sơ kết thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 10/12/2018 của UBND TP Hà Nội về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019 – 2021.

3. Kế hoạch số 789/KH-CANTL-PCCC ngày 24/03/2021 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC trên địa bàn quận Nam Từ Liêm năm 2021.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TẠI CÁC TRẠI GIAM, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC, TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG DO BỘ CÔNG AN QUẢN LÝ

Đại tá, TS. LÃ XUÂN LỰC
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo phân tích, đánh giá nguy cơ cháy, nổ tại các trại giam, cơ sở cơ giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở này.*

Từ khoá: *Phòng cháy, chữa cháy, trại giam, cơ giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.*

Abstract: *The article scrutinizes the risk of fire and explosion at prisons, compulsory re-education centers and reformatories, recommending measures to improve the fire safety at these occupancies.*

Keywords: *Fire protection, prisons, compulsory re-education centers, reformatories*

Ngày nhận bài: *17/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng được thành lập và hoạt động với mục đích quản lý, giáo dục, cải tạo người phạm tội, vi phạm pháp luật giúp họ trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và tái hòa nhập cộng đồng sau khi hết thời hạn thi hành các biện pháp, hình phạt. Dưới góc độ công tác phòng cháy, chữa cháy, đây là những nơi thường xuyên tập trung đông người có những đặc trưng nhất định không được quy định chi tiết trong các văn bản quy phạm về phòng cháy và chữa cháy. Khi xảy ra cháy, nổ không những ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ, của phạm nhân, trại viên, học sinh mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở này.

Theo thông tin truyền thông, trên thế giới đã xảy ra những vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, điển hình là: ngày 29/7/2019, tại nhà tù Altamira, Brazil, hai tù nhân xích mích với các tù nhân khác trong phòng giam đã phóng hoả khu vực này khiến tình hình trở nên mất kiểm soát, khiến một số tù nhân đã bị chết ngạt do khói bao trùm các phòng giam bị khoá trái cửa. Ngày 08/3/2020, tại nhà giam Modena, Italia, xảy ra bạo loạn do các tù nhân cố tình đốt đệm, chăn, quần áo gây hoả hoạn nhằm ra yêu sách với chính phủ. Ngày 14/02/2012 tại trại giam quốc gia Comayagua, Honduras xảy ra một vụ hoả hoạn do một tù nhân đốt cháy tấm đệm trong phòng, khiến khoảng 100 phạm nhân bị thiêu chết hoặc ngạt thở trong các buồng giam do không thể thoát ra ngoài. Ngày 11/5/2019, tại một nhà tù ở khu vực Siak, Indonesia, một số tù nhân đã đốt phá trại giam nhằm tiến hành bạo loạn và tiến hành vượt ngục [4]. Ngoài ra, cũng tại Indonesia, ngày 08/9/2021, một vụ cháy ở một nhà tù gần Thủ đô Jakarta đã khiến ít nhất 41 người thiệt mạng và 80 người bị thương [5].

Theo thống kê của Cục Cảnh sát Quản lý Trại giam cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (TG, CSGD BB, TGD) thuộc Bộ Công an, hiện nay trên cả nước có 54 trại giam, 5 cơ sở giáo dục bắt buộc và 3 trường giáo dưỡng với quy mô giam giữ, cải tạo, học tập lên đến hàng nghìn phạm nhân, trại viên, học sinh [3]. Trước tình hình diễn biến cháy, nổ phức tạp tại các trại giam trên thế giới trong những năm gần đây, đòi hỏi Cảnh sát Quản lý TG, CSGD BB, TGD cần phải quan tâm, chủ động nắm tình hình thực trạng của các cơ sở nhằm đánh giá, đưa ra biện pháp tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) hướng đến đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn tại các TG, CSGD BB, TGD. Với mục tiêu đó, tác giả phân tích nguy cơ, đánh giá thực trạng công tác PCCC, từ đó đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác PCCC đối với các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng do Bộ Công an quản lý.

2. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng

2.1. Đặc điểm về cơ sở vật chất và chế độ sinh hoạt, lao động tại các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có liên quan đến công tác PCCC

a) Trại giam

Trại giam do Bộ Công an quản lý là nơi chấp hành hình phạt của người bị kết án tù có thời hạn và tù chung thân. Các hạng mục công trình, hệ thống kiểm soát an ninh trong trại giam được xây dựng, lắp đặt theo quy định và mẫu thiết kế thống nhất của Bộ Công an [2].

Quy mô giam giữ phạm nhân ở mỗi trại giam thuộc Bộ Công an quản lý từ 2.000 phạm nhân đến 5.000 phạm nhân (trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định). Mỗi trại giam gồm một số phân trại giam. Mỗi phân trại giam quản lý từ 500 đến 1.000 phạm nhân.

Các phạm nhân được tổ chức giam giữ căn cứ tính chất tội phạm, mức án của phạm nhân: khu giam giữ đối với người bị kết án tù từ 15 năm, tù chung thân, người bị kết án tù thuộc loại tái phạm nguy hiểm; khu giam giữ đối với người bị kết án tù từ 15 năm trở xuống; phạm nhân là nữ, người chưa thành niên được giam giữ riêng. Phạm nhân được ở theo buồng tập thể với diện tích chỗ nằm của mỗi phạm nhân tối thiểu là 2m^2, có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường trừ phạm nhân đang bị phạt giam ở buồng kỷ luật, phạm nhân đang phải giam riêng hoặc tại phòng cách ly do có dấu hiệu bị bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hành vi hoặc một số bệnh truyền nhiễm khác. Tổng diện tích sàn nằm chiếm 44,12% diện tích nhà giam [3].

Trại giam được bảo vệ nghiêm ngặt và an toàn; các buồng giam được xây dựng chắc chắn và có lực lượng vũ trang bảo vệ tuần tra, canh gác 24/24 giờ. Tất cả phạm nhân đều ở trong buồng giam trong thời gian quy định và thường xuyên được điểm danh, kiểm diện. Do đó, khi có cháy, nổ xảy ra lực lượng canh gác bảo vệ sẽ sớm phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

Phạm nhân lao động ngày 8 giờ, được nghỉ các ngày Lễ, Chủ nhật, Tết theo quy định chung của nhà nước. Ngoài giờ lao động hàng ngày theo quy định, ở một số trại giam có tổ chức cho phạm nhân tự lao động cải thiện thêm phù hợp với lứa tuổi, giới tính và sức khỏe của họ [1].

b) Cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng,

Cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, là các cơ sở được thiết kế, xây dựng theo quy định thống nhất của Bộ Công an, bảo đảm phù hợp với đặc điểm yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục, cai nghiện ma túy, chữa bệnh, dạy nghề, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho trại viên, học sinh và bảo đảm các tiêu chuẩn về PCCC, vệ sinh môi trường. Hiện tại, số trại viên, học sinh trại các cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng chiếm 0,73% tổng số đối tượng được quản lý của Cục Cảnh sát Quản lý TG, CSGD BB, TGD[3].

Quy mô mỗi trường giáo dưỡng được quản lý từ 500 đến 1500 học sinh. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định quy mô và địa điểm của từng trường để xây dựng. Trường giáo dưỡng có trên 1000 học sinh có thể thành lập các phân hiệu theo quy định của Bộ Công an.

Học sinh được bố trí ở buồng tập thể theo lớp, đội, tổ hoặc nhóm phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục từng loại đối tượng. Ban đêm, học sinh ngủ giường hoặc sàn nằm với diện tích tối thiểu cho mỗi học sinh là 2,5m^2 trong các phòng tập thể, khu ở của nam, nữ tách riêng, có khóa cửa bên ngoài và có cán bộ thường trực tại các khu ở của học sinh.

Trong thời gian chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng ngoài giờ học tập, học sinh được tham gia lao động do trường tổ chức. Thời gian lao động, học tập trên lớp và học nghề của học sinh không quá 07 giờ trong một ngày.

2.2. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng

a) Đặc điểm kiến trúc, xây dựng

Đặc điểm kiến trúc xây dựng tại các TG, CSGD BB, TGD ảnh hưởng lớn đến công tác đảm bảo an toàn về PCCC, đặc biệt là vấn đề thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra. Các cơ sở này thường có kiến trúc được bao kín bằng hệ thống tường rào cao, kiên cố. Vật liệu xây dựng chủ yếu là các vật liệu khó cháy và không cháy. Các buồng giam, phòng ở có đặc điểm kín hay hở phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của các án phạt mà phạm nhân chấp hành. Một đặc điểm chung là các cửa của các phòng này luôn khóa chặt và chỉ mở trong thời gian nhất định. Khi xảy ra cháy, đây là nguyên nhân khiến nhiều phạm nhân, trại viên khó thoát nạn ra ngoài, dẫn đến nguy cơ gây tử vong.

b) Đặc điểm về chất cháy

Số lượng và loại chất cháy tại các TG, CSGD BB, TGD phụ thuộc vào từng hạng mục trong các cơ sở này. Tại các buồng giam phạm nhân, phòng ở của học sinh, trại viên thì chất cháy chủ yếu là các vật dụng sinh hoạt cá nhân: chăn, màn, quần áo, chiếu hoặc ván gỗ (đối với các buồng giam, phòng ở mà phạm nhân nằm trên bệ xi măng, hoặc bệ lát gạch men), ngoài ra còn lớp vỏ của hệ thống điện, một số thiết bị điện như: tivi, hệ thống loa phát thanh, camera giám sát,... Tải trọng chất cháy trung bình khoảng (2 - 5)kg/m^2.

Ngoài ăn, nghỉ trong thời gian chấp hành án phạt, thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phạm nhân, học sinh, trại viên phải tham gia lao động theo quy định của pháp luật hoặc học nghề với tỷ lệ 7,23% số phạm nhân được dạy nghề, bố trí lao động [3]. Do đó, tại các cơ sở này luôn tồn tại khu nhà sản xuất, dạy nghề. Tùy theo đặc điểm của vùng, nơi bố trí các TG, CSGD BB, TGD, các khu sản xuất hoặc xưởng dạy nghề này có thể là xưởng nghề thủ công, xưởng gia công chế biến gỗ, xưởng may công nghiệp, điện, cơ khí, điện tử, hoặc các trang trại chăn nuôi gia súc,...

Gia công chế biến gỗ và may mặc là một trong những nghề được dạy phổ biến tại các TG, CSGD BB, TGD, do ít đòi hỏi thể lực và có giá trị cao về kinh tế, ít đòi hỏi vốn đầu tư, giúp phạm nhân, học sinh và trại viên nhanh chóng hoà nhập cộng đồng sau khi kết thúc thời gian chấp hành án phạt, thi hành quyết định. Tuy nhiên, đây là ngành sản xuất có nguy hiểm cao về cháy, nổ, với số lượng chất cháy lớn là vải, gỗ nguyên liệu đầu vào cũng như các phế phẩm gỗ như: gỗ phế liệu, dăm, phoi bào và đặc biệt là bụi gỗ, bụi vải bám nhiều trên bề mặt cấu kiện xây dựng và máy móc cũng như bay lơ lửng trong môi trường khu sản xuất, nhà xưởng. Nếu các thiết bị máy móc không được vệ sinh thường xuyên sẽ có nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Đối với các khu dạy nghề thủ công, mỹ nghệ trong các trại giam, tại đây luôn tồn dư lượng lớn các dung môi sơn là các chất lỏng dễ cháy như: axeton, benzen,… Do vậy, các khu vực này đòi hỏi có mức độ quan tâm cao hơn về an toàn về PCCC.

c) Đặc điểm về các dạng nguồn nhiệt gây cháy

Bếp ăn tập thể là khu vực có sử dụng ngọn lửa trần và bảo quản lượng nguyên liệu cháy lớn (gas, than, củi,…) để nấu ăn, phục vụ sinh hoạt cho phạm nhân, học sinh và trại viên, với công suất phục vụ 500 đến 1.000 suất ăn/bữa.

Khả năng phát sinh cháy tại các nhà xưởng, khu sản xuất của các TG, CSGD BB, TGD là do vi phạm các quy định an toàn, sự cố hệ thống thiết bị sản xuất, sự cố hệ thống điện,... Đa số các TG, CSGD BB, TGD được thành lập và xây dựng lâu năm nên cơ sở vật chất, công trình hạ tầng nói chung bị xuống cấp, các khu vực sản xuất, các nhà xưởng để lao động, dạy nghề có dây chuyền sản xuất cũ, hệ thống điện đã lâu, nhưng ít được thay thế bảo dưỡng. Nguyên nhân xuất phát từ mục đích giáo

dục, dạy nghề là chính, không phải là các cơ sở kinh doanh, vì vậy, nguồn kinh phí tái đầu tư nhằm cải tiến, đổi mới công nghệ còn hạn chế.

Ngoài ra, với đặc thù của các cơ sở này là nơi quản lý giam giữ, cách ly xã hội những người phạm tội đang chấp hành hình phạt tù, nhất là những người có mức án án cao, tái phạm nguy hiểm, những người nghiện ma tuý, người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự, luôn tồn tại nguy cơ phá hoại, gây rối trật tự, chống đối, tổ chức bạo loạn nhằm trốn ra ngoài. Do vậy, nguyên nhân cháy do đốt có chủ định của phạm nhân, trại viên, học viên cũng có thể xuất hiện. Để thực hiện các hành vi phá hoại, gây rối trật tự, tổ chức bạo loạn phạm nhân, học sinh và trại viên có thể tập trung quần áo, chăn màn để đốt gây khói, cản trở tầm nhìn, tấn công cán bộ quản lý và lực lượng làm nhiệm vụ. Những vụ cháy có thể gây ra những thiệt hại lớn cả về tài sản và tính mạng con người là những hành động có chủ đích được thực hiện khi lực lượng thường trực bảo vệ không chú ý, lơ là mất cảnh giác và không chủ động xử lý, dập tắt kịp thời.

d) Hệ thống, phương tiện PCCC

Các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài công trình chưa được đồng bộ, hoặc đã xuống cấp, chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn về PCCC hiện hành.

Tại các TG, CSGD BB, TGD, trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu chủ yếu là các bình chữa cháy bằng bột hoặc bằng khí chữa cháy. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, các đối tượng tại các cơ sở này có thể sử dụng những phương tiện chữa cháy ban đầu làm vũ khí tấn công cán bộ, chiến sỹ bảo vệ. Do vậy, tại các cơ sở này rất khó để trang bị các phương tiện PCCC ban đầu đảm bảo nguyên tắc "dễ thấy, dễ lấy", khiến cho công tác chữa cháy ban đầu, dập tắt các đám cháy khi vừa phát sinh rất khó và không đạt hiệu quả cao.

Ngoài những yếu tố trên, thực tế không thể phủ nhận rằng công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các TG, CSGD BB, TGD còn chưa được quan tâm đúng mức, công tác kiểm tra an toàn và khắc phục hạn chế về PCCC còn chưa chặt chẽ, thường xuyên, hàng năm các TG, CSGD BB, TGD còn chưa có kế hoạch tổ chức, thực hiện huấn luyện, tuyên truyền kiến thức, pháp luật về PCCC cho cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên cũng như phạm nhân, học sinh và trại viên.

3. Một số giải pháp tăng cường công tác PCCC

Từ những phân tích đánh giá trên về đặc điểm công tác PCCC tại các TG, CSGDBB, TGD do Bộ Công an quản lý, để tăng cường công tác PCCC, Ban Giám thị các trại giam, Ban Giám đốc các cơ sở giáo dục bắt buộc, Ban Giám hiệu các trường giáo dưỡng cần chú ý thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường việc tự kiểm tra an toàn về PCCC, kiểm soát chặt chẽ chất cháy, nổ nhất là ở các khu vực sản xuất và các khu vực giam, giữ, quản lý; chú trọng kiểm tra nguồn nước phục vụ chữa cháy, lối thoát hiểm, thoát nạn để chủ động làm tốt công tác phòng ngừa; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong việc chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc cán bộ, chiến sỹ thực hiện tốt các biện pháp quản lý để phát hiện, ngăn chặn việc đưa đồ vật cấm, nhất là các đồ vật sinh nguồn nhiệt trong khu vực quản lý; tuyên truyền hướng dẫn những người trong diện quản lý có ý thức chấp hành các quy định chung, hướng dẫn cách thoát nạn, thoát hiểm khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.

Hai là, phối hợp với cơ quan Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) địa phương tổ chức các buổi tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ của các TG, CSGDBB, TGD. Mục đích của việc tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ để trang bị các kiến thức pháp luật, các kiến cơ bản về PCCC&CNCH để xử lý hiệu quả ở giai đoạn ban đầu, đồng thời lồng ghép các kiến thức này trong công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân, trại viên, học sinh để các đối tượng vừa đảm bảo an toàn cho bản thân, vừa tích lũy thêm kiến thức, kỹ năng an toàn sau này khi tái hòa nhập cộng đồng.

Ba là, nghiên cứu các biện pháp trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ban đầu tại các khu vực nguy hiểm cháy, nổ để sẵn sàng chữa cháy, cứu hộ trong trường hợp có cháy xảy ra. Các phương tiện này được bố trí ở những vị trí các chốt gác, nơi thường xuyên có cán bộ trực ban. Tất cả mọi người được bố trí làm việc ở những nơi có khả năng xảy ra cháy, nổ như: bếp, khu vực sản xuất, kho,... phải biết sử dụng thành thục các phương tiện chữa cháy ban đầu. Đối với các khu vực có trang bị camera giám sát, có thể sử dụng hệ thống này để phát hiện và cảnh báo sớm cháy, nổ, đồng thời sử dụng để chỉ huy điều hành trong xử lý các tình huống có thể phát sinh.

Bốn là, chú trọng, phân công cán bộ làm công tác bảo dưỡng trang thiết bị máy móc, hệ thống điện tại các khu nhà xưởng, khu sản xuất nhằm tăng năng suất lao động cũng như hạn chế khả năng xảy ra sự cố dẫn đến nguy cơ cháy, nổ. Đồng thời đề xuất cải tạo những hạng mục công trình đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn về PCCC, lắp đặt các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động phù hợp công năng sử dụng và các quy định pháp luật về PCCC.

Năm là, phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH địa phương xây dựng phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó có mô tả các tình huống cụ thể tại các khu vực trong phạm vi các TG, CSGD BB, TGD. Đồng thời, có thể tiến hành tổ chức thực tập các phương án này tùy thuộc vào khả năng, điều kiện của từng cơ sở nhằm chủ động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo an ninh an toàn các cơ sở khi có cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, *Thông tư số 17/2020/TT-BCA ngày 18 tháng 02 năm 2020 Ban hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân*.

2. Chính phủ, *Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật thi hành án hình sự*.

3. Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, *Báo cáo tổng kết công tác quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng năm 2020*.

4.https://vnanet.vn/vi/anh/anh-thoi-su-quoc-te-1049/indonesia-bao-loan-nha-tu-hon-100-tu-nhan-vuot-nguc-bi-bat-lai-3868269.html.

5.https://vtv.vn/the-gioi/hoa-hoan-tai-nha-tu-indonesia-it-nhat-41-nguoi-thiet-mang-20210908161955365.htm.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

Trung tá NGUYỄN VĂN TÌNH
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam

Tóm tắt: *Phát triển các khu công nghiệp (KCN) là một trong những mục tiêu phát triển bền vững kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Để thực hiện được mục tiêu này, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cấp chính quyền địa phương tỉnh Hà Nam xác định, quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với các KCN nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững là nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra hàng năm. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng cháy và chữa cháy, khu công nghiệp (KCN), Hà Nam.*

Abstract: *Developing industrial zones is one of the goals of sustainable socio-economic development in Ha Nam province. To achieve this goal, the Provincial Party Committee, the People's Council, the People's Committee and the authorities at all levels of Ha Nam province are well aware that performing the state management of fire prevention and fighting for industrial zones to ensure sustainable development is the key annual task. The article analyzes, evaluates the current situation and proposes solutions to improve the effectiveness of state management of fire prevention and fighting for industrial zones in Ha Nam province in the near future.*

Keyword: *fire prevention and fighting, industrial zone, Ha Nam.*

Ngày nhận bài: *01/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Hà Nam là tỉnh nằm ở cửa ngõ phía Nam của Thủ đô Hà Nội, thuộc vùng kinh tế trọng điểm của Bắc Bộ, tiếp giáp với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên và Hòa Bình; cơ cấu hành chính gồm 04 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố, với 109 xã phường, thị trấn. Với vị trí địa lý thuận lợi cùng với sự chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, sự giám sát hiệu quả của HĐND tỉnh, sự điều hành sâu sát, quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, những năm qua, tỉnh Hà Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (2016 – 2020) đạt 11,2%/năm; cơ cấu kinh tế: công nghiệp - xây dựng chiếm 63,5%, dịch vụ chiếm 28,1%, nông lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 8,4%; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71,9 triệu đồng (bằng mức bình quân chung của cả nước) [1]. Sự tăng trưởng đó có đóng góp không nhỏ từ việc đẩy mạnh phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam, tính đến hết tháng 6/2021, toàn tỉnh có 08 KCN, trong đó có 07 KCN đã đi vào hoạt động (trừ KCN Thái Hà đang hoàn thiện) thu hút 310 doanh nghiệp trong và ngoài nước, trong đó 176 doanh nghiệp FDI (81 Hàn Quốc, 76 Nhật Bản, 09 Trung Quốc và Đài Loan, 10 thuộc các nước như: Mỹ, Úc, Singapore) và 134 doanh nghiệp trong nước [2].

Song song với sự phát triển đó, trong những năm qua trên địa bàn tỉnh cũng đã xảy ra những vụ cháy tại các KCN đang hoạt động, tuy không bị thiệt hại về người nhưng cũng đã để lại những thiệt hại lớn về tài sản và đặc biệt là ảnh hưởng đến cuộc sống, an sinh xã hội của những người lao động làm việc tại các KCN. Điển hình như: vụ cháy vào hồi 18 giờ ngày 26/7/2015 tại Xưởng ép bông phế thuộc Công ty TNHH Dệt Hà Nam thuộc KCN Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, đám cháy đã làm 01 người bị thương và thiệt hại về tài sản là 200 triệu đồng, nguyên nhân của vụ cháy được xác định là do sự cố chập điện máy camera; hay vụ cháy xảy ra vào hồi 18 giờ 36 phút ngày 28/01/2018 tại Công ty TNHH Sunlix Electronic thuộc Lô D4, KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam, đám cháy đã làm thiệt hại khoảng 700 triệu đồng, nguyên nhân là do chập điện;...[3]. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp có tính khoa học, thực tiễn, tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn quản lý là cần thiết và có ý nghĩa.

2. Thực trạng quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công an, các Bộ, Ngành ở Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hà Nam, Công an tỉnh Hà Nam đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên về tăng cường các biện pháp PCCC nói chung và đối với các KCN trên địa bàn nói riêng, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, như: Kế hoạch số 3263/

KH-UBND ngày 13/11/2017 về ứng phó sự cố cháy nhà cao tầng, khu đô thị, KCN, khu dân cư đến năm 2020; hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Công văn số "Về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong các KCN trên địa bàn tỉnh". Để triển khai những kế hoạch, công văn trên với vai trò là lực lượng nòng cốt trong tổ chức triển khai thực hiện công tác này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam ban hành nhiều văn bản, như: Kế hoạch số 1232/KH-CAT-PC66 ngày 19/12/2017 về ứng phó với sự cố cháy nhà cao tầng, khu đô thị, khu dân cư, KCN đến năm 2020; Kế hoạch số 3316/KH-CAT-PC07 ngày 10/12/2020 về kiểm tra công tác PCCC&CNCH đối với các cơ sở sản xuất, kho hàng hóa trong KCN, cụm công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn tỉnh;... Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, trong đó nổi bật là các hoạt động tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC; hướng dẫn xây dựng, thực tập phương án chữa cháy; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC;... Qua đó, công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh đã ổn định và thu hút được nhiều sự đầu tư trong nước và ngoài nước; nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp đối với các công tác PCCC ngày càng được nâng cao, từ đó, quan tâm, chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý về PCCC đạt hiệu quả. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cùng lực lượng PCCC cơ sở đã phối hợp một cách chặt chẽ trong công tác PCCC, đồng thời được các cấp, các ngành quan tâm chăm lo việc nâng cao nhận thức, kiến thức, trình độ khoa học kỹ thuật về PCCC, được trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy, từng bước đáp ứng với yêu cầu công tác PCCC; phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC được xây dựng, phát triển cả bề rộng và chiều sâu trong toàn tỉnh, nhất là các hoạt động được tổ chức trong dịp "Ngày Toàn dân PCCC (04/10)" hàng năm. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được củng cố, kiện toàn theo hướng "chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại", quan điểm chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khoa học kỹ thuật, tinh thần trách nhiệm cao "tận tụy với công việc, vì nhân dân phục vụ" [2].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam còn một số hạn chế, khó khăn như: việc thực hiện công tác tuyên truyền đã được xây dựng một cách bài bản tuy nhiên vẫn chưa bao phủ hết toàn bộ các loại hình cơ sở trong các KCN, lực lượng PCCC cơ sở chưa thực hiện được việc tự tuyên truyền đối với cơ sở theo quy định của pháp luật; không có cán bộ chuyên trách trong tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với KCN; dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC còn thô sơ, cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền còn chưa thực sự đầu tư vào buổi tuyên truyền, slide tuyên truyền còn sơ sài,... do đó, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam trong quá trình thực hiện còn tình trạng nể nang chưa quyết liệt; việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC đôi khi còn mang tính hình thức, chiếu lệ, hiệu quả chưa cao. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC tại một số đơn vị chưa phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở mình, đồng thời quá chú trọng vào lý thuyết, chưa chú trọng đến thực hành kỹ năng PCCC. Qua khảo sát cho thấy, việc chỉnh lý phương án chữa cháy của cơ sở và phương án chữa cháy của cơ quan Công an đã được triển khai thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP tuy nhiên còn chậm. Đối với phương án chữa cháy của cơ sở, nội dung phương án chữa cháy chưa đánh giá hết được tính chất nguy hiểm của từng công đoạn sản xuất, từng hạng mục công trình có nguy hiểm cháy, nổ; chưa đề ra được kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và các công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn của từng tình huống cháy. Các bước tiến hành lập phương án chưa được cán bộ PCCC cơ sở thực hiện theo đúng quy định, vấn đề đánh giá đặc điểm của cơ sở chưa được coi trọng, nghiên cứu kỹ nên việc dự kiến những tình huống trong phương án chưa thật phù hợp với thực tế của cơ sở. Phương án sau khi lập xong không được lấy ý kiến bổ sung; tại một số cơ sở, phương án chữa cháy chưa được bổ sung, chỉnh lý kịp thời khi có sự thay đổi về quy mô, tính chất hoạt động của KCN; việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại một số cơ sở trong KCN còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả cao. Đồng thời, các KCN chỉ tổ chức thực tập tình huống cháy lớn phức tạp nhất, còn các tình huống khác giả định không được tổ chức thực tập. Khi thực tập phương án, các đội viên của Đội PCCC cơ sở còn lúng túng trong việc tổ chức và xử lý các tình huống giả định trong phương án. Thái độ của những người tham gia thực tập phương án chữa cháy còn thiếu nghiêm túc. Kinh phí đầu tư phục vụ cho việc thực tập phương án còn hạn chế nên các phương tiện chữa cháy không được đáp ứng đầy đủ. Việc phối hợp còn mang tính chất mùa vụ, chưa thực sự được thường xuyên, liên tục và chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, do đó, sự phối hợp hàng năm mang tính tự phát, chưa có những mục tiêu, nội dung và quy định trách nhiệm giữa các bên cụ thể. Bên cạnh đó, sau một thời gian phối hợp thực hiện, chưa có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình phối hợp, do đó, chất lượng phối hợp trong thực hiện các nội dung có lúc còn chưa thực sự chất lượng và hiệu quả...

Những hạn chế, thiếu sót trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Tựu chung lại một số nguyên nhân chủ yếu như: do quá trình đô thị hóa, sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam những năm qua diễn ra mạnh mẽ, kéo theo đó là sự phát triển các loại hình cơ sở nói chung và các cơ sở trong KCN nói riêng luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra, đặt ra yêu cầu cần thiết và cấp bách trong quản lý nhà nước của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa thể theo kịp. Do ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19 dẫn đến các hoạt động quản lý nhà nước về PCCC từ đầu năm 2019 đến nay đã bị ảnh hưởng, nhất là các hoạt động như: tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; hoạt động kiểm tra an toàn về PCCC, hoạt động xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC đối với các KCN trên địa bàn quản lý. Nguồn kinh phí đầu tư cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam còn nhiều hạn chế, nhất là trong việc đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ phục vu cho các hoạt động kiểm tra an toàn PCCC, tuyên truyền về PCCC... điều đó đã tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam đối với các KCN trên địa bàn quản lý; nhận thức của các chủ thể trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN đôi lúc còn chưa được chú trọng, nghiêm túc. Ban Quản lý các KCN, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN còn chưa chủ động trong việc tổ chức các hoạt động PCCC tại các KCN. Sự quan tâm chỉ đạo của một số ban, ngành, cơ quan trong công tác PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam chưa đầy đủ, đúng mức. Một số người đứng đầu doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm

quan trọng của công tác PCCC; chưa nhận rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong công tác PCCC; công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành đối với các KCN còn chưa được Ban Quản lý các KCN, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN chú trọng, đầu tư, xây dựng và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về PCCC; quan hệ phối hợp giữa Ban Quản lý các KCN, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN với UBND tỉnh, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Hà Nam còn chưa đồng bộ, chặt chẽ, chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, cụ thể. Có lúc còn bị động, chưa chủ động trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Dự báo và giải pháp

Trên cơ sở dự báo về tình hình phát triển kinh tế, xã hội, sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam đến công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN, tình hình dịch bệnh COVID–19, tình hình quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam, có thể thấy các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam sẽ tiếp tục được đầu tư và phát triển, cơ sở hạ tầng trong KCN sẽ tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao, sẽ gia tăng về quy mô, số lượng các cơ sở trong KCN; tình hình dịch bệnh COVID–19 sẽ còn ảnh hưởng đến việc triển khai tổ chức các hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn quản lý, trong đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động như: tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; kiểm tra an toàn về PCCC; thực tập phương án chữa cháy,... Tại các KCN, tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong thời gian tới dự báo sẽ còn diễn biến phức tạp. Kinh tế, xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, các công trình mới, hiện đại, công trình đa năng, nhà ở cao tầng, các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ… tiếp tục được phát triển; sự gia tăng về dân số, mật độ dân cư sẽ tiếp tục là những yếu tố trực tiếp tác động đến tình hình công tác PCCC. Do đó, trong thời gian tới đặt ra nhiều thách thức lớn, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp PCCC, cũng như tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn quản lý.

Trên cơ sở đó, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam cần thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 11/01/2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH"; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC. Chủ động tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa 14 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chích sách, pháp luật về PCCC. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc tham mưu các văn bản mang tính chất điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC tại các KCN trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, biện pháp PCCC&CNCH. Trong đó cần chú ý đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với thực tiễn đặt ra trong tình hình mới, nhất là trong thời điểm tình hình dịch bệnh COVID–19 diễn ra phức tạp, do đó việc lựa chọn thời điểm, cách thức thực hiện cần được chú ý. Xây dựng, tổ chức thực tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ sát với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trong KCN, chú ý tăng cường tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có sự phối hợp nhiều lực lượng tham gia. Xây dựng, nhân rộng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH tại các KCN, lấy nòng cốt xây dựng là lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở trong KCN.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để kịp thời nắm bắt những hướng dẫn về mặt nghiệp vụ trong thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các công trình trong KCN, đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC mới ban hành có liên quan đến quy hoạch, xây dựng các KCN, các cơ sở trong KCN để kịp thời điều chỉnh các nội dung thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho phù hợp, ví dụ: QCVN 06:2021 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình so với QCVN 06:2010 đã có nhiều thay đổi phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đồng thời, trên cơ sở đó hướng dẫn chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, chú ý đến các biện pháp, giải pháp về ngăn cháy, giải pháp về tăng giới hạn chịu lửa của các bộ phận, cấu kiện xây dựng tại các nhà xưởng công nghiệp trong các KCN.

- Thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC đối với các KCN. Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về PCCC khi được phát hiện cần được xử lý nghiêm minh, triệt để, đúng quy định. Đồng thời, sau khi xử lý vi phạm hành chính cần có theo dõi, giám sát việc chấp hành, khắc phục các lỗi vi phạm hành chính mà mình đã ban hành. Tích cực trong việc hướng dẫn người đứng đầu cơ sở tại các KCN, lực lượng PCCC cơ sở tại các KCN biết tự kiểm tra an toàn về PCCC, tự tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở do mình quản lý một cách khoa học và hiệu quả.

- Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cho công tác PCCC&CNCH tại các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đây được xem là giải pháp căn cơ quyết định đến sự thu hút đầu tư, phát triển mạnh mẽ và bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật về PCCC cần được trang bị đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và hiện đại theo đúng các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động cần kiểm tra chặt chẽ việc quản lý, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác PCCC.

- Tiếp tục xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; khẩn trương nghiên cứu, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, nhất là lực lượng PCCC chuyên ngành tại KCN theo đúng quy định của pháp luật; kiện toàn, củng cố PCCC cơ sở đảm bảo đủ khả năng đáp ứng yêu cầu PCCC&CNCH theo phương châm "bốn tại chỗ". Trên cơ sở đó, tăng cường phối hợp với các chủ thể khác trong tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCCC tại các KCN trên địa bàn quản lý.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an tỉnh Hà Nam (2020), *Báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (từ ngày 01/01/2017 đến 31/7/2020)*, Hà Nam.

2. Công an tỉnh Hà Nam (2020), *Báo cáo 500/BC-CAT-PC07 ngày 30/4/2020 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại khu chế xuất, KCN, khu kinh tế và doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Hà Nam (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/4/2020)*, Hà Nam.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Nam, *Báo cáo tổng kết công tác từ năm 2015 đến tháng 6/2021*, Hà Nam.

CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH VỚI CÁC LỰC LƯỢNG KHI XẢY RA SỰ CỐ, TAI NẠN CHÁY TẠI KHU CÔNG NGHIỆP

Thượng tá, TS. VŨ VĂN THỦY
Trưởng khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách góp phần tạo nên những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước ta ngày càng hội nhập sâu, rộng với khu vực và thế giới. Trong đó các khu công nghiệp (KCN) có vai trò hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, góp phần giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất và nâng cao đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, tại các KCN luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn, cháy, nổ,... gây thiệt hại về người, tài sản và môi trường. Vì vậy, khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy đòi hỏi phải có nhiều lực lượng tham gia, nên công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) với các lực lượng khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy tại KCN là rất quan trọng*

Từ khoá: *phối hợp, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khu công nghiệp (KCN), Cảnh sát PCCC&CNCH*

Abstract: *In the implementation of the Party's renovation policy, various guidelines and policies have been issued and promulgated by the Party and the State, contributing to important achievements in our country's cause of industrialization and modernization, promoting the country's further integration into the region and the world. Industrial zones play a very important role in the socio-economic development strategies, resulsting in an increase in job opportunities, labor restructuring, productivity and the people's living standard. However, the potential risks such as incidents, accidents, fires, explosions, etc., causing losses of people, property and the environment damage are always imminent in these premises. It requires multiple forces to handle these incidents; thus, the coordination between the Fire and Rescue Police and other concerned forces is of significance.*

Keywords: *Coordination, fire fighting, rescue, industrial zone, Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *14/7/2021;* ***Ngày thẩm định***: *31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ công cuộc đổi mới năm 1986, để hướng tới xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó, tăng cường thu hút các nguồn lực để phát huy tiềm năng thế mạnh trong nước, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, các mô hình KCN đã được hình thành, phát triển đa dạng và đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Các KCN đã phát huy được lợi thế về kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặt tại vị trí thuận lợi về kết nối giao thông, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, theo đó, thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn cả trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài. Lực lượng doanh nghiệp trong KCN dần được hình thành và phát triển mạnh, trong đó, có cả những doanh nghiệp được đầu tư từ các tập đoàn đa quốc gia lớn như: Tập đoàn Hyosung, Samsung, LG (Hàn Quốc), Tập đoàn Robert Bosch (Đức)... Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến hết tháng 02/2021, trên phạm vi cả nước có 370 KCN được thành lập. Trong số 370 KCN được thành lập có 284 KCN đang hoạt động và 86 KCN đang xây dựng cơ bản. Các KCN được thành lập trên 61 tỉnh, thành phố, chủ yếu tập trung tại các vùng kinh tế trọng điểm nhằm phát huy lợi thế về vị trí địa lý và tiềm năng phát triển kinh tế của các vùng. Các doanh nghiệp trong KCN tạo ra doanh thu lớn, đóng góp khoảng 30% vào kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Tổng số dự án đầu tư nước ngoài tại các KCN là 10.055 dự án với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 198 tỷ USD; dự án đầu tư trong nước là 9.845 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 2,34 triệu tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước và tạo việc làm cho khoảng gần 3 triệu lao động [3].

Các KCN đi vào hoạt động đã thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, hình thành một số ngành công nghiệp chủ lực đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước, trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo với tốc độ tăng trưởng ở mức cao. Việc hình thành các KCN, sản xuất công nghiệp của Việt Nam đã có những thay đổi cơ bản như: các KCN đã thu hút được một số lượng không nhỏ các dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao; sản xuất công nghiệp đã chuyển dần từ quy mô nhỏ sang sản xuất quy mô lớn, tập trung. Bên cạnh đó, các mô hình sản xuất cũng đã có những thay đổi từ mô hình các cơ sở sản xuất riêng lẻ sang xuất hiện các cụm sản xuất tập trung với sự liên kết cao; với việc hình thành các KCN, Việt Nam đang đứng trước cơ hội để phát triển các ngành công nghiệp chủ lực mũi nhọn, cụ thể là sản xuất

điện thoại di động thông minh, chế tạo thiết bị năng lượng, dầu khí, thép, đóng tàu... với tiền đề là các dự án quy mô lớn đang được đầu tư tại các KCN.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được cũng đặt ra nhiều vấn đề phức tạp mới và bất cập liên quan đến công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại KCN. Qua khảo sát tại một số KCN cho thấy, các cơ sở trong KCN hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng, nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau như: may mặc, giấy, đồ gỗ, linh kiện điện tử, cao su, hóa chất... Nhà xưởng trong các KCN thường có diện tích rộng, khối tích lớn; được xây dựng theo kiểu nhà khung thép, mái tôn, tường gạch xây cao từ 3.5 - 5m còn lại quây tôn, đầu hồi xây cao từ 2 - 5 tầng với kết cấu khung bê tông, cốt thép chịu lực, tường gạch được làm văn phòng hoặc kho tập kết hàng. Ở các khu vực sản xuất trần thường sử dụng bằng trần thạch cao (hoặc trần nhựa) chống nóng; nhiều cơ sở văn phòng làm việc được bố trí trong nhà xưởng sản xuất. Bên trong nhà xưởng là máy móc, dây chuyền công nghệ, hàng hóa, thành phẩm, nguyên vật liệu, thậm chí cả những chất dung môi là chất lỏng dễ cháy, do vậy nếu khi có sự cố, tai nạn cháy xảy ra có thể gây ra những thiệt hại lớn về người và tài sản.

2. Công tác phối hợp khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy tại KCN

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong giai đoạn từ năm 2015 - 2020, cả nước đã xảy ra 23.198 vụ cháy, làm 508 người chết, 1.104 người bị thương, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 8.928 tỷ đồng. Trong đó KCN xảy ra 1.811 vụ cháy, làm 34 người chết, 62 người bị thương, thiệt hại về tài sản giá trị khoảng 1.363 tỷ đồng [4]. Tỷ lệ số vụ cháy xảy ra tại các KCN không cao so với những loại hình khác, nhưng gây thiệt hại lớn về người, tài sản, đồng thời gây ra tâm lý hoang mang, lo ngại cho các nhà đầu tư, khiến dư luận đặc biệt quan tâm. Có thể kể đến một số vụ cháy điển hình như: vụ cháy ngày 11/4/2014 tại xưởng sản xuất của Nhà máy Thép Pomina 3 nằm trong KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành làm 12 công nhân bỏng nặng, phải nhập viện cấp cứu; vụ cháy ngày 24/01/2019 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Moash Enterprise Việt Nam nằm trong KCN Kim Huy, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương làm 1 người chết 3 người bị thương; vụ cháy ngày 06/5/2020 tại kho xưởng của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Biovet nằm trong KCN Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội làm 3 người chết và gần đây nhất, vụ cháy ngày 16/4/2021 tại Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam nằm trong KCN Vsip, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh làm 3 người chết…

Qua một số vụ cháy, vụ cứu nạn, cứu hộ tại KCN cho thấy, khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy tại KCN, nhất là những sự cố, tai nạn cháy lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có mặt kịp thời và phối hợp với các lực lượng được huy động tham gia như: lực lượng PC&CC cơ sở; lực lượng Quân đội; lực lượng Cảnh sát Bảo vệ, Cảnh sát Giao thông; Ban Quản lý các KCN; Y tế, Giao thông, Điện lực, Công ty Môi trường đô thị… trong tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu người, cứu tài sản cũng như khắc phục, xử lý các sự cố, tai nạn cháy xảy ra. Các lực lượng được huy động đến hiện trường đã tích cực tham gia, phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc cứu người bị nạn, chữa cháy, cứu tài sản. Tuy nhiên trong quá trình tham gia vẫn có những vụ còn bộc lộ những hạn chế trong công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác tại hiện trường, có thể kể đến như: nhận thức về quan hệ phối hợp trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của một số lực lượng được huy động tham gia chưa đầy đủ, còn tỏ ra thờ ơ; quan hệ phối hợp trong một số thời điểm, một số sự cố, tai nạn cháy còn thiếu chặt chẽ, có lúc còn chưa kịp thời; chất lượng công việc khi được phân công chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống tại hiện trường chưa thực sự đạt hiệu quả, có lúc chưa nhiệt tình trong phối hợp khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quan hệ phối hợp giữa các lực lượng nhất là trong chỉ huy, điều hành đôi khi chưa có sự thống nhất; mệnh lệnh của chỉ huy đưa ra tại hiện trường còn chậm thực hiện; công tác huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của một số đơn vị đến hiện trường còn chậm, chưa kịp thời,… Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức của một bộ phận lãnh đạo chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ còn chưa đầy đủ, xem nhẹ công tác phối hợp giữa các lực lượng trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chưa nhận thức đầy đủ về thiệt hại do tai nạn, sự cố cháy xảy ra tại KCN; quy chế phối hợp khi xây dựng chưa chặt chẽ, cơ chế phối hợp chưa rõ ràng; chưa chủ động triển khai quy chế phối hợp, chưa tổ chức diễn tập, thực tập các phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ một cách thường xuyên để các lực lượng phối hợp được tham gia; trình độ, chuyên môn về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của một số lực lượng tham gia còn yếu; lực lượng, phương tiện phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ còn thiếu và chất lượng không đảm bảo,…

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng tham gia trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại KCN

Một là, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với KCN. Mối quan hệ phối hợp phải xuất phát từ nguyên tắc chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; từ chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy tại KCN. Trong đó, công tác phối hợp là sự thống nhất trong chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động tại hiện trường, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, huy động sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực, các lực lượng tham gia để bảo đảm thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ đạt hiệu quả cao nhất khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy tại KCN. Vì vậy, ngay từ khi nhận được tin báo có sự cố, tai nạn cháy đến việc triển khai lực lượng, phương tiện và tổ chức hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra tại KCN cần phải được khẩn trương tiến hành nhất là đối với các sự cố, tai nạn, cháy, nổ lớn, diễn biến phức tạp; trong quá trình tổ chức thực hiện, khắc phục và xử lý sự cố, tai nạn cháy liên quan đến nhiều cấp, nhiều lực lượng nên việc phối hợp giữa các lực lượng tham gia là rất cần thiết.

Hai là, với vị trí là lực lượng thường trực, nòng cốt trong công tác PCCC&CNCH tại địa phương, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có chức năng tham mưu, đề xuất cho cấp có thẩm quyền ban hành quy chế chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương mình. Tùy theo yêu cầu, cấp độ phối hợp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các KCN, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và nội dung tham mưu cho Công an tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại KCN trên địa bàn tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong địa phương, trong đó phân định rõ vị trí, vai trò, phân công trách nhiệm của mỗi bên khi có sự cố, tai nạn cháy xảy

ra tại KCN; thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình và kinh nghiệm trong công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn trong tỉnh, cũng như những vụ cháy lớn, nghiêm trọng của các tỉnh khác.

Ba là, các cơ sở trong KCN cần ưu tiên nguồn lực tài chính để trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ, vì nguồn tài chính mua sắm phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phục vụ thực tập phương án sẽ thấp hơn rất nhiều so với những thiệt hại mà sự cố, tai nạn cháy xảy ra trên thực tế cả về tính mạng, tài sản của cá nhân, tổ chức. Bên cạnh đó, thông qua công tác thực tập phương án sẽ giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng PC&CC cơ sở và các lực lượng khác nắm được đặc điểm về sự cố, tai nạn cháy; đánh giá và dự kiến được các tình huống sự cố, tai nạn cháy có thể xảy ra, từ đó chủ động đưa ra các kỹ, chiến thuật, phương pháp và biện pháp cứu nạn, cứu hộ phù hợp, đồng thời biết rõ hơn về nhiệm vụ của lực lượng mình trong phối hợp khi tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm để có sự phân công khoa học, bài bản hơn, thực hiện theo đúng quy trình và nhịp nhàng trong tổ chức triển khai hoạt động phối hợp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại KCN giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác đạt hiệu quả hơn

Bốn là, bảo đảm chặt chẽ về nhiệm vụ trong quan hệ phối hợp khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ giữa các lực lượng thông qua quy chế phối hợp. Bên cạnh đó, qua công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ tại các KCN cần xác định rõ nhiệm vụ của các lực lượng phối hợp, trong đó:

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH: khi nhận được thông tin về sự cố, tai nạn cháy hoặc có yêu cầu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại KCN thì phải thông báo ngay cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ; triển khai lực lượng, phương tiện đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, tai nạn cháy để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến hiện trường phải nắm bắt toàn bộ diễn biến của sự cố, tai nạn cháy... xảy ra trong KCN, cũng như công tác tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ban đầu. Trong trường hợp sự cố, tai nạn cháy lớn tại KCN cần phải huy động nhiều lực lượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền để ra quyết định điều động lực lượng, phương tiện tham gia. Khi các lực lượng được điều động có mặt tại hiện trường thì phải có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng này trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trong khi tổ chức các hoạt động tại hiện trường, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải thống nhất với các lực lượng được điều động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ về công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành; chế độ thông tin, báo cáo; công tác nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; công tác bảo đảm an toàn... Bên cạnh đó, phải chủ động, sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, kỹ, chiến thuật, phương pháp, biện pháp để ứng phó với từng tình huống diễn biến của sự cố, tai nạn cháy. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia, đảm bảo thông tin cũng như đảm bảo an toàn cho các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đạt hiệu quả hơn.

Lực lượng tại chỗ: khi nhận được thông tin sự cố, tai nạn cháy hoặc có yêu cầu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại KCN thì phải triển khai ngay nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ban đầu. Trường hợp sự cố, tai nạn cháy vượt quá khả năng xử lý thì phải báo ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đồng thời báo cho chính quyền địa phương trên địa bàn và Công an nơi gần nhất.

Người đứng đầu tại các cơ sở trong KCN xảy ra sự cố, tai nạn cháy: có trách nhiệm tổ chức lực lượng, phương tiện của cơ sở chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ giai đoạn ban đầu; phối hợp với cơ quan Công an và các đơn vị chức năng trong việc huy động mọi nguồn lực tham gia công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; cung cấp các thông tin liên quan và có trách nhiệm trong công tác giải quyết các vấn đề sau khi có sự cố, tai nạn cháy tại cơ sở do mình quản lý.

Ban Quản lý các KCN: nắm tình hình sự cố, tai nạn cháy xảy ra trong KCN để thông tin đầy đủ tình hình cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Huy động lực lượng PC&CC tại chỗ, lực lượng, phương tiện trong các KCN tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được yêu cầu.

Lực lượng Cảnh sát Bảo vệ, Cảnh sát Giao thông: khi nhận được thông tin về sự cố, tai nạn cháy thì triển khai ngay lực lượng, phương tiện đến hiện trường để bảo vệ khu vực tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phân luồng giao thông, giải tỏa đám đông tại nơi xảy ra sự cố, tai nạn cháy nhất là những sự cố, tai nạn cháy lớn trong KCN và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: khi nhận được thông tin về sự cố, tai nạn cháy tại KCN và được huy động, cần nhanh chóng điều động lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tới hiện trường, phối hợp với các lực lượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Phân công các đơn vị nghiệp vụ xử lý chất nổ (nếu có), tham gia loại bỏ cấu kiện xây dựng sập đổ, tham gia cứu người bị nạn, cứu tài sản, thực hiện các biện pháp xử lý hóa chất phát tán và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ huy.

Sở Giao thông: huy động các lực lượng thuộc phạm vi quản lý tham gia xử lý các sự cố, tai nạn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ huy giao. Huy động các phương tiện chuyên dụng phục vụ cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy, vận chuyển phương tiện, trang thiết bị và tài sản cứu được ra khu vực an toàn.

Sở Xây dựng: điều động các chuyên viên kỹ thuật đến xác định tình trạng của các cấu kiện xây dựng và cả công trình xây dựng dưới tác động của nhiệt độ khi cháy để phục vụ cho công tác chữa cháy, cứu người, cứu tài sản. Sẵn sàng huy động xe, cần cẩu, xe ủi, xe xúc… để hỗ trợ cứu người, chống cháy lan và chữa cháy theo yêu cầu của Ban Chỉ huy.

Sở Y tế: sẵn sàng điều động bác sỹ, y tá, xe cấp cứu cùng trang thiết bị, phương tiện đến hiện trường và phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để tổ chức cứu người bị nạn, tiến hành sơ cấp cứu kịp thời cho nạn nhân do sự cố, tai nạn cháy gây ra. Đồng thời ưu tiên chăm sóc, cứu chữa cho cán bộ, chiến sỹ và các lực lượng tham gia giải quyết sự cố, tai nạn cháy nếu họ bị thương. Trong trường hợp có nhiều người bị nạn cần báo cáo với Bộ Chủ quản xin chi viện lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất và có kế hoạch chuyển thương phù hợp. Chủ trì, phối hợp với phòng chức năng Công an tỉnh thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân chưa xác định được danh tính, nhận dạng do sự cố, tai nạn cháy gây ra, bảo quản thi thể nạn nhân theo đúng quy định để bàn giao cho gia đình nạn nhân. Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường xây dựng kế hoạch và giải pháp vệ sinh, làm sạch môi trường ở nơi xảy ra sự cố.

(Xem tiếp trang 45)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hệ thống thư viện Việt Nam nói chung và thư viện khối trường Đại học nói riêng đang chuyển dần từ thư viện truyền thống sang thư viện hiện đại, thư viện số là một quy luật tất yếu. Nhận thức được vấn đề này, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã và đang xây dựng thư viện số theo hướng tiên tiến, hiện đại. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng và nêu lên một số định hướng để phát triển thư viện Trường Đại học PCCC trở thành thư viện số trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Thư viện số, phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *In the midst of the fourth industrial revolution, it is an inevitable tendency that the system of libraries in Vietnam including those of higher educational institutions has been gradually transformed into modern digital one. Being well aware of this issue, the University of Fire Prevention and Fighting is building its library towards a modern one. This article is centered on investigating the current situation and suggests some directions to develop a digital library in the university in immediate future.*

Keywords: *digital library, Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *20/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Trong những năm qua, việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ đã dần làm thay đổi phương thức hoạt động của các ngành trong đời sống xã hội; trong đó có ngành thư viện. Các thư viện đã và đang chuyển dịch từ mô hình thư viện truyền thống sang thư viện điện tử, thư viện số. Sự thay đổi này mang đến nhiều lợi ích cho người quản lý, điều hành, sử dụng và phục vụ, tạo ra cơ hội tiếp cận vốn tài liệu, nguồn lực thông tin, không bị giới hạn về không gian, thời gian. Người đọc không cần đến thư viện vẫn có thể khai thác được nguồn thông tin thông qua các thiết bị công nghệ như: máy tính, thiết bị thông minh cầm tay có kết nối Internet và kết nối với cơ sở dữ liệu của thư viện.

Cùng với việc xây dựng bộ sưu tập các tài liệu in, tài liệu đa phương tiện, nhiều thư viện đã chủ động thu thập cơ sở dữ liệu, tài liệu số; xây dựng các chính sách để truy cập, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu. Đồng thời, tiến hành xử lý, lưu trữ và bảo tồn, quản lý dữ liệu truyền thống để phục vụ cho mọi đối tượng sử dụng. Môi trường số được kết nối đã tạo ra nhiều cơ hội cho các thư viện có thể khai thác tài nguyên thông tin hữu ích cho người đọc. Với việc sử dụng các nguồn tài liệu mở, tài liệu số sẽ tạo các liên kết để dẫn người đọc đến các trang thông tin mà họ cần. Thư viện số có thể thực hiện việc truyền thông, cung cấp dịch vụ và truy cập tài liệu cho người đọc mọi nơi, mọi lúc, không bị giới hạn về không gian, thời gian.

Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 giúp cho thư viện cung cấp dịch vụ trực tuyến với nhiều tiện ích, từ đăng ký thẻ, thực hiện tra cứu, nhận tư vấn, đọc và sử dụng thông tin, tài liệu. Điều này rất phù hợp với sự phát triển của thư viện, tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các công nghệ hiện đại để thay đổi phương thức hoạt động phục vụ công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường đạt hiệu quả hơn.

2. Được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Công an, từ năm 2004, Trường Đại học PCCC đã tổ chức triển khai thực hiện dự án xây dựng, phát triển thư viện điện tử, thư viện số của nhà trường tại Cơ sở 1 (số 243 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội) bằng việc đầu tư, lắp đặt và đưa vào sử dụng nhiều trang thiết bị máy móc đồng bộ, hiện đại gồm: hệ thống máy chủ (Sever), hệ thống máy đọc mã thẻ, máy in mã vạch, cổng từ... Thư viện đã sử dụng phần mềm Libol 5.0 trong các hoạt động quản lý, tra cứu, mượn, trả tài liệu bằng công nghệ mã vạch, thẻ từ, quản lý phòng đọc bằng hệ thống cổng từ và chíp điện tử.

Năm 2016 - 2017, Bộ Công an tiếp tục cấp kinh phí cho nhà trường triển khai dự án thư viện điện tử tại Cơ sở 2 (Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình) và Cơ sở 3 (An Phước, Long Thành, Đồng Nai). Nhà trường đã bố trí trên 5.000m^2 mặt bằng để triển khai dự án, với đầy đủ các trang thiết bị máy móc, đồng bộ, hiện đại như: phòng máy chủ, phòng đọc, tra cứu điện tử, hệ thống phần mềm quản lý thư viện Libol 6.0, hệ thống cổng từ, hệ thống máy số hóa, máy in; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng Internet, mạng nội bộ phục vụ cho hoạt động thư viện; bổ sung nguồn tài liệu, tổ chức số hóa tài liệu phục vụ cho hoạt động thư viện điện tử.

Năm 2019, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tham mưu cho lãnh đạo Bộ cấp bổ sung kinh phí nâng cấp cải tạo thư viện điện tử tại Cơ sở 1 và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý thư viện Libol 8.0, nâng cấp cải tạo phòng máy chủ, phòng đọc, tra cứu điện tử…

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, máy móc, phần mềm thư viện; trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các đơn vị giáo dục, cán bộ giáo viên, học viên đẩy mạnh việc nghiên cứu, viết sách, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập; tổ chức nghiên cứu khoa học, viết chuyên đề; chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ và Thư viện đẩy mạnh việc sưu tầm, bổ sung nguồn tài liệu và số hóa tạo bộ sưu tập phục vụ việc xây dựng thư viện điện tử. Hiện thư viện đã sưu tập và đang bảo quản, phục vụ khai thác trên 14.637 đầu tài liệu giấy, với 425.787 tài liệu, bao gồm: sách, giáo trình, tài liệu chuyên ngành, sách tham khảo, sách chính trị, văn hóa, xã hội, sách ngoại văn..., 2.083 tài liệu điện tử, trên 40 đầu tạp chí các loại giấy; chỉ đạo tổ chức được 02 cuộc hội thảo về sách và thư viện, 09 cuộc nói chuyện chuyên đề về sách, lĩnh vực thư viện; 09 cuộc triển lãm sách, thiết bị, công nghệ về thư viện.

Năm học 2020 - 2021, Ban Giám hiệu đã ban hành Kế hoạch thực hiện *"Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện của trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*; xây dựng phương án trình lãnh đạo Bộ đầu tư kinh phí thực hiện chương trình và tiếp tục cải tạo, nâng cấp thư viện của nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; phấn đấu sớm đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số và đưa thư viện nhà trường trở thành trung tâm học liệu, thư viện số hiện đại phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về PCCC&CNCH cho đất nước, ngành Công an và trở thành trung tâm lưu trữ, tìm kiếm kiến thức PCCC&CNCH cho mọi người.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng thư viện số của nhà trường vẫn còn bộc lộ một số tồn tại hạn chế đó là: việc đầu tư kinh phí của Bộ Công an cho các trường để phát triển nói chung và đầu tư cho lĩnh vực thư viện nói riêng rất hạn hẹp; một số dự án đầu tư nhỏ lẻ, chưa xứng tầm; hệ thống trang thiết bị, máy móc không đồng bộ; việc bảo trì, bảo dưỡng không được thường xuyên dẫn đến tình trạng hay hỏng hóc; hệ thống máy chủ thiếu, không đảm bảo dung lượng; hệ thống đường truyền mạng LAN, mạng Internet xuống cấp; độ phủ Wifi thấp; diện tích cho hoạt động thư viện chật hẹp; đội ngũ cán bộ thư viện chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện...

3. Để xây dựng, phát triển thư viện số phục vụ công tác giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC, chúng ta cần tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản, quan trọng trong thời gian tới như sau:

Một là, tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chính sách phát triển nguồn tài nguyên số, xác định đây là vấn đề then chốt, cơ bản.

Để có nguồn tài liệu xây dựng, hình thành các bộ sưu tập cần tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu, viết sách, giáo trình, tài liệu, nghiên cứu khoa học; thu thập các nguồn tài liệu chính bao gồm:

Nguồn tài liệu nội sinh do các đơn vị trong trường nộp, lưu chiểu theo quy định bao gồm: sách, giáo trình, tài liệu, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, kỷ yếu hội thảo do nhà trường chỉ đạo, tổ chức biên soạn, in, phát hành hoặc thuê, đặt hàng.

Nguồn thông tin điện tử ngoại sinh bao gồm: sách điện tử, tạp chí điện tử, tài liệu nghiên cứu khoa học và các loại tài liệu nghe nhìn để bổ sung bộ sưu tập phục vụ xây dựng thư viện điện tử (đối với loại tài liệu này cần ưu tiên tập trung lựa chọn các loại tài liệu phục vụ cho mục đích học tập, nghiên cứu khoa học). Đồng thời tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng, bảo quản, sử dụng nguồn tài nguyên số đã sưu tập và thực hiện nghiêm túc luật bản quyền tác giả.

Hai là, tiếp tục đầu tư cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, ưu tiên phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng khoa học vào lĩnh vực thư viện.

Trên cơ sở xác định quy mô đào tạo và phát triển của nhà trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ và Thư viện phối hợp với Phòng Hậu cần xác định quy mô thư viện số để có phương án bố trí mặt bằng, cơ sở phù hợp. Xác định sử dụng công nghệ phù hợp, phần mềm ứng dụng tiện ích; ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; đảm bảo đủ các máy móc thiết bị, hệ thống Internet đường truyền tốc độ cao.

Ba là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ thư viện đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng; có trình độ chuyên môn về thư viện, kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH, kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ năng khai thác, xử lý thông tin để tư vấn, hướng dẫn người dùng tin; có trình độ ngoại ngữ để chủ động trong việc giới thiệu, định hướng cho bạn đọc khai thác và sử dụng tài liệu bằng tiếng nước ngoài.

Bốn là, chỉ đạo đẩy mạnh việc hội nhập, liên kết với các thư viện trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân.

Đây là giải pháp hoạt động thiết thực trong bối cảnh điều kiện nguồn tài chính của Bộ Công an, nhà trường còn hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc chủ động hội nhập toàn diện theo quy định của pháp luật, quy định của ngành Công an sẽ mang đến nhiều cơ hội để phát triển thư viện số của nhà trường. Trong đó, đặc biệt chú ý đến các hoạt động trao đổi, sử dụng chung nguồn tài nguyên về nghiệp vụ giữa các học viện, trường Công an nhân dân, các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Bộ, Công an các địa phương. Việc liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, công ty hoạt động trong lĩnh vực thư viện, truyền thông, in ấn, phát hành đem lại nhiều cơ hội về nguồn lực thông tin, marketing sản phẩm thư viện, dịch vụ thư viện với doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn vốn, nguồn lực cho phát triển thư viện số của nhà trường.

Đây là hoạt động có thể giúp thư viện nhà trường có thêm các nguồn tài chính từ các tổ chức quốc tế như: KOIKA, JIKA... nhằm tạo ra các dự án có tính khả thi. Đồng thời, huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp về công nghệ thông tin đối với việc xây dựng và phát triển thư viện số của nhà trường.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thư viện số 46/2019/QH14.

2. Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

3. Kế hoạch số 143/KH-BCA-X03 ngày 08/4/2021 của Bộ Công an về triển khai "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong lực lượng Công an nhân dân.

4. Kế hoạch số 477/KH-T06-TT1 ngày 25/5/2021 của Trường Đại học PCCC về triển khai "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong Trường Đại học PCCC.

5. Kỷ yếu hội thảo "Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tác giáo dục, đào tạo tại Trường Đại học PCCC trong giai đoạn hiện nay".

TÍNH CHẤT NGUY HIỂM CHÁY, NỔ, ĐỘC CỦA TOLUENE VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÁM CHÁY TOLUENE

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Thượng úy NGUYỄN THỊ HOA
Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Toluene là một hợp chất hydrocacbon thường được sử dụng trong sản xuất sơn, cao su, sơn mài, keo dán, trong ngành in ấn và chất kết dính vì nó giúp làm khô, hòa tan và làm loãng chất khác. Với những ứng dụng rộng rãi như vậy, Toluene có mặt trong nhiều cơ sở sản xuất sơn, mực in, cao su... Toluene là dung môi dễ bay hơi tạo hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ với không khí, có tính độc đối với con người và môi trường. Bài báo nghiên cứu đánh giá tính chất nguy hiểm cháy, nổ, độc của Toluene và đề xuất các biện pháp xử lý, quy trình sơ cấp cứu ban đầu, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về sức khỏe người và môi trường.*

***Từ khóa**: Toluene, cháy, nổ, xử lý.*

***Abstract**: Toluene is a hydrocarbon compound commonly used in the manufacture of paint, rubber, lacquer, adhesives and in the sector of printing to dry, dissolve and dilute other substances. With such wide applications, Toluene is present in many facilities producing paint, printing ink, rubber, etc. Toluene is a volatile solvent that forms an explosive mixture with air and is toxic to humans and the environment. The article discusses its flammable, explosive and toxic properties, proposing handling measures and first aid procedures to minimize damage to human health and the environment.*

***Keywords**: Toluene, fire, explosion, handle.*

***Ngày nhận bài**: 10/9/2021; **Ngày thẩm định**: 05/10/2021; **Ngày duyệt đăng**: 05/11/2021.*

1. Tính chất nguy hiểm cháy, nổ, độc của Toluene

Toluene là chất lỏng trong suốt, có mùi nhẹ, có công thức hóa học $C_6H_5CH_3$ với khối lượng phân tử 92,14g/mol, tỷ trọng tương đối 0,8669g/cm^3, độ hoà tan trong nước: 0,053g/100mL (20-25°C) [5]; khi gặp nước, Toluene rất ít tan trong nước mà phân lớp với nước và nổi lên trên mặt nước.

Toluene có nhiệt độ chớp cháy là 4,44°C; giới hạn nổ dưới (LEL): 1,27%; giới hạn nổ trên (UEL): 7,1%; nhiệt độ tự bốc cháy: 480°C; áp suất hóa hơi: 10mm Hg ở 6,4°C; 20mm Hg ở 18,4°C; 40mm Hg ở 31,8°C [5]. Qua các thông số này có thể thấy, Toluene dễ bay hơi, nặng hơn không khí, tạo hỗn hợp hơi dễ gây cháy, nổ và di chuyển sát mặt đất một khoảng cách đáng kể đến nguồn bắt lửa và bốc cháy trở lại. Những thùng rỗng đã sử dụng khi chưa được vệ sinh cũng có một lượng hơi Toluene nhất định, do đó cũng có thể gây nổ nếu có nguồn nhiệt tác động. Nếu tăng áp suất, cắt, hàn, khoan, cọ sát hoặc làm nóng các thùng sẽ gây ra cháy, phát lửa, tích điện và nổ gây bị thương hoặc chết người.

Trong điều kiện đám cháy, với nhiệt lượng cao và nồng độ Oxy trong không khí, các sản phẩm cháy bao gồm CO, CO_2, H_2O. Đây là những chất nguy hiểm đối với sức khỏe con người, đặc biệt với nồng độ cao cũng như cường độ làm việc trong khi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Ảnh hưởng của Toluene đối với con người và môi trường

Toluene gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường. Mức độ nguy hại của Toluene phụ thuộc vào nồng độ có trong môi trường và tần suất tiếp xúc của con người.

2.1. Tác động của Toluene đối với con người

Ảnh hưởng tới hệ hô hấp: Mùi của Toluene có thể nhận biết được ở nồng độ 8ppm, do đó mùi thường cung cấp cảnh báo đầy đủ về nồng độ nguy hiểm cấp tính. Tiếp xúc cấp tính với hơi Toluene có thể gây kích ứng màng nhầy của đường hô hấp. Khi tiếp xúc nhiều, có thể tích tụ chất lỏng trong phổi và ngừng hô hấp. Tác động ảnh hưởng của toluene đối với con người trong bảng 1.

Bảng 1: Ảnh hưởng Toluene tiếp xúc qua đường hô hấp.

Nồng độ (ppm)	Nồng độ (g/m^{-3})	Dấu hiệu triệu chứng
50 - 100	188 - 375	Khiến nạn nhân mệt mỏi, buồn ngủ, đau đầu nhẹ, đau cổ họng và kích ứng mắt, thời gian tiếp xúc kéo dài gây bất tỉnh
200	750	Một số chức năng nhận thức bị suy yếu, đau đầu nhẹ, chóng mặt, cảm giác nhiễm độc, mệt mỏi, nói chung nhầm lẫn và mất ngủ, kích ứng mắt và cổ họng
400	1500	Chảy nước mắt, mờ mắt, rối loạn hệ thần kinh trung ương
500 - 600	1875 -2250	Chán ăn, buồn nôn, căng thẳng, mất trí nhớ tạm thời, mệt mỏi, giảm khả năng hoạt động của cơ thể
1500	5625	Yếu ớt cùng cực
4000	15000	Giảm nhanh khả năng hoạt động của cơ thể, cơ thể suy yếu. Tiếp xúc của 1 giờ hoặc còn có thể dẫn đến trạng thái mê man và có thể tử vong
>10000	>30000	Ban đầu rơi vào tình trạng mê man trong vòng vài phút; tiếp xúc lâu có thể gây chết người

Với cơ chế phơi nhiễm này, người chỉ huy cần tổ chức các biện pháp bảo vệ đường hô hấp cho lực lượng tham gia công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đồng thời phải có biện pháp thông hơi khu vực kín hoặc làm giảm nồng độ hơi ở những vị trí trũng, thấp mà hơi có khả năng tập trung.

Ảnh hưởng tới tim mạch: Khi cơ thể con người bị nhiễm với liều lượng lớn Toluene qua bất kỳ con đường nào cũng có thể gây ra các bất thường về tim. Toluene có thể làm giảm ngưỡng của tim trước tác động của epinephrine, có khả năng làm rối loạn nhịp tim. Nhịp tim không đều dẫn đến ngừng tim đã được mô tả ở những người thường xuyên tiếp xúc với dung môi, thường ngay sau khi hoạt động thể chất cường độ cao.

Ảnh hưởng tới chức năng tạo máu: Toluene khiến lượng tế bào bạch cầu và tiểu cầu giảm, nghiêm trọng có thể gây trở ngại cho chức năng tạo máu, gây thiếu máu và bệnh máu trắng.

Trao đổi chất: Sau khi tiếp xúc ở mức độ cao, Toluene có thể gây ra sự mất cân bằng axit - bazơ. Ở những người tiếp xúc nhiều với dung môi có hiện tượng rối loạn điện giải và axit - bazơ dẫn đến nhiễm toan ống thận, thiếu kali và thiếu phosphat. Ethanol hoặc aspirin có thể kéo dài thời gian bán hủy của Toluene trong cơ thể.

Da và mắt: Toluene là chất béo hòa tan, do đó nó có thể gây kích ứng và tổn thương da thông qua mô mỡ. Sau khi tiếp xúc kéo dài có thể bị bỏng Toluene. Tiếp xúc với hơi Toluene ở nồng độ lớn hơn $750mg/m^3$ có thể gây kích ứng mắt và chảy nước mắt ở nồng độ $1500mg/m^3$. Toluene có thể gây chấn thương giác mạc. Da tiếp xúc nhiều lần hoặc kéo dài với Toluene lỏng có thể làm mất chất béo của da, khiến da bị nứt và bong tróc. Đối với tình trạng da lành lặn, tốc độ hấp thụ của Toluene qua da chậm, tuy nhiên Toluene được hấp thụ qua da có thể góp phần làm tình hình sức khỏe của nạn nhân có diễn biến nặng hơn.

Ảnh hưởng tới hệ tiêu hóa thông qua đường miệng: Nếu nuốt phải, Toluene có thể gây kích ứng dạ dày, gây buồn nôn, nôn mửa và tiêu chảy. Độc tính toàn thân cấp tính có thể do nuốt phải Toluene. Với tuyến phơi nhiễm này, con người chủ yếu nhiễm khi sử dụng nước hoặc canh tác trên đất bị nhiễm Toluene. Do vậy, vấn đề khử nhiễm môi trường sau khi có sự cố cháy, nổ liên quan đến Toluene xảy ra là vô cùng cần thiết.

Di chứng tiềm ẩn: Trong thời gian hồi phục, những người tiếp xúc có thể tiếp tục bị mất điều hòa, mức độ ý thức bị suy giảm, đồng tử giãn ra và phản ứng kém, giảm hoặc không có phản xạ gân sâu.

Nói chung, các triệu chứng ngộ độc thần kinh trung ương rõ ràng ngay sau khi hít phải nồng độ Toluene cao từ 30 đến 60 phút, các tác động lên phổi có thể không xuất hiện trong tối đa 6 giờ sau khi tiếp xúc. Do đó, sau quá trình chữa cháy đám cháy liên quan đến Toluene, người chỉ huy cần tham mưu cho lãnh đạo cấp trên tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia chữa cháy ngay cả khi không có triệu chứng bất thường, qua đó kịp thời phát hiện những tác động của Toluene tới sức khỏe nhưng không biểu hiện ra.

2.2. Ảnh hưởng tới môi trường

Toluene không tồn tại trong môi trường, nó bị phân hủy trong khí quyển bằng phản ứng với các gốc hydroxyl và cũng có thể bị suy giảm trong đất do vi khuẩn. Toluene trong môi trường không khí, không phải là chất ô nhiễm sơ cấp mà là chất ô nhiễm thứ cấp. Toluen có thể góp phần vào sự hình thành khói mù quang hóa khi nó phản ứng với carbon hữu cơ dễ bay hơi khác có trong không khí. Với mỗi sự cố hóa chất có liên quan đến Toluene xảy ra, có thể có tình trạng phát tán hóa chất này ra môi trường do hậu quả ban đầu của sự cố hoặc phát tán qua quá trình tổ chức chữa cháy như phun nước, phun bọt. Do đó, công tác khoanh vùng và khử nhiễm sau chữa cháy là vô cùng quan trọng và cần được thực hiện nghiêm túc để tránh tình trạng gây ô nhiễm môi trường ở mức độ nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống của người dân [6].

3. Biện pháp xử lý khi xảy ra cháy, nổ hóa chất Toluene

3.1. Nguyên tắc chung khi xử lý sự cố cháy, nổ hóa chất

Chỉ những người hiểu rõ tính chất nguy hiểm của hóa chất, nắm vững quy trình ứng phó sự cố, phương pháp xử lý và có đủ phương tiện bảo vệ cá nhân mới được tham gia xử lý sự cố. Trong quá trình xử lý sư cố cần có sự tham gia của cán bộ kỹ thuật và chuyên gia phụ trách

mảng hóa chất của cơ sở để giám sát cũng như cung cấp thông tin cho chỉ huy chữa cháy về việc sử dụng các phương tiện, chất chữa cháy thích hợp để khắc phục những hậu quả xảy ra. Trong quá trình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố cần tuân thủ theo tất cả các quy định của Việt Nam và quốc tế. Phải thông báo cho chính quyền địa phương nếu không khống chế được lượng sản phẩm bị đổ tràn ra.

Trang phục bảo hộ đảm bảo an toàn trong quá trình chữa cháy:

Tùy theo mức độ nghiêm trọng của sự cố mà lực lượng xử lý sự cố trang bị trang phục bảo hộ và lựa chọn phương pháp, biện pháp phù hợp với mức độ ảnh hưởng của đám cháy, sự cố đang diễn ra. Các phương tiện bảo hộ cá nhân bao gồm:

Bảo vệ mắt: kính bảo hộ chống bắn dính hóa chất (kính bảo hộ đơn).

Quần áo bảo hộ: sử dụng quần áo có khả năng kháng hóa chất Toluene.

Bảo vệ tay: Nên sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ: F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: cao su nitril, PVC viton.

Bảo vệ chân: giày, ủng an toàn có khả năng kháng hóa chất.

Bảo vệ cơ quan hô hấp: Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn mặt nạ và bộ lọc phù hợp. Chọn bộ lọc phù hợp cho các khí và hơi hữu cơ điểm sôi > 65^{o}C thỏa mãn EN141. Khi dụng cụ thở có lọc khí không thích hợp (ví dụ như: nồng độ trong không khí cao, nguy cơ thiếu ôxy, không gian hạn chế) sử dụng dụng cụ thở có áp suất.

3.2. Khoanh vùng, chống chảy loang và thu gom hóa chất

Cần tiến hành khoanh vùng, cô lập khu vực xảy cháy, nổ có mặt của toluene với bán kính tối thiểu 300m, đối với đám cháy có liên quan đến xe chuyên chở hóa chất hoặc các xe bồn gần khu vực cháy, nổ cần khoanh vùng, cô lập và sơ tán với bán kính 800m. Loại bỏ toàn bộ nguồn lửa trần, nguồn nhiệt hoặc nguy cơ phát sinh lửa trong khu vực đang cô lập.

Tuyệt đối không trực tiếp tiếp xúc với Toluene hoặc đi vào khu vực chảy tràn. Trong quá trình khoanh vùng chảy loang hóa chất, cần chú ý ngăn tình trạng hóa chất chảy loang qua hệ thống đường ống nước của cơ sở hoặc khu vực trũng, thấp. Cần có biện pháp làm loãng hơi chất cháy, ngăn tình trạng nổ xảy ra như thông gió, phun nước dạng sương mù. Thông gió chống nổ phù hợp nhằm mục đích kiểm soát mật độ hơi Toluene trong không khí ở dưới giới hạn sự tiếp xúc. Chỉ huy cần ưu tiên sử dụng hệ thống thông gió sẵn có của cơ sở, nếu cần thiết huy động thêm các phương tiện hỗ trợ thêm để đẩy nhanh tốc độ thông gió.

Quá trình thu gom hóa chất cần chú ý: thấm hoặc phủ bằng đất, cát hoặc vật liệu khó cháy và sử dụng dụng cụ sạch không phát ra tia lửa khi ma sát để thu gom vào thùng chứa. Vật liệu sử dụng trong quá trình thu gom ngoài đất, cát, chỉ huy chữa cháy có thể tham khảo phương pháp hấp phụ Toluene bằng than hoạt tính. Cụ thể:

Than hoạt tính là chất hấp phụ dạng rắn, xốp không phân cực và có bề mặt riêng rất lớn. Than hoạt tính có tác dụng hấp phụ rất tốt đối với chất không hoặc phân cực kém ở dạng khí hoặc dạng lỏng. Đối với than hoạt tính khi đã hấp phụ no, không còn hấp phụ được nữa thì ta có thể tái sinh và sử dụng lại chúng bằng phương pháp giải hấp nhiệt.

Quá trình hấp phụ Toluene bằng than hoạt tính diễn ra trong môi trường nước. Nước là môi trường phân cực mạnh, trong trạng thái lỏng các phân tử không tồn tại ở trạng thái biệt lập mà chúng tương tác, gắn kết với nhau. Than hoạt tính (chất hấp phụ) và Toluene (chất bị hấp phụ) đều là chất không phân cực. Ở đây xảy ra sự tương tác giữa than hoạt tính, Toluene và dung môi nước. Có ít nhất ba cặp tương tác: than hoạt tính – Toluene, Toluene - dung môi nước, than hoạt tính - dung môi nước. Do sự có mặt của nước nên trong hệ xảy ra hấp phụ cạnh tranh giữa Toluene và nước lên trên bề mặt của than hoạt tính. Cặp than hoạt tính - Toluene có lực tương tác mạnh nên quá trình hấp phụ xảy ra cho cặp đó, than hoạt tính và Toluene là chất không phân cực nên chúng đẩy nhau và do số lượng của nước so với Toluene áp đảo nên Toluene bị "chèn ép", nếu nồng độ dung môi đủ lớn thì chúng co cụm lại với nhau. Do bản chất giống nhau cùng không phân cực nên chúng tương tác tốt, nhất là khi mà các dung môi nước không ưa các dung môi hữu cơ. Quá trình hấp phụ dung môi hữu cơ của than hoạt tính theo thứ tự sau: đầu tiên Toluene được khuếch tán trong nước và đi tới bề mặt than hoạt tính, nơi mà nó được hấp phụ (đây gọi là "sự khuếch tán mặt trong của hạt") và sự hấp phụ xảy ra khi Toluene có mặt ở chỗ hấp phụ. Khả năng hấp phụ của than hoạt tính phụ thuộc vào độ xốp, diện tích bề mặt riêng, hệ mao quản và cấu trúc của bề mặt.

3.3. Lưu ý trong quá trình chữa cháy

Toluene là hóa chất có điểm chớp cháy thấp, do đó sử dụng nước để chữa cháy mang lại hiệu quả không cao. Không phun tia nước đặc vào khu vực đang có hóa chất tránh trường hợp hóa chất bị bắn tung, gây nguy hiểm cho lực lượng đang có mặt tại hiện trường và phát tán hóa chất ra môi trường.

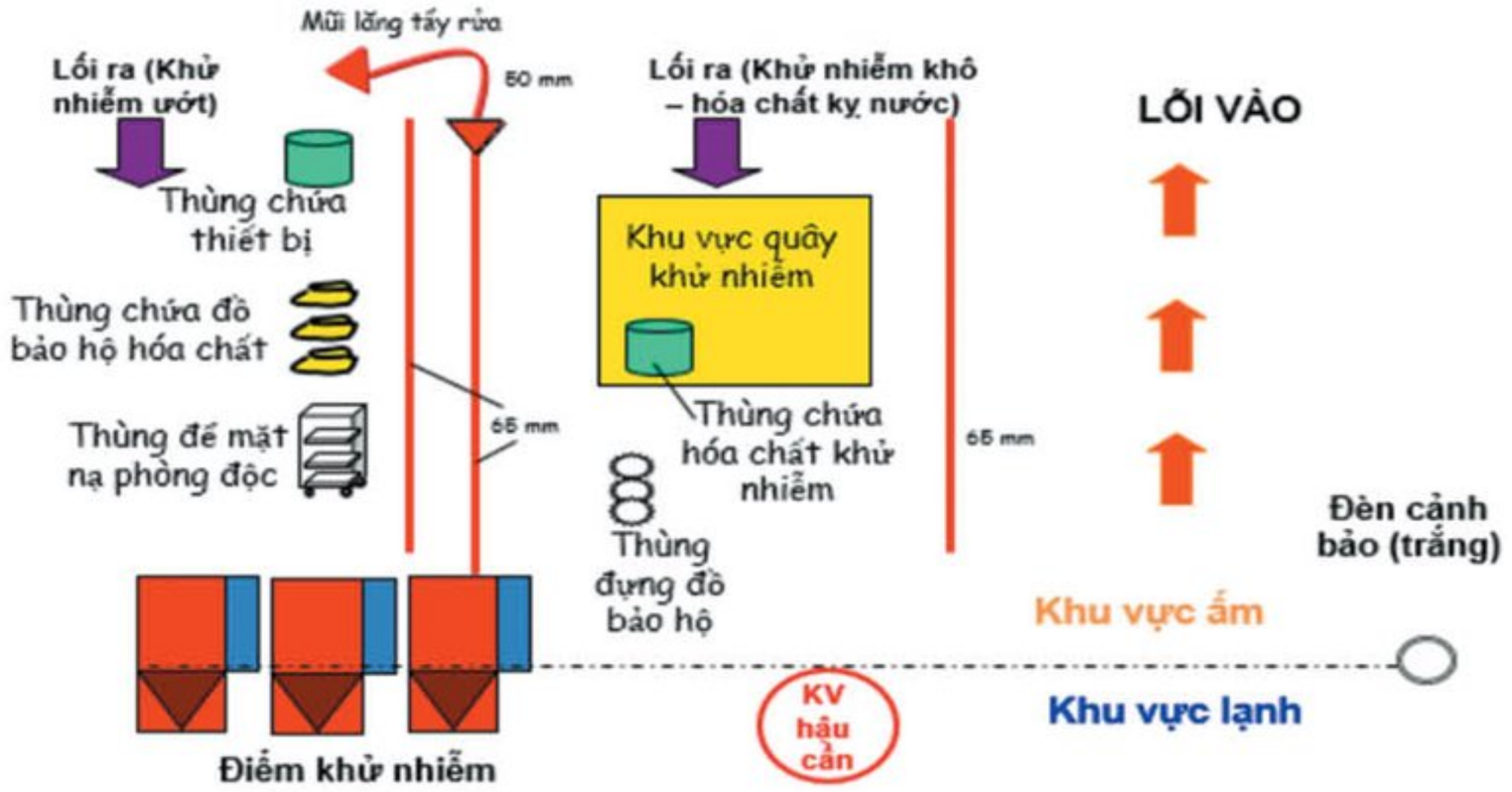
Các thùng chứa sau khi đã qua sử dụng có khả năng còn hơi Toluene, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao nếu xuất hiện tia lửa, phóng tĩnh điện, ngọn lửa trần. Do đó trong quá trình xử lý sự cố cần chú ý đến khu vực tập kết thùng chứa đã qua sử dụng.

Đối với đám cháy nhỏ: sử dụng hóa chất khô, bột, CO_2, phun bọt, phun nước dạng sương mù.

Đối với đám cháy lớn: phun nước dạng sương mù, phun bọt. Chỉ di chuyển thùng chứa hóa chất ra khu vực an toàn nếu đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Nếu không thể thực hiện được, chỉ huy cần tổ chức tổ phụ trách phun tia nước phân tán để làm mát khu vực tập kết thùng chứa hóa chất cần thiết cũng như làm loãng hơi chất cháy. Số lượng tổ phụ trách công tác này phụ thuộc vào quy mô của đám cháy, sự cố.

Trường hợp cháy, nổ xe chở hóa chất hoặc trong khu vực cháy có xe tải, xe chuyên chở hóa chất: Chỉ huy cần chú ý làm mát bình nhiên liệu, thùng chứa, bánh xe bằng tia nước phân tán cho đến khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn. Lực lượng xử lý sự cố xác định vị trí đứng phun phải xa bánh xe, tránh tình trạng nổ bánh xe đột ngột có thể gây thương vong. Cần quan sát và dự đoán kịp thời các hiện tượng nguy hiểm có thể xảy ra dựa trên ý kiến của chuyên gia hóa chất của cơ sở cũng như những dấu hiệu lạ tại các khu vực.

Sơ đồ thiết lập khu vực khử nhiễm hóa chất độc hại



3.4. Khử nhiễm sau khi hoàn tất quá trình chữa cháy

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng khi tổ chức xử lý sự cố hóa chất nhằm loại bỏ các hóa chất bám, dính trên người, quần áo và các thiết bị, phương tiện, khu vực sự cố nhằm loại bỏ các tác nhân độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, gây hư hỏng thiết bị, gây ô nhiễm môi trường. Công tác khử nhiễm sau chữa cháy liên quan đến Toluene cụ thể như sau:

Khử nhiễm môi trường: Sau khi kết thúc quá trình chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải yêu cầu người đứng đầu cơ sở phối hợp với cơ quan, đơn vị chuyên môn và chính quyền địa phương có phương án xử lý môi trường nhằm hạn chế sự tác động tiêu cực của các chất độc hại hình thành sau đám cháy đến môi trường cũng như môi trường xung quanh.

Khử nhiễm sau chữa cháy đối với lực lượng tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: áp dụng phương pháp khử nhiễm vật lý, có thể thực hiện bằng các biện pháp như: dùng nước, xà phòng để tẩy rửa (pha loãng) hóa chất bám dính trên quần áo (làm giảm nồng độ hóa chất); cạo bỏ đất, cát bám dính; sử dụng phương tiện hấp thụ, thu gom chuyển đến nơi xử lý chất thải.

3.5. Sơ cấp cứu khi có người bị nạn liên quan đến hóa chất

Trong quá trình xử lý sự cố, nếu có nạn nhân hoặc chiến sỹ bị tác động bởi Toluene, lực lượng tại hiện trường cần tiến hành ngay các bước sau trong quá trình đưa người bị nạn đi cấp cứu để hạn chế tác động của hóa chất đến người bị nạn đến mức thấp nhất:

Tác động đến mắt: Loại bỏ kính áp tròng nếu nạn nhân có sử dụng. Rửa mắt nạn nhân bằng nước hoặc dung dịch nước muối thông thường trong 20 đến 30 phút. Ngay lập tức đưa nạn nhân sau khi rửa mắt đến bệnh viện ngay cả khi không có triệu chứng nào (chẳng hạn như mẩn đỏ hoặc kích ứng).

Tác động đến da: Ngay lập tức làm ngập vùng da bị ảnh hưởng bằng nước trong khi cởi bỏ và cách ly tất cả quần áo bị nhiễm độc. Nhẹ nhàng rửa kỹ tất cả các vùng da bị ảnh hưởng bằng xà phòng và nước. Nếu các triệu chứng như: mẩn đỏ hoặc kích ứng phát triển vượt quá khả năng xử lý của lực lượng y tế tại hiện trường, cần liên hệ ngay với cơ sở y tế để thao khảo phương pháp xử lý cũng như vận chuyển nạn nhân đến bệnh viện để điều trị.

Nạn nhân hít phải hơi Toluene: Nếu xuất hiện các triệu chứng như: thở khò khè, ho, khó thở hoặc nóng rát ở miệng, cổ họng hoặc ngực, vận chuyển nạn nhân đến bệnh viện.

Nạn nhân nuốt phải hóa chất: Nếu nạn nhân còn tỉnh và không co giật, lấy 1 đến 2 ly nước cho nạn nhân uống và súc họng để pha loãng hóa chất và gọi ngay cho bệnh viện hoặc trung tâm chống độc. Nếu nạn nhân co giật hoặc bất tỉnh, không cho bất cứ thứ gì vào miệng bệnh nhân, đảm bảo đường thở của nạn nhân được mở và đặt nạn nhân nằm nghiêng, đầu thấp hơn thân, không tác động để nạn nhân xuất hiện tình trạng nôn, mửa. Đưa ngay nạn nhân đến cơ sở y tế điều trị.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Hữu Hiệu, Khuất Quang Sơn (2018), *Sổ tay tra cứu tính chất nguy hiểm cháy nổ và độc hại của một số hóa chất thông dụng tại Việt Nam,* Nhà xuất bản Giao thông vận tải 2018.

2. Trương Đình Hồng, Bùi Trọng Đồng (2010), *Giáo trình Chiến thuật chữa cháy cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội,* Hà Nội.

3. Lê Huy Bá (2008), *Độc học môi trường cơ bản,* NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

4. Phạm Thị Hà (2007), *Hóa học môi trường,* Đại học Sư phạm Đà Nẵng.

5. https://inchem.org/#/ International Programme on Chemical Safety (IPCS).

6. https://www.cdc.gov

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN TẠI CHUNG CƯ CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC
Thượng úy TRẦN ĐỨC TRUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nhà chung cư cao tầng đang là xu hướng xây dựng phát triển mạnh mẽ trong những đô thị lớn hiện nay. Tuy nhiên, công tác phòng cháy và chữa cháy tại các chung cư cao tầng hiện nay diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ, đặc biệt là cháy, nổ do hệ thống điện. Bài viết được tác giả tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện tại chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, từ đó đưa ra một số giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện.*

Từ khóa: *chung cư cao tầng, hệ thống điện.*

Abstract: *Erecting multi-story apartment buildings is a growing development trend in big cities nowadays. However, fire prevention and fighting in apartment buildings is currently complicated with multiple potential risks of fire and explosion, especially those involving the electrical systems used in this type of buildings. The article is focused on analyzing and evaluating the current situation of fire prevention and fighting for the electrical system in apartment buildings in Hanoi city, thereby offering some solutions to ensure the fire safety for the electrical system.*

Keywords: *apartment buildings, electrical systems.*

Ngày nhận bài: *11/6/2021;* ***Ngày thẩm định***: *31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Quy hoạch phát triển nhà chung cư cao tầng là mục tiêu mà các đô thị lớn ở nước ta đang hướng đến nhằm giải quyết vấn đề bùng nổ dân số, giải quyết nhu cầu nhà ở. Theo QCVN 04:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư, khái niệm nhà chung cư được hiểu như sau: *"Nhà chung cư là nhà ở từ 2 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh"* [3]. Theo TCVN 6160:1996 – Phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng – Yêu cầu thiết kế [7], nhà cao tầng được hiểu là *"Nhà cao tầng là nhà và các công trình công cộng có chiều cao từ 25m đến 100m (tương đương từ 10 tầng đến 30 tầng)"*.

Qua rà soát của Công an Thành phố Hà Nội, tính đến tháng 4 năm 2021, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 1.469 chung cư cao tầng đã đưa vào sử dụng, tập trung tại các quận nội thành. Trong đó có: 937/1.469 tòa chung cư cao tầng thương mại; 195/1.469 tòa chung cư cao tầng tái định cư (phục vụ di dân giải phóng mặt bằng); 170/1.469 tòa chung cư nhà ở xã hội (đối tượng chính sách, thu nhập thấp); 79/1.469 tòa nhà chung cư khác (gồm nhà ở dành cho cán bộ công nhân viên của các Bộ, ban, ngành; cán bộ, chiến sỹ Quân đội, Công an; nhà dành cho công nhân các khu công nghiệp, chế xuất, sinh viên các trường đại học thuê; hộ dân thuê 50 năm; nhà tạm cư phục vụ các dự án của thành phố đang xây dựng…). Ngoài ra, còn có khoảng 1579 nhà chung cư cũ đang dần xuống cấp cần được nâng cấp hoặc xây dựng mới bao gồm 1273 nhà thuộc 76 khu chung cư và 306 chung cư cũ độc lập có quy mô từ 2 - 5 tầng; được xây dựng từ năm 1960 đến 1992, ngoài ra còn một số nhà được xây dựng trước năm 1954 [1].

Vì vậy, công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy cần được quan tâm hơn bao giờ hết. Nếu cháy, nổ xảy ra tại các chung cư, nhà cao tầng thì thiệt hại là vô cùng to lớn.

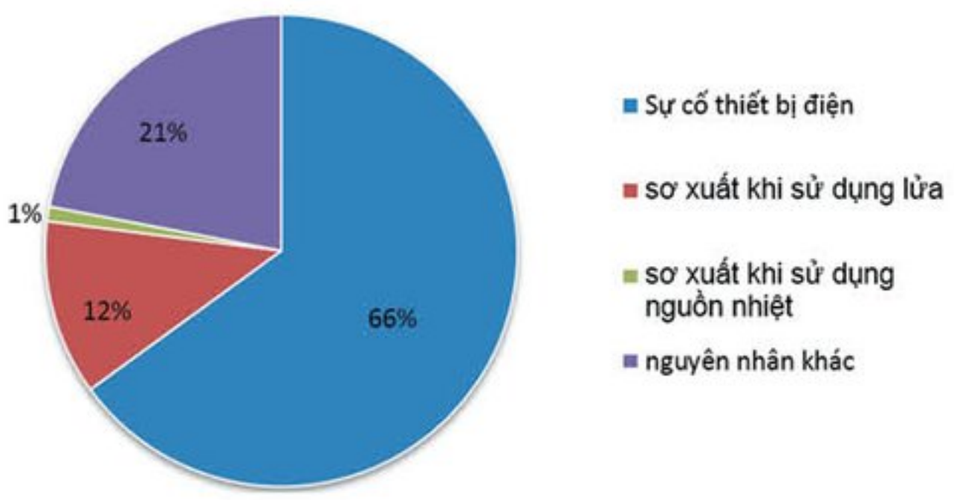
2. Công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy tại chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Theo Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả công tác các năm 2017 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hà Nội của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, tình hình cháy, nổ và nguyên nhân gây cháy như sau [2]:

Bảng 1: Số liệu thống kê tình hình cháy, nổ.

Năm	Số vụ cháy (vụ)	Số người tử vong (người)	Số người bị thương (người)	Thiệt hại về tài sản (tỷ đồng)
2017	820	21	12	300
2018	805	10	23	366
2019	563	20	34	237
2020	411	06	25	30

Hình 1: Biểu đồ nguyên nhân gây ra cháy trong các năm từ 2017 - 2020.



Qua bảng thống kê về tình hình cháy, nổ và biểu đồ thể hiện nguyên nhân gây ra cháy trong các năm, chúng ta thấy rằng nguyên nhân gây cháy chủ yếu vẫn do sự cố hệ thống điện và thiết bị điện, chiếm 66% tổng số vụ cháy. Cháy trong hệ thống điện và các thiết bị điện có thể kể đến các nguyên nhân chính như: ngắn mạch, quá tải và điện trở chuyển tiếp. Bên cạnh đó, cháy do sự bất cẩn của con người trong quá trình sử dụng các thiết bị điện. Về số vụ cháy tòa nhà chung cư, nhà cao tầng, trong 2 năm 2019 và 2020, toàn Thành phố Hà Nội xảy ra 29 vụ cháy tại các tòa nhà chung cư, nhà cao tầng (chiếm 2,9% tổng số vụ cháy trên địa bàn thành phố), so với 2 năm (2017, 2018), số vụ cháy tại các công trình chung cư, nhà cao tầng giảm 76,98% (năm 2017 xảy ra 60 vụ, năm 2018 là 66 vụ).

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã rà soát kiểm tra công tác phòng, chống cháy, nổ đối với chung cư cao tầng trên địa bàn thành phố. Đã tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp, nhất là UBND cấp xã, phường đề cao vai trò trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương. Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng chuyên mục *"An toàn phòng cháy chữa cháy"* để tuyên truyền về PCCC đối với chung cư, nhà cao tầng… phát sóng định kỳ hàng tuần, hàng tháng; xây dựng, ban hành bộ tiêu chí an toàn PCCC&CNCH đối với chung cư, nhà cao tầng… phù hợp thực tế địa phương.

Trong năm 2020, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với 7.858 lượt cơ sở chung cư và nhà cao tầng, lập biên bản, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 277 trường hợp; đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đình chỉ hoạt động 25 trường hợp, tạm đình chỉ hoạt động 20 trường hợp [1].

Nhằm đảm bảo an toàn về PCCC đối với hệ thống điện tại các chung cư cao tầng, cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC thường xuyên tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc về an toàn điện, thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: phát tờ rơi, đặt banner, pano, áp phích, với các khẩu hiệu tuyên truyền, vận động sử dụng điện an toàn và hiệu quả, treo bảng cảnh báo tại phòng sinh hoạt chung, sảnh thang máy, và các nơi tập trung đông dân cư.

3. Một số vi phạm về hệ thống điện tại các chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Thứ nhất, một số chung cư cao tầng được thi công, xây dựng và hoạt động trước khi Luật PCCC có hiệu lực nên việc thiết kế, lắp đặt hệ thống điện chưa bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, như: TCVN 9206 – 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế[5]; TCVN 9207 – 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế[6]; QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng [4].

Thứ hai, một số chung cư cao tầng tồn tại các lỗi vi phạm liên quan đến hệ thống điện gồm: dây dẫn, dây cáp điện không được đi trong máng chụp hoặc ống gen chống cháy, vật liệu dễ cháy đặt gần ổ điện. Phòng kỹ thuật điện bố trí nhiều hàng hóa vật dụng, dây dẫn, thiết bị điện xuống cấp, không bảo đảm an toàn PCCC; phòng máy phát điện, máy biến áp, phòng bơm chữa cháy đặt tại tầng hầm chưa đảm bảo được ngăn cháy với khu vực gara.

Thứ ba, chủ đầu tư tự ý thay đổi thiết kế, thi công hệ thống điện mà chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý. Việc bảo trì hệ thống điện và thiết bị tiêu thụ điện không bảo đảm, dẫn đến tình trạng hư hỏng thiết bị điện. Một số trường hợp thiết bị bảo vệ không ngắt điện khi xảy ra sự cố chập điện, quá tải… gây cháy dây dẫn điện, các thiết bị tiêu thụ điện và các vật dụng xung quanh.

Thứ tư, do nhu cầu sử dụng điện ngày càng nhiều, nhiều loại thiết bị điện mới, hiện đại, công suất lớn được đưa vào sử dụng, trong khi tiết diện dây dẫn không bảo đảm, dẫn đến quá tải. Qua thực tế kiểm tra, một số hộ dân tại chung cư cao tầng sử dụng đồng thời nhiều thiết bị điện có công suất lớn như: điều hòa, bếp từ, lò nướng, lò vi sóng, thiết bị sưởi... nhưng không kiểm tra và thay thế dây dẫn có tiết diện phù hợp với công suất sử dụng gây cháy.

Thứ năm, do sơ suất, bất cẩn của người dân trong sử dụng điện gây cháy như: quên tắt các thiết bị điện khi ra khỏi nhà; đấu nối thêm các thiết bị điện và dây dẫn điện không theo thiết kế ban đầu, lắp đặt đèn chiếu sáng quá sát với vật liệu dễ cháy. Không dùng phích cắm mà cắm dây dẫn trực tiếp vào ổ điện, tại các mối nối dây dẫn điện không sử dụng băng keo cách điện hoặc một số trường hợp sử dụng bao nilông thay cho băng keo cách điện...

4. Một số giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện tại chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Để bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện tại các chung cư cao tầng, trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, cần tăng cường công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình cơ sở, địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC; công tác lập, đăng ký quản lý và sử dụng hồ sơ nghiệp vụ về PCCC; thống kê chính xác số lượng chung cư cao tầng, đặc điểm hệ thống điện của các cơ sở… từ đó đưa ra các biện pháp quản lý hiệu quả và các giải pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với hệ thống điện tại các chung cư cao tầng trên địa bàn thành phố.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, trong đó đưa các nội dung bảo đảm an toàn PCCC đối với hệ thống điện cho Ban Quản lý tòa nhà, Đội Phòng

(Xem tiếp trang 46)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Trung tá, TS. PHẠM HUY QUANG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy (PCCC) là biện pháp vô cùng quan trọng trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ. Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng các nguồn lực tại chỗ. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã đem đến nhiều thành tựu vượt bậc, ảnh hưởng đến tất cả các các lĩnh vực đời sống xã hội. Bài báo đưa ra những giải pháp áp dụng thành tựu khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở trong thời kỳ CMCN 4.0.*

Từ khóa: *Lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

Abstract: *Promoting the synergy of the entire population to participate in fire prevention and fighting activities is an extremely important measure in preventing and suppressing fires and explosions. All fire protection activities must first be carried out with the first priority being given to local resources. The fourth industrial revolution has brought many outstanding achievements, influencing all areas of life. The article proposes solutions to apply research findings and technology advances to improve the operational efficiency of grassroots fire forces in the era of the fourth industrial revolution.*

Keywords: *grassroots fire forces, the fourth industrial revolution.*

Ngày nhận bài: *20/7/2021;* ***Ngày thẩm định***: *31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trong 6 tháng đầu năm 2021, toàn quốc xảy ra 1.154 vụ cháy, làm chết 53 người, bị thương 77 người, tài sản thiệt hại ước tính 288,76 tỷ đồng và 3.146,80ha rừng [2]. Dự báo, trong thời gian tới, số lượng dự án, công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất sẽ tiếp tục tăng cao; sự gia tăng về dân số, mật độ dân cư tại các khu đô thị, thành phố lớn sẽ tiếp tục là những yếu tố trực tiếp tác động đến tình hình công tác PCCC. Tình trạng mất an toàn trong sử dụng điện tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh hiện nay sẽ vẫn là nguyên nhân chiếm tỷ lệ gây cháy cao. Tình hình cháy, nổ dự báo sẽ vẫn diễn biến phức tạp tại các khu dân cư cũ, tồn tại lâu đời, nhất là loại hình nhà dân vừa để ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ. Các chợ, trung tâm thương mại, nhà chung cư, nhà cao tầng, khu công nghiệp vẫn là các đối tượng cần tập trung để phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn. Sự biến đổi khí hậu nhất là trong các đợt hạn hán, hanh khô sẽ tiếp tục là các yếu tố dẫn đến nguy cơ cháy, nhất là đối với rừng.

Theo thống kê, hiện cả nước có 42.462 Đội Dân phòng với 461.833 thành viên trên tổng số 184.368 đội phải thành lập, đạt tỷ lệ 23%; có 172.885 Đội PCCC cơ sở với 1.536.970 thành viên trên tổng số 262.126 đội phải thành lập, đạt tỷ lệ 66%; có 200 Đội PCCC chuyên ngành với 4.857 thành viên trên tổng số 317 đội phải thành lập, chiếm tỷ lệ 63%. Hầu hết lực lượng PCCC cơ sở đều được cơ quan Cảnh sát PCCC tập huấn, huấn luyện định kỳ về nghiệp vụ PCCC phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Về cơ bản, lực lượng PCCC cơ sở đã thực hiện được công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC, thường trực chữa cháy tại cơ sở, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các đám cháy ngay từ khi mới phát sinh, sẵn sàng tham gia chi viện ứng cứu các sự cố cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn khi có yêu cầu điều động [1]. Vấn đề đặt ra là phải nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở trong thời kỳ hội nhập và phát triển của đất nước, đặc biệt trong giai đoạn CMCN 4.0 tích hợp mọi thành tựu của 3 cuộc cách mạng trước đây nhưng nâng lên một bước phát triển hoàn toàn mới.

2. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở

2.1. Tổng quan về cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Theo các chuyên gia, nhà khoa học, thế giới đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp là: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất gắn với quá trình cơ giới hóa sản xuất (mechanization), diễn ra trong khoảng từ năm 1760 đến năm 1840 với sự khởi đầu bằng việc phát minh ra máy hơi nước); Cách mạng công

nghiệp lần thứ hai gắn liền với quá trình điện khí hóa và áp dụng dây chuyền sản xuất, diễn ra từ cuối thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20; Cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn liền với việc điện tử hóa, số hóa quá trình sản xuất và phát minh ra Internet diễn ra từ khoảng những năm 1960 đến thập niên đầu tiên của thế kỷ 21.

Hiện nay, thế giới đang ở chặng đường đầu tiên bước vào cuộc CMCN 4.0, với đặc trưng là tích hợp toàn bộ những thành tựu của ba cuộc cách mạng trước đây nhưng nâng lên một bước phát triển mới về chất, gắn liền với các trụ cột về trí thông minh nhân tạo (Artificial intelligence), người máy thông minh có thể tự học hỏi (Learning machines), Internet vạn vật kết nối (Internet of things), công nghệ điện toán đám mây (Cloud computing) và xử lý dữ liệu lớn (Big data).

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chính là sự lên ngôi của những công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, trạng thái số hóa và thông minh hóa các ứng dụng công nghệ thông tin. CMCN 4.0 với việc ứng dụng ngày càng phổ biến hơn những công nghệ mới như: chuỗi khối, trí thông minh nhân tạo, Internet vạn vật, robot, điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big data) cũng như các công nghệ khác đang liên tục được phát minh ra, mà cốt lõi là quá trình chuyển đổi số, đang làm thay đổi mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội [6].

Với Việt Nam, có tới hơn 64 triệu người sử dụng Internet cùng trên một trăm triệu thuê bao thiết bị di động, các mô hình kinh tế chia sẻ và thương mại điện tử đang bước vào giai đoạn phát triển bùng nổ. CMCN 4.0, vì thế, về nhiều mặt không còn xa lạ với Việt Nam mà đang tác động trực diện tới sinh hoạt thường ngày của người dân.

CMCN 4.0 đã và đang diễn ra trên toàn cầu, tác động trực tiếp, gián tiếp tới tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và thế giới, trong đó có công tác PCCC. Bên cạnh những lợi ích và cơ hội to lớn, cuộc CMCN 4.0 cũng đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội nói chung và công tác PCCC&CNCH nói riêng.

2.2. Những vấn đề đặt ra đối với hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở

Bản chất của CMCN 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức... Công nghiệp 4.0 và xã hội truyền thông số đã và đang mang tới nhiều cơ hội cho công tác PCCC tại cơ sở. Cụ thể, nó sẽ thay đổi cơ bản phương thức thực hiện các công việc bằng việc áp dụng văn bản điện tử, các phần mềm tổng hợp, xử lý dữ liệu, lưu trữ sổ sách cũng như cho phép thực hiện các phương thức, quy trình triển khai công việc trong môi trường tin học hóa.

Lực lượng PCCC cơ sở sẽ dễ dàng cập nhật, phân loại văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, tổng hợp, báo cáo theo đúng chuẩn mực các tập dữ liệu có khối lượng lớn và phức tạp. Không những thế, trong điều kiện CMCN 4.0, lực lượng PCCC cơ sở cũng sẽ có điều kiện làm việc thuận lợi hơn. Chẳng hạn, thông qua việc sử dụng các trang thiết bị, các chương trình, công nghệ số hiện đại, có thể thu thập các thông tin mà trước đây họ khó thu thập được; có thể truy xuất dữ liệu từ những kho dữ liệu khổng lồ, phục vụ cho tất cả các công tác PCCC. Ví dụ, trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, việc triển khai dịch vụ tin nhắn trên điện thoại di động để tuyên truyền về PCCC, qua các nhà cung cấp dịch vụ thông tin như: Facebook, Office 365, Youtube... sẽ có hiệu quả và sinh động hơn nhiều. Các hình thức này đang và sẽ phát huy hiệu quả tích cực trong công tác tuyên truyền, phù hợp với đặc điểm của các cơ sở, vùng miền nếu được kết hợp với các trang thiết bị chuyên dụng và đầu tư bài bản để bảo đảm an toàn, hiệu quả cho người tham gia.

Đối với công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hầu hết các vụ cháy lớn đều do cơ sở phát hiện, báo cháy chậm, việc tổ chức chữa cháy ban đầu không hiệu quả, dẫn đến cháy lan, cháy lớn, các điều kiện phục vụ cho hoạt động chữa cháy hiện nay còn một số bất cập, hạn chế nhất là về vấn đề giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc [1, 3]. Việc kết hợp của Internet sẽ giúp kết nối các thiết bị hỗ trợ (điện thoại, máy tính…) với con người để thu thập và truyền dữ liệu là công cụ giúp kiểm soát, báo cháy nhanh, hiệu quả đến tất cả các lực lượng, cá nhân liên quan.

Việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình cũng như hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện này sẽ giúp lực lượng PCCC cơ sở tổ chức chữa cháy ban đầu hiệu quả. Hoạt động này cũng có thể được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI). Đây là một lĩnh vực của khoa học máy tính, tạo ra những cỗ máy thông minh hoạt động và phản ứng như con người, đặc biệt trong các lĩnh vực nhận dạng giọng nói, học tập, lập kế hoạch và giải quyết vấn đề. Khi AI trở nên phổ biến hơn, nó có thể giúp kiểm tra việc kết nối liên động điều khiển, giám sát các hệ thống máy bơm chữa cháy, van, công tắc dòng chảy, hệ thống thông gió, hút khói... Với các cơ sở khí đốt, AI có thể giúp kiểm tra, thử nghiệm hoạt động của đầu báo dò khí, chức năng làm việc của tủ báo dò khí cũng như kiểm tra việc kết nối liên động điều khiển thiết bị ngoại vi (van ngắt khẩn cấp, hệ thống thông gió, tín hiệu báo động…).

Đối với công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, việc cơ quan, tổ chức, cơ sở quan tâm đầu tư về chế độ chính sách, tổ chức tập huấn, huấn luyện định kỳ, trang bị phương tiện để lực lượng PCCC cơ sở đã phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác phòng ngừa và phát hiện, dập tắt kịp thời nhiều vụ cháy, sự cố ngay từ ban đầu, không để cháy lan, cháy lớn là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, với các công nghệ hiện đại như: Internet vạn vật kết nối, điện toán đám mây (Cloud), đặc biệt là được hỗ trợ bởi các công nghệ hiện đại Augmented Reality (AR) giúp kết hợp màn hình, âm thanh, văn bản và hiệu ứng do máy tính tạo ra với trải nghiệm thế giới thực của người dùng, mang đến một cái nhìn thống nhất nhưng nâng cao, đặc biệt là trong việc tập huấn, huấn luyện định kỳ của lực lượng PCCC cơ sở.

Trong thời kỳ CMCN 4.0 với mạng Internet diện rộng đã giúp cho công việc giám sát, kiểm tra an toàn về PCCC không bị giới hạn bởi khoảng cách, giúp người đứng đầu cơ sở có thể ra quyết định nhanh chóng, nâng cao độ tin cậy và hợp lý của kết quả kiểm tra, giám sát thông qua việc tự thẩm tra, xác minh hoặc các hệ thống tự kiểm…

Đồng thời, thông qua các trang thông tin điện tử, mạng Internet, lực lượng PCCC cơ sở có thể nắm bắt thông tin tình hình vi phạm, kết hợp với việc trao đổi thông tin, kiến thức khoa học công nghệ, kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật, kinh

nghiệm tự kiểm tra an toàn về PCCC nhằm nâng cao chất lượng hoạt động.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở

Cuộc CMCN 4.0 đem đến nhiều thách thức cho công tác PCCC&CNCH. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở trong thời kỳ CMCN 4.0, cần áp dụng một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành lập, quản lý Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành. Đồng thời, quan tâm đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất, phương tiện PCCC cũng như các thiết bị công nghệ hiện đại (các bộ truyền dẫn và phát tín hiệu, hệ thống liên lạc nội bộ, hệ thống báo động, các thiết bị điện tử, viễn thông có kết nối Internet...) nhằm tạo điều kiện tốt nhất đảm bảo phục vụ công tác PCCC&CNCH của các lực lượng này.

Hai là, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH, có chính sách thỏa đáng đối với những người bị thương, hy sinh hoặc thiệt hại về tài sản khi tham gia và phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Các thông tin tích cực này cần được số hóa và phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử (Webportal), các nền tảng số, các mạng xã hội (Facebook, Twitter, Instagram, Flickr, Tumblr, Google Plus, Slide Share...) để kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH.

Ba là, cần sớm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục kiến thức về PCCC&CNCH của lực lượng PCCC cơ sở: xây dựng và triển khai áp dụng "phòng học ảo", kết hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục trực tuyến với phương pháp truyền thống... Cần hỗ trợ, đầu tư kinh phí đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu của chỉ huy và lực lượng PCCC cơ sở.

Phải xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để bù đắp những kiến thức còn thiếu hụt, đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng thực hành trong thời kỳ CMCN 4.0. Chuẩn kiến thức và kỹ năng trong thời kỳ CMCN 4.0 mà lực lượng PCCC cơ sở cần có là *kiến thức pháp lý về* PCCC&CNCH, kiến thức kỹ thuật về PCCC cũng như kỹ năng công nghệ thông tin. Tài liệu về đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng PCCC cơ sở phải có một số nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong chính quá trình tổ chức hoạt động PCCC tại cơ sở.

Bốn là, đẩy nhanh việc ứng dụng trí thông minh nhân tạo trong việc tự kiểm tra, giám sát hệ thống điện và các hệ thống kỹ thuật, thiết bị PCCC tại cơ sở. Theo đó, phương thức tự kiểm tra an toàn về PCCC cũng sẽ thay đổi theo. Cụ thể, phương thức tự kiểm tra an toàn PCCC thay đổi như: người đứng đầu lực lượng PCCC cơ sở lập kế hoạch trên hệ thống dữ liệu và các AI giám sát tình trạng hoạt động của các hệ thống máy bơm chữa cháy, van, công tắc dòng chảy, thông gió, hút khói, van ngắt khẩn cấp, hệ thống thông gió, tín hiệu báo động...

Năm là, tăng cường bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho chính lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phù hợp với kỷ nguyên số. Đây là lực lượng nòng cốt tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia hoạt động PCCC&CNCH, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC nhằm xây dựng lực lượng PCCC cơ sở cũng như trang bị và quản lý phương tiện, thiết bị PCCC tại chỗ. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể được cử đi học các công nghệ PCCC, công nghệ thông tin mới trong và ngoài nước, hoặc các đơn vị mời các chuyên gia quốc tế đến Việt Nam để đào tạo cho đội ngũ Cảnh sát PCCC&CNCH, cập nhật kiến thức và công nghệ mới.

Sáu là, tập trung các nguồn lực của xã hội để xây dựng và phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc...) tại cơ sở để phục vụ hiệu quả việc chữa cháy nhất là trong giai đoạn đầu. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực PCCC.

CMCN 4.0 đã, đang và sẽ được khai thác triệt để vào việc hiện đại hóa trang bị kỹ thuật. Những thành tựu của CMCN 4.0 đều có thể ứng dụng và làm thay đổi một cách căn bản về quan điểm, cách thức tổ chức hoạt động lực lượng PCCC cơ sở. Các công nghệ trọng điểm như: trí tuệ nhân tạo, rô-bốt, vật liệu mới, Internet kết nối vạn vật, năng lượng tái tạo, in 3D, công nghệ sinh học... đều có thể được ứng dụng trong các hoạt động PCCC&CNCH tại cơ sở nhằm hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

4. Kết luận

Bài viết đã giới thiệu tầm quan trọng của lực lượng PCCC cơ sở trong hoạt động PCCC&CNCH ở Việt Nam, những tác động trực tiếp, gián tiếp của CMCN 4.0 tới tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó có công tác PCCC&CNCH. Từ đó làm rõ những vấn đề đặt ra và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2019), *Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2014 – 2018.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Thông cáo báo chí về tình hình cháy, nổ 6 tháng đầu năm 2021.*

http://canhsatpccc.gov.vn/ArticlesDetail/tabid/193/cateid/1172/id/9998/language/vi-VN/Default.aspx

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2020), *Báo cáo số 436 – BC/ĐUCA của Đảng ủy Công an trung ương ngày 13/10/2020 về tình hình công tác PCCC&CNCH giai đoạn 2010 - 2019.*

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

5. Nguyễn Văn Thành (2020), *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu đặt ra trong công tác xây dựng Lực lượng Công an nhân dân*, Công an nhân dân online, http://cand.com.vn/Cong-an/19-8-tr-12-Cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-va-yeu-cau-dat-ra-trong-cong-tac-xay-dung-Luc-luong-CAND-607654/

6. Howard Schultz (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Bộ Ngoại giao, 279 trang.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA SỰ CỐ, TAI NẠN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thiếu tá, ThS. NGUYỄN VĂN CẦN
Phó trưởng Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Để làm giảm nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn cũng như giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do sự cố, tai nạn gây ra cần thiết phải làm tốt công tác phòng ngừa. Bài viết nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) trong thời gian qua, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn để từ đó nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH).*

Từ khóa: *phòng ngừa, sự cố, tai nạn.*

Abstract: *To reduce the risk of incidents, accidents as well as the human injuries, fatilities and property damages caused by these incidents and accidents, it is imperative to implement preventive measures. The article evaluates the current situation of incident and accident prevention performed by the Fire Police over the past years. Additionally, several measures are proposed to improve this activity in order to raise the efficiency of rescue work.*

Keywords: *prevention, incidents, accidents.*

Ngày nhận bài*: 18/5/2021;* ***Ngày thẩm định****: 31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây tình hình kinh tế nước ta có bước phát triển mạnh mẽ, kéo theo đó là sự phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, các khu công nghiệp, khu chế xuất, công trình xây dựng: trung bình mỗi năm có từ 40.000 - 50.000 công trình được thi công xây dựng, số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC&CNCH tăng trung bình 15.000 cơ sở/năm. Theo báo cáo, đến năm 2018, cả nước có 325 khu công nghiệp, 18 khu kinh tế ven biển và 21 khu kinh tế cửa khẩu, cùng với đó là trên 550 nghìn doanh nghiệp, gần 21,2 nghìn hợp tác xã và 61 liên hiệp hợp tác xã, khoảng 4,65 triệu hộ kinh doanh cá thể, trên 262.000 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC&CNCH, gần 4 triệu ô tô, trên 59 triệu xe máy, 253 nghìn phương tiện giao thông thủy nội địa [4]... Đi đôi với quá trình phát triển đó là tình hình sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng đe dọa trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của con người. Do vậy, công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn cần được quan tâm thực hiện thường xuyên. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác CNCH, lực lượng Cảnh sát PC&CC cần phải nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với các sự cố, tai nạn theo chức năng của mình nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự cố, tai nạn xảy ra cũng như tổ chức công tác CNCH kịp thời bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng của con người và tài sản của nhà nước và nhân dân.

2. Thực trạng công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PC&CC

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác CNCH khi xảy ra sự cố, tai nạn trong những năm qua Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đã rất quan tâm ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để lực lượng Cảnh sát PC&CC tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CNCH. Trong đó, công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn đã được quan tâm, đề cập đến trong một số văn bản như: Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PC&CC [6]: Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho các lực lượng: Dân phòng, PC&CC cơ sở, PC&CC chuyên ngành và các lực lượng khác theo yêu cầu; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về công tác CNCH; xây dựng phong trào Quần chúng tham gia CNCH; Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PC&CC trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn tại Chương 2 của nghị định này [3]; Thông tư số 141/2020/TT-BCA [1] quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân... Đây là những văn bản pháp luật quan trọng, là cơ sở để thực hiện công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn nhằm nâng cao hiệu quả công CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC.

2.1. Những kết quả đạt được trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PC&CC

Trong thời gian qua, công tác CNCH đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, trong đó công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn đã đạt được một số kết quả nhất định:

Trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động CNCH: lực lượng Cảnh sát PC&CC đã kết hợp công tác tuyên truyền về CNCH với tuyên truyền về PCCC, mở rộng các hình thức tuyên truyền, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ năm 2012 - 2020, lực lượng Cảnh sát PC&CC đã phát hành 121.366 tin, bài, 7.220 phóng sự, phim tài liệu chuyên đề về PCCC&CNCH; tổ chức 525 cuộc thi tìm hiểu về PCCC&CNCH; tổ chức tuyên truyền tập trung tại các khu dân cư, bệnh viện, trường học 236.006 lượt cho 5.982.000 lượt người tham dự, tiếp thu kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH; thành lập nhiều Fanpage trong lĩnh vực PCCC&CNCH gây chú ý và có tác dụng lớn như: Trang Hội người thích Cảnh sát PCCC có hơn 70.000 người theo dõi [5]… đồng thời, đã thay đổi nội dung tuyên

truyền đa dạng, phong phú hơn. Nhiều buổi tuyên truyền đã khắc phục tình trạng diễn thuyết suông mà đã có sự kết hợp với thực hành có sử dụng các dụng cụ, phương tiện CNCH... từ đó góp phần quan trọng đưa kiến thức pháp luật, kỹ năng CNCH tới đông đảo nhân dân, nâng cao ý thức phòng, chống sự cố, tai nạn trong cộng đồng.

Trong công tác tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho lực lượng tại chỗ: lực lượng Cảnh sát PC&CC đã tổ chức thực hiện tập huấn pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng CNCH cho lực lượng PCCC chuyên ngành, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng Dân phòng để nâng cao hiệu quả công tác CNCH tại cơ sở nhất là đối với hoạt động CNCH theo các tình huống quy định tại Điều 5, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP [3]. Từ năm 2012 - 2020 lực lượng Cảnh sát PC&CC đã kết hợp mở các lớp tập huấn nghiệp vụ CNCH với tập huấn PCCC với 72.251 lớp cho 3.599.194 người người tham gia; riêng năm 2020, đã tổ chức 1785 lớp huấn luyện nghiệp vụ CNCH theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP với 31.299 người tham gia [5].

Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc đảm bảo các điều kiện an toàn về cứu nạn, cứu hộ: công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về CNCH đã bước đầu nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PC&CC

Mặc dù công tác CNCH đã được quan tâm, tăng cường từng bước nhưng việc thực hiện một số nội dung trong công tác CNCH trong đó có công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót như:

Nghị định số 83/2017/NĐ-CP [3] đã được ban hành, mặc dù đã có văn bản hướng dẫn thực hiện nhưng một số cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và các cá nhân chưa thấy rõ và chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác CNCH; ý thức về phòng ngừa sự cố, tai nạn chưa cao, khi chưa xảy ra cháy, nổ hay sự cố, tai nạn còn chủ quan, trong hoạt động phòng tránh thiên tai, sản xuất kinh doanh còn nặng về lợi nhuận mà coi nhẹ về đảm bảo an toàn CNCH; mặt khác, do thiếu hướng dẫn về việc trang bị phương tiện CNCH tại các khu dân cư, phương tiện giao thông cơ giới; văn bản hướng dẫn về việc xây dựng và thực tập phương án CNCH của cơ sở... dẫn đến khó khăn khi triển khai các biện pháp về phòng ngừa sự cố, tai nạn.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn CNCH còn chậm đổi mới nội dung hình thức và phương pháp tuyên truyền nêu tính hấp dẫn và thuyết phục chưa cao. Đáng chú ý là nội dung tuyên truyền vẫn chung chung, thiếu tính thiết thực, cụ thể và ngắn gọn đối với người nghe; chưa quy mô, bài bản có tính chiến lược và định hướng, vẫn còn mang tính thời vụ và khi có vụ việc xảy ra; chưa tập trung vào hướng dẫn các kỹ năng về đảm bảo an toàn cho từng loại đối tượng cụ thể; các hình thức tuyên truyền truyền thống chưa phát huy được hiệu quả, do thiếu những cá nhân tuyên truyền miệng giỏi; chưa đầu tư thích đáng cho việc tuyên truyền, quảng bá các mô hình điển hình của phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH.

Về chương trình và tài liệu huấn luyện, việc xây dựng chương trình huấn luyện ở hầu hết các địa phương chưa được tiến hành chặt chẽ, cụ thể và khoa học; chương trình huấn luyện không được xây dựng trên cơ sở khảo sát thực tế địa bàn, cơ sở, chưa bám sát với tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn thực tế và dự báo khả năng diễn biến về tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn ở địa phương, không căn cứ vào tình hình trang thiết bị, phương tiện và quân số thực tế của đơn vị; mặt khác, tuy đã có chương trình huấn luyện (nội dung và thời gian) nhưng không thể thực hiện bởi tính chất hoạt động của cơ sở không cho phép cán bộ nghỉ làm, nghỉ nhiều ngày theo chương trình cũng như không có đủ thiết bị, phương tiện phù hợp với nội dung huấn luyện hoặc nếu có thì cũng đơn giản, lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu huấn luyện. Ngoài ra, cán bộ làm công tác huấn luyện do hạn chế về chuyên môn hay năng lực sư phạm mà công tác huấn luyện thiếu tính hấp dẫn, hiệu quả đạt được chưa cao.

Công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về CNCH tuy đã bước đầu nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành song công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về CNCH vẫn còn lệ thuộc vào công tác kiểm tra an toàn PCCC, chưa tiến hành các buổi kiểm tra riêng về CNCH, số lượt kiểm tra chưa đảm bảo theo quy định, việc tổ chức khắc phục tồn tại, thiếu sót, vi phạm về CNCH còn chậm; công tác xử lý vi phạm quy định an toàn về CNCH tại các cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; việc xử lý vi phạm chưa quyết liệt; chưa có chế tài xử phạt vi phạm về CNCH nên thiếu sức răn đe.

Chính vấn đề nêu trên không những không làm giảm được nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn mà còn không hạn chế được thiệt hại về người khi sự cố, tai nạn xảy ra.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PC&CC

Để công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn đạt hiệu quả tốt, trong thời gian tới lực lượng Cảnh sát PC&CC cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện, bổ sung một số một số quy định pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát PC&CC. Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý về CNCH bảo đảm đầy đủ, đồng bộ và có tính khả thi cao, nhất là hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát PC&CC, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC nói chung cũng như công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn nói riêng, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong công tác CNCH là yêu cầu cần thiết. Do đó, cần có văn bản hướng dẫn chi tiết các quy định cụ thể về chức trách nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trong công tác CNCH; đối với lực lượng Dân phòng, lực lượng PC&CC cơ sở, chuyên ngành cần ban hành hướng dẫn về tổ chức, trang bị phương tiện CNCH tại các khu dân cư, phương tiện giao thông cơ giới; cần sớm ban hành Nghị định Sửa đổi, bổ sung cho Nghị định 167/2013/NĐ-CP [2] trong đó quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn CNCH. Cụ thể như: quy định mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về lối, đường thoát nạn trong CNCH; vi phạm quy định về hoạt động CNCH; vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, học tập, bồi dưỡng và huấn luyện về CNCH; vi phạm quy định về phương án CNCH; vi phạm quy định về thông tin báo sự cố, tai nạn; vi phạm quy định về trang bị bảo quản và sử dụng phương tiện, thiết bị CNCH...

Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ban ngành, người đứng đầu cơ sở trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn: đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cần tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác CNCH; bảo đảm các điều kiện cho hoạt động CNCH của Bộ, ngành, đơn vị mình; chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác CNCH thuộc phạm vi phụ trách.

Đối với Ủy ban nhân dân các cấp cần chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNCH và thực hiện các quy định của pháp luật về công tác CNCH tại địa phương; xử lý các hành vi vi phạm về CNCH theo thẩm quyền; đầu tư kinh phí trang bị phương tiện CNCH; tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác CNCH; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đảm bảo có chất lượng, vững vàng về quan điểm, có trình độ hiểu biết và phải nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác CNCH, đặc biệt là những cách làm hay, sáng tạo có hiệu quả để tuyên truyền về lĩnh vực CNCH từ đó nâng cao nhận thức của các cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn.

Người đứng đầu cơ sở trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải: tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNCH; xây dựng phong trào Toàn dân tham gia CNCH; ban hành theo thẩm quyền nội quy và quy định về CNCH; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về CNCH; bảo đảm kinh phí cho hoạt động CNCH; trang bị và duy trì tính năng, tác dụng của dụng cụ, phương tiện CNCH.

Ba là, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia CNCH.

Bộ Công an tham mưu cho Chính phủ, Quốc hội ra Nghị quyết về giáo dục pháp luật CNCH trong các nhà trường, cơ sở giáo dục. Nội dung kiến thức giáo dục liên quan đến những kiến thức cơ bản về CNCH; về những biện pháp phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn; về những nguyên nhân thường xảy ra nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn; về xử lý khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; về thoát nạn trong điều kiện khác nhau... Tùy từng đối tượng là học sinh, sinh viên mà các nội dung kiến thức giáo dục về CNCH trên được thiết kế và có hình thức giảng dạy, ngoại khóa cho phù hợp.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về CNCH phải chú ý đến đặc điểm từng loại đối tượng, khu vực và địa bàn để có nội dung phù hợp: tập trung hoàn thiện nội dung tuyên truyền cho các loại hình cơ sở tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, đặc khu kinh tế, các cơ sở kinh doanh dịch vụ tập trung đông người... Ngoài những nội dung về các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn, phòng ngừa sự cố, cháy nổ, cần giới thiệu những kiến thức phổ thông về CNCH ở từng lĩnh vực nếu trên. Có như vậy, nội dung tuyên truyền, phổ biến mới có chiều sâu.

Chủ động phối hợp với ngành văn hoá thông tin (báo, đài phát thanh, truyền hình, báo điện tử) tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên, liên tục và theo từng đợt cao điểm. Trên sóng truyền hình quốc gia cần có chuyên mục về CNCH phát hàng ngày, nội dung là đưa các tin, bài, phóng sự hướng dẫn, phổ biến kiến thức phổ thông về các sự cố, tai nạn thường gặp và kiến thức pháp luật về CNCH thông qua những hình thức thể hiện phong phú, sinh động, thích hợp với các lứa tuổi và nghề nghiệp khác nhau. Nâng cấp trang web chính thức của lực lượng cảnh sát PC&CC, tập trung xây dựng các chuyên mục chuyên sâu phòng ngừa sự cố, tai nạn; CNCH; xây dựng lực lượng PCCC...

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền trong lực lượng Cảnh sát PC&CC, các đơn vị thuộc ngành Công an và lực lượng tuyên truyền viên cơ sở. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền thuộc lực lượng Cảnh sát PC&CC, đây là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng trong công tác CNCH. Do đó, các địa phương cần chú ý chủ động bồi dưỡng lực lượng này để việc tuyên truyền cụ thể, có hiệu quả cao.

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho lực lượng tại chỗ.

Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH, nghiệp vụ sư phạm, công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH: phải xây dựng được đội ngũ cán bộ huấn luyện đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH.

Đề xuất Trường Đại học PCCC: mở các khóa bồi dưỡng chuyên sâu, chuyên đề, trong đó có chuyên đề về tuyên truyền; huấn luyện, bồi dưỡng cho các địa phương trong cả nước gửi cán bộ tham dự.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần ban hành các chương trình khung về huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho lực lượng tại chỗ. Chương trình khung nên bao gồm: tên chương trình, mục đích yêu cầu, thời gian huấn luyện, nội dung huấn luyện, phương pháp và điều kiện huấn luyện, kinh phí thực hiện. Trên cơ sở các chương trình khung đó, lực lượng Cảnh sát PC&CC các địa phương sẽ xây dựng và ban hành chương trình chi tiết về huấn luyện và bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình và trình độ đối tượng học viên đảm bảo đủ thời lượng kiến thức trong đó tăng thời lượng cho thực hành.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, kiểm tra trong việc đảm bảo các điều kiện an toàn về CNCH.

Phải xây dựng và bổ sung quy chế, quy định rõ ràng chế độ kiểm tra và quy trình kiểm tra theo quy định của pháp luật; khi tiến hành kiểm tra định kỳ phải xây dựng kế hoạch kiểm tra trong đó xác định rõ mục đích yêu cầu, nội dung kiểm tra, đối tượng kiểm tra, thời gian kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra và thông báo trước cho đối tượng kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Áp dụng chế độ kiểm tra (định kỳ, đột xuất) phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như yêu cầu bảo đảm an toàn về CNCH trong từng thời điểm; việc kiểm tra phải theo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục mà pháp luật đã quy định; Tùy theo yêu cầu kiểm tra mà có thể thực hiện việc kiểm tra độc lập của Cảnh sát PCCC hoặc phối hợp kiểm tra chuyên ngành. Trong quá trình kiểm tra phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục mà pháp luật quy định; các kiến nghị về các điều kiện đảm bảo an toàn về CNCH bảo đảm chính xác, khách quan và phù hợp với thực tế và có kiểm tra việc tổ chức khắc phục của cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/BCA-BCA ngày 23/12/2020 quy định quy định công tác kiểm tra về Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2013), *Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh. trật tự, an toàn xã hội xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.*

3. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/ NĐ- CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy.*

4. Chính phủ (2018), *Báo cáo thực hiện chính sách pháp luật PCCC giai đoạn từ 2014 - 2018.*

5. Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an, *Báo cáo Tổng kết năm và chương trình công tác năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các năm 2012 - 2020.*

6. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PC&CC.*

BIỆN PHÁP LÀM GIẢM TIẾNG ỒN TRONG HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, TS. PHẠM VIẾT TIẾN
Phó trưởng Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ đối với sự cố, tai nạn của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) thường xuyên phát sinh tiếng ồn, những tiếng động lớn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ. Bài báo này trình bày về nguồn phát sinh tiếng ồn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; tác hại của tiếng ồn đối với sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ và đưa ra một số biện pháp làm giảm tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ.*

Từ khóa: *Biện pháp, tiếng ồn, sức khỏe, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *During the rescue operations of the Fire and Rescue Police force to respond to incidents and accidents, noises are frequently present, adversely affecting rescuers' health. The article presents the source of noises during rescuing performance, harmful effects of noises on the health of rescuers, and proposes some measures to reduce noise in rescue activities.*

Keywords: *measures, noise, health, rescue.*

Ngày nhận bài: *24/8/2021;* ***Ngày thẩm định***: *31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây tình hình sự cố, tai nạn, cháy, nổ ở Việt Nam có diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ lẫn thiệt hại về người và tài sản, đặc biệt là tính chất mức độ của sự cố, tai nạn, cháy, nổ. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong năm 2020 trên toàn quốc đã xảy ra 5354 vụ cháy, sự cố. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức cứu nạn, cứu hộ 2825 vụ, tổ chức hướng dẫn thoát nạn được gần 3000 người; trực tiếp cứu được 1260 người, tìm được 722 thi thể nạn nhân bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2021, cả nước xảy ra 3151 vụ cháy và sự cố. Trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã điều động 6763 lượt phương tiện và 43602 lượt cán bộ, chiến sỹ tổ chức chữa cháy và xử lý 2214/3151 vụ cháy, sự cố; đồng thời trực tiếp xuất 1044 lượt phương tiện và 6117 lượt cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia 512 vụ cứu nạn, cứu hộ. Khi thực hiện hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường sự cố, tai nạn như: hiện trường sập đổ nhà, công trình; sự cố, tai nạn giao thông; sạt lở đất, đá; sự cố cháy, nổ hóa chất..., lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường xuyên phải đối mặt với các yếu tố nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, trong đó tiếng ồn là một trong những yếu tố gây tác động xấu đến sức khỏe và sự an toàn của họ.

2. Nguồn phát sinh và tác hại của tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ

** Nguồn phát sinh tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ*

Trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường sự cố, tai nạn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn phải làm việc trong môi trường có tiếng ồn lớn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và khả năng làm việc của các cán bộ, chiến sỹ. Những tiếng ồn này có thể phát sinh từ các nguồn sau:

- Tiếng ồn phát sinh từ sự cố, tai nạn gồm: tiếng la hét, cầu cứu của những người bị nạn mắc kẹt trong hiện trường sự cố, tai nạn, cũng như tiếng la hét, gào khóc từ thân nhân của họ; tiếng động do va chạm giữa các cấu kiện, vật thể khi bị rơi từ trên cao xuống; tiếng động phát sinh do sập đổ cấu kiện xây dựng; âm thanh phát ra từ đám cháy, từ những vụ nổ ở hiện trường...
- Tiếng ồn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai cứu người, cứu tài sản: tiếng ồn phát sinh do va chạm, tiếp xúc giữa thiết bị cắt với các cấu kiện, vật thể (lưỡi cắt với sắt, thép, bê tông...), tiếng khoan, đục phá bê tông; âm thanh phát ra từ loa phóng thanh của người chỉ huy đang điều hành các hoạt động cứu nạn, cứu hộ; từ loa phóng thanh hướng dẫn nạn nhân thoát nạn...
- Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ khi hoạt động bao gồm: âm thanh phát ra từ động cơ của xe cứu nạn, cứu hộ, xe thang, xe chữa cháy, xe cẩu, xe ủi, máy xúc; âm thanh phát ra từ máy cắt, máy cưa, máy bơm dầu thủy lực, máy khoan, đục phá bê tông, máy nén khí...

Những âm thanh phát ra từ các phương tiện, thiết bị nêu trên có mức ồn lớn, mức ồn của: xe ủi 109dB, máy khoan 104dB, xe cẩu 99dB, tiếng còi của xe cứu nạn, cứu hộ, xe chữa cháy 110dB, máy khoan, phá bê tông sử dụng khí nén có mức ồn 100dB... [4].

** Tác hại của tiếng ồn đối với sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ*

Tiếng ồn có tác hại đối với sức khỏe của con người nếu cường độ của chúng vượt quá giới hạn an toàn cho phép. Theo QCVN 24:2016/BYT, quy định về mức tiếp xúc cho phép với tiếng ồn của người lao động tại nơi làm việc không vượt quá các giá trị tại bảng 1:

Bảng 1: Giới hạn cho phép mức áp suất âm theo thời gian tiếp xúc [3].

Thời gian tiếp xúc với tiếng ồn	Giới hạn cho phép mức áp suất âm tương đương (L_{Aeq}) - dBA
8 giờ	85
4 giờ	88
2 giờ	91
1 giờ	94
30 phút	97
15 phút	100
7 phút	103
3 phút	106
2 phút	109
1 phút	112
30 giây	115
Trong mọi thời điểm khi làm việc, mức áp âm cực đại (Max) không vượt quá 115 dBA.	

Trong hiện trường sự cố, tai nạn phát sinh tiếng ồn có mức áp suất âm vượt quá giới hạn an toàn cho phép, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ.

Ảnh hưởng tới cơ quan thính giác: tiếng ồn là yếu tố tác động đến tai bằng bức xạ, nó gây ảnh hưởng xấu đến tai bằng sóng, sự lan truyền của tiếng ồn làm ảnh hưởng xấu cho tai nghe. Dưới tác động của tiếng ồn sau một thời gian dài thính lực giảm dần, độ nhạy cảm của thính giác giảm rõ rệt và có thể dẫn tới điếc hoàn toàn: khi chịu tác động của tiếng ồn, độ nhạy cảm của thính giác giảm xuống. Khi rời khỏi môi trường có tiếng ồn, độ nhạy cảm của thính giác có khả năng phục hồi nhanh (chỉ sau 2 - 3 phút). Khi thực hiện nhiệm vụ dưới tác động kéo dài của tiếng ồn, thính lực giảm đi rõ rệt. Sau một thời gian tương đối dài khi đã rời khỏi khu vực phát sinh tiếng ồn (vài giờ đến vài ngày) thính giác mới phục hồi được. Nếu tác động tiếng ồn lặp lại nhiều lần, cơ thể của con người có thể phát sinh những biến đổi có tính chất bệnh lý, gây ra các bệnh nặng tai, bệnh điếc [2].

Tiếng ồn không chỉ ảnh hưởng đến cơ quan thính giác mà còn tác động lên hệ thống thần kinh cũng như những hệ thống chức năng khác bên trong cơ thể. Tiếng ồn có cường độ trung bình và cường độ cao gây ra kích thích mạnh hệ thần kinh trung ương, sau một thời gian dài có thể dẫn đến hủy hoại sự hoạt động bình thường của hệ thần kinh trung ương gây rối loạn nhịp tim, dẫn đến đau đầu, chóng mặt, giảm trí nhớ, sợ hãi, bực tức... Các nghiên cứu khoa học chỉ ra rằng, tiếng ồn còn gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống tim mạch, làm rối loạn chức năng bình thường của dạ dày, giảm tiết dịch vị, ảnh hưởng đến sự co bóp bình thường của dạ dày. Ngoài ra tiếng ồn gây ra stress, chảy máu tai, đâu đầu, ngủ không sâu giấc, khó ngủ... [1].

Tiếng ồn làm giảm khả năng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ của cán bộ, chiến sỹ. Tiếng ồn che lấp các tín hiệu âm thanh, giảm sự tập trung, giảm hiệu quả hoạt động cứu nạn, cứu hộ, cũng như có thể dẫn đến mất an toàn trong cứu nạn, cứu hộ.

Tiếng ồn ở mức thấp (dưới 20dBA) không gây ra cho cán bộ, chiến sỹ sự khó chịu hoặc tác động xấu đến sức khỏe [1]. Tuy nhiên, nó mang đến nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến tai nạn, vì khi mức độ âm thanh của tiếng ồn tăng lên đột ngột, cán bộ, chiến sỹ rất dễ gặp tai nạn do bị giật mình, hoảng hốt...

Tiếng ồn quá mức phát sinh từ hiện trường sự cố, tai nạn luôn có mức ồn cao (sử dụng thiết bị cứu nạn, cứu hộ để đục phá bê tông, cắt cấu kiện thép, bê tông cốt thép... có mức ồn trên 80dBA [4]). Vì vậy, khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ luôn bị tác động xấu đến sức khỏe, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc.

Đồng thời, tiếng ồn cũng làm cho cán bộ, chiến sỹ khó khăn trong việc thông tin, liên lạc; thậm chí không nghe được mệnh lệnh của người chỉ huy, cũng như những tín hiệu cảnh báo từ đồng đội hoặc từ các thiết bị cảnh báo nguy hiểm. Điều này, có thể gây ra những tai nạn thứ cấp cũng như ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ của cán bộ, chiến sỹ.

Qua những phân tích trên có thể thấy rằng: Trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường sự cố, tai nạn luôn luôn tồn tại và phát sinh tiếng ồn từ nhiều nguồn khác nhau, gây ra hỗn hợp tiếng ồn với nhiều tần số và mức ồn khác nhau. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải thường xuyên phải làm việc trong khu vực, môi trường có tiếng ồn lớn với thời gian kéo dài và lập lại thường xuyên. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến khả năng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, làm giảm bớt khả năng nghe của cán bộ, chiến sỹ, có thể dẫn đến hỏng tai, làm hủy hoại sự hoạt động bình thường của hệ thần kinh trung ương gây rối loạn nhịp tim, dẫn đến đau đầu, chóng mặt, giảm trí nhớ, gây stress cho cán bộ, chiến sỹ... Sự tác động liên tục của tiếng ồn phát sinh từ hiện trường sự cố, tai nạn làm ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn thứ cấp trong cứu nạn, cứu hộ.

3. Biện pháp làm giảm tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ

Tiếng ồn phát sinh trong quá trình cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường có tác động xấu đến sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ; tiếng ồn cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tai nạn xảy ra đối với cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ. Chính vì vậy, để giảm tác động của tiếng ồn, qua đó góp phần bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ và nâng cao hiệu quả hoạt động cứu nạn, cứu hộ, chúng ta có thể thực hiện một số biện pháp như sau:

Một là, làm giảm tiếng ồn phát ra từ các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ: thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng kỹ thuật đối với các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ theo quy định (bảo dưỡng rà trơn, bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng theo mùa) để bảo đảm các phương tiện, thiết bị hoạt động tốt, không tạo ra những tiếng động bất thường qua đó hạn chế được tiếng ồn; chú ý bảo dưỡng các bộ phận chuyển động, truyền lực, ổ bi của các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ; bơm dầu, mỡ theo đúng hướng dẫn; bắt chặt lại các êcu, ốc vít bị lỏng do quá trình vận hành phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ...

Hai là, áp dụng biện pháp giảm âm đối với nguồn gây tiếng ồn.

Trong quá trình cứu nạn, cứu hộ sự vận hành, hoạt động của các phương tiện, thiết bị là điều tất yếu để thực hiện các biện pháp cứu nạn, cứu hộ. Do đó để giảm bớt tác động của tiếng ồn phát sinh từ nguồn này có thể thực hiện biện pháp giảm âm như:

Bố trí các phương tiện cứu nạn, cứu hộ hoạt động (xe cứu nạn, cứu hộ, máy nén khí, bơm dầu thủy lực...) ở vị trí ngang hướng gió so với vị trí triển khai cứu người, trong trường hợp hiện trường sự cố, tai nạn không phát sinh khói, khí độc có thể bố trí ở cuối hướng gió so với vị trí triển khai cứu người, cứu tài sản của cán bộ, chiến sỹ; tắt các động cơ của phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ khi chưa cần thiết; đối với những vị trí triển khai xong việc giải cứu người, tài sản bị nạn thì tắt ngay các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ bảo đảm theo đúng quy trình sử dụng.

Trong quá trình cắt cấu kiện xây dựng để tạo lối tiếp cận cứu người, có thể phun nước vào trí cắt vừa để làm mát lưỡi cắt, giảm bụi vừa làm giảm tiếng ồn do tiếp xúc giữa lưỡi cắt và cấu kiện xây dựng...

Ba là, đối với nguồn tiếng ồn phát sinh từ hiện trường như: tiếng la hét, gào khóc, cầu cứu từ người bị nạn, cũng như những người thân của họ: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải trấn an, động viên tinh thần cho họ để họ trấn tĩnh, yên tâm tư tưởng và thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của mình.

Bốn là, trang bị các phương tiện, thiết bị đo mức áp suất âm để đánh giá mức ồn trong vùng hiện trường, trên có sở đó người chỉ huy áp dụng các biện pháp phù hợp. Đồng thời, trang bị và sử dụng hợp lý các phương tiện, thiết bị bảo hộ cá nhân chống tiếng ồn, bảo vệ thính lực cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ: sử dụng băng bịt lỗ tai; nút tai chống ồn, sử dụng các loại bao ốp tai chuyên dụng phải bảo đảm các yêu cầu về hiệu suất giảm ồn theo quy định của QCVN 24:2016/BYT, thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 2: Yêu cầu về hiệu suất giảm ồn đối với các trang thiết bị cá nhân bảo vệ thính lực (theo QCVN 24:2016/BYT) [3].

Mức áp âm (dBA)	Hiệu suất giảm ồn của trang bị bảo vệ thính lực (dBA)
<90	10-13
Từ 90 đến <95	14-17
Từ 95 đến <100	18-21
Từ 100 đến <105	22-25
Từ 105 đến <110	≥ 26

Các loại bao ốp tai có thể giảm tiếng ồn tới 30dB khi tần số 500Hz và 40dB khi tần số 2000Hz. Biện pháp này có nhược điểm là các bao ốp tai được chế tạo từ cao su, nếu áp lực lên màng da tai quá lớn cũng có thể làm cho cán bộ, chiến sỹ dễ mệt mỏi. Mặt khác, khi sử dụng bao ốp tai sẽ làm giảm khả năng trao đổi thông tin giữa các chiến sỹ với nhau, giảm khả năng nhận mệnh lệnh của chỉ huy cứu nạn, cứu hộ, để khắc phục hạn chế này cần phải có các quy ước về tín hiệu, kí hiệu để việc truyền đạt mệnh lệnh, cũng như trao đổi phối hợp giữa các cán bộ, chiến sỹ trong quá trình cứu nạn, cứu hộ được thuận lợi và hiệu quả hơn.

Năm là, trong quá trình cứu nạn, cứu hộ, người chỉ huy cần phải bố trí lực lượng để tổ chức thay ca cho cán bộ, chiến sỹ làm việc tại hiện trường sự cố, tai nạn có tiếng ồn lớn, nhằm bảo đảm cho họ có thời gian nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe cũng như tránh tác động kéo dài của tiếng ồn.

Sáu là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải thường xuyên tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ, chiến sỹ. Khi thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, cán bộ, chiến sỹ phải làm việc tại hiện trường có tiếng ồn lớn, thời gian kéo dài, sẽ làm giảm bớt khả năng nghe của họ, thậm chí có thể dẫn đến hỏng tai. Đây cũng là một trong những nguồn gây stress cho cán bộ, chiến sỹ... Chính vì vậy, cán bộ, chiến sỹ phải được khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế, được làm các xét nghiệm chuyên khoa (phân tích máu, kiểm tra thính lực, tâm lý…) để phát hiện sớm các bệnh do tiếng ồn gây ra và có các chế độ điều trị thích hợp.

4. Kết luận

Trên cơ sở đánh giá về nguồn phát sinh tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ, phân tích những tác hại của tiếng ồn đối với sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ, từ đó bài viết đưa ra một số biện pháp làm giảm tiếng ồn trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ, qua đó giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể áp dụng để bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ, tránh được tác tại của tiếng ồn và nâng cao hiệu quả hoạt động cứu nạn, cứu hộ. Đồng thời, đây cũng là một trong những cơ sở để đề xuất những chế độ chính sách phù hợp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Sĩ Minh (2011), *Cẩm nang kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng – Thiết kế, thi công và quản lý,* Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.

2. Nguyễn Võ Châu Ngân (2003), *Giáo trình Ô nhiễm tiếng ồn và kỹ thuật xử lý*, Trường Đại học Cần Thơ.

3. QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

4. Vũ Văn Thủy (2017), *Đề tài khoa học cấp cơ sở: Giải pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tập luyện, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ*, Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

NGUY CƠ CHÁY NỔ LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ OXYGEN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC BỆNH VIỆN ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID - 19

Đại úy NGUYỄN THỊ NGỌC ANH
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trước sự bùng phát mạnh mẽ của đại dịch COVID-19, nhu cầu máy thở rất cần thiết trong việc cung cấp oxygen cho các bệnh nhân tại các bệnh viện. Tuy nhiên, các đặc tính lý hóa của nó tiềm ẩn nhiều nguy cơ liên quan đến cháy, nổ. Bài báo này tập trung làm rõ tính nguy hiểm cháy, nổ liên quan đến oxygen, trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị một số biện pháp nhằm hạn chế các nguy cơ cháy, nổ và đảm bảo an toàn cho các cán bộ y tế, bệnh nhân tại các cơ sở điều trị bệnh nhân mắc COVID-19.*

Từ khóa: *máy thở oxygen, bình khí oxygen, cháy, nổ bệnh viện, điều trị COVID-19.*

Abstract: *The widespread outbreak of the COVID-19 pandemic necessitates the demand for ventilators to provide oxygen for patients in hospitals. However, its physicochemical properties pose high risk of fire and explosion. Therefore, this article focuses on clarifying potential fire hazards related to oxygen. On that basis, some measures are proposed to limit the risk of fires and explosions, ensuring the safety of medical staff and patients at facilities treating patients infected with COVID-19.*

Keywords: *oxygen ventilator, oxygen tank, hospital fire and explosion, COVID-19 treatment.*

Ngày nhận bài: *10/8/2021;* ***Ngày thẩm định***: *31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, sự bùng phát của đại dịch COVID-19, đặc biệt là biến thể Delta và sắp tới có thể là sự lây lan mạnh mẽ của các biến thể khác, tại nhiều các quốc gia trên thế giới đến mức khó kiểm soát. Virus SARS-CoV-2 là một trong những thách thức lớn đối với sự hiểu biết của con người về thế giới tự nhiên. Trên toàn cầu, số ca mắc đã lên mức hơn 227 triệu, số ca tử vong là hơn 4,6 triệu người. Theo con số thống kê, đến ngày 31/10/2021, trên toàn cầu số ca nhiễm COVID - 19 đã trên 247 triệu, số ca tử vong đã vượt 5 triệu ca. Ở nước ta, tổng số ca nhiễm cũng ghi nhận hơn 921 nghìn và trên 22 nghìn ca tử vong.

Trong bối cảnh thế giới phải huy động tổng lực hệ thống y tế ứng phó với đại dịch, khi số người tử vong do COVID-19 ngày càng tăng thì thông tin thương vong liên quan tới các vụ cháy tại các bệnh viện, khoa điều trị cho các bệnh nhân nhiễm COVID-19 cũng có xu hướng gia tăng, điển hình như:

Ngày 29/06/2020, tại một bệnh viện tư nhân ở Alexandria, Ai Cập xảy ra vụ cháy, nguyên nhân do sự cố điện xảy ra trong phòng chăm sóc đặc biệt, tuy nhiên đám cháy xảy ra dữ dội hơn có thể do được thúc đẩy bởi sự gia tăng nồng độ khí oxygen trong phòng. Đám cháy đã khiến 7 bệnh nhân COVID-19 tử vong, 9 nhân viên bệnh viện cũng đã bị thương [4].

Ngày 14/11/2020, vụ cháy tại một bệnh viện ở thị trấn Piatra Neamț, Alexandria, Romania, khiến 10 bệnh nhân đang điều trị COVID-19 tử vong, 4 người khác bị thương trong đó có 2 bác sỹ. Nguyên nhân vụ cháy được xác định do sự cố điện gây cháy trong phòng chăm sóc đặc biệt, đám cháy đã lan nhanh hơn do sự gia tăng hàm lượng khí oxygen trong phòng.

Tại Ấn Độ, cũng có nhiều vụ cháy tại các bệnh viện, khoa điều trị cho bệnh nhân mắc COVID-19. Nguyên nhân phần lớn đều liên quan đến bình dưỡng khí cung cấp oxygen cho bệnh nhân, điển hình là vụ cháy ngày 23/4/2021 tại Bệnh viện Virar ở ngoại ô Thành phố Mumbai, khiến ít nhất 13 bệnh nhân COVID-19 thiệt mạng. Ngoài ra, có 4 bệnh nhân khác cũng đã thiệt mạng trong vụ hỏa hoạn xảy ra tại một bệnh viện tư nhân ở Maharashtra tại Ấn Độ vào đầu tháng 4/2021.

Ngày 24/4/2021 vụ cháy xảy ra ở khu vực Diyala Bridge, phía Đông Nam Thủ đô Baghdad, Iraq tại một bệnh viện Ibn Khatib dành cho điều trị các bệnh nhân mắc COVID-19, khiến ít nhất 82 người thiệt mạng và 110 người khác bị thương. Đám cháy được xác định do vụ nổ bình oxygen được chỉ định cho bệnh nhân COVID-19. Việc thiếu các hệ thống phát hiện và dập tắt đám cháy đã góp phần làm cho đám cháy lan rộng, và nhiều người đã chết do bị tháo máy thở để thoát khỏi đám cháy [2,3].

Ngày 12/7/2021 vụ cháy xảy ra tại Bệnh viện Al-Hussein ở Thành phố Nasiriyah, tại miền Nam Iraq làm ít nhất 50 người thiệt mạng. Đám cháy được xác định do sự cố điện và nổ bình khí oxygen bên trong khu điều trị COVID-19 tại bệnh viện.



Hình 1: Minh họa khu vực chứa bình khí oxy.

Đứng trước các sự cố cháy, nổ đã xảy ra, việc áp dụng đồng bộ các biện pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố, tai nạn liên quan đến việc sử dụng khí oxygen trong các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 là vấn đề cấp bách. Tại Việt Nam chưa ghi nhận sự cố tương tự, tuy nhiên trước thực tế các vụ cháy xảy ra tại một số nước trên thế giới, cần có các biện pháp chú ý đến an toàn của các bệnh viện điều trị các bệnh nhân COVID-19 để giảm thiểu các sự cố cháy, nổ có thể xảy ra, đặc biệt trong giai đoạn mùa hè, nhiệt độ môi trường có thể rất cao và nhu cầu sử dụng các thiết bị điện gia tăng.

2. Tính nguy hiểm cháy, nổ liên quan đến oxygen

Oxygen là chất duy trì sự cháy, sự hô hấp, và chiếm khoảng 21% thể tích không khí. Ở điều kiện thường nó là một khí không màu, không mùi, không vị, do đó khó phát hiện bằng các giác quan bình thường của con người khi có sự cố rò rỉ khí oxygen từ bình chứa ra môi trường.

Dựa trên nhãn NFPA 704 (hình 2.1) của oxygen thấy rằng: màu đỏ trong hình thoi cháy cho biết oxygen là một chất không cháy, ký hiệu phần màu trắng 'OX' trong hình thoi cháy cho biết oxygen là một chất oxy hóa. Như vậy, oxygen không cháy nhưng nó tham gia vào phản ứng cháy, giúp duy trì sự cháy, vai trò là chất oxy hóa của oxygen trong đám cháy cũng được thể hiện qua tam giác cháy (hình 2.2.) sau đây:



Hình 2.1: Nhãn NFPA 704 của oxygen.



Hình 2.2: Tam giác cháy.

Oxygen có khối lượng mol phân tử M = 32g/mol, do nặng hơn không khí nên khi bị rò rỉ, oxygen có thể bị tích tụ ở những vùng trũng thấp và tiềm ẩn nguy hiểm gây cháy, nổ. Tuy năng lượng phân ly của phân tử O_2 khá cao (493,4kJ/mol) nhưng phản ứng cháy là tỏa nhiệt, sau khi được khơi mào, phản ứng cháy sẽ mãnh liệt hơn và theo cơ chế dây chuyền phân nhánh nên hiện tượng cháy trong môi trường giàu oxygen có thể xảy ra sự nổ hóa học. Sự nổ hóa học nếu xảy ra kèm với sự nổ lý học sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khôn lường.

Tốc độ của phản ứng oxy hóa phụ thuộc mạnh vào nồng độ oxygen theo hàm $v= f(O_2)$, khi tăng nồng độ oxygen, tốc độ phản ứng tăng. Có thể thấy như than, lưu huỳnh cháy trong không khí với tốc độ vừa phải nhưng trong oxygen nguyên chất chúng cháy rất mãnh liệt [8].

Oxygen được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là trong ngành y tế. Trước đại dịch COVID-19, oxygen vẫn được sử dụng trong các bệnh viện, cơ sở y tế, nó đóng vai trò quan trọng với những bệnh nhân không thể tự mình tiếp nhận oxygen từ bầu không khí tự nhiên bằng cách sử dụng oxygen nhân tạo thông qua các máy thở. Trong đại dịch COVID-19, oxygen là một trong những loại vật tư thiết yếu nhất để cứu chữa những bệnh nhân COVID-19 nặng, nguy kịch, đồng thời hạn chế tình trạng diễn biến tăng mức độ nặng khi bệnh nhân có dấu hiệu suy hô hấp. Thực tiễn tại một số quốc gia cho thấy, do sự gia tăng nhanh chóng số ca mắc COVID-19, một số bệnh viện trong tình trạng thiếu oxygen y tế, dẫn đến tăng tỷ lệ người bệnh COVID-19 tử vong. Tại Việt Nam, trong đại dịch COVID-19, nhu cầu về oxygen cũng tăng đột biến, nhằm tăng cường sản xuất, cung ứng và bảo đảm oxygen y tế trong điều trị bệnh nhân COVID-19, ngày 07/9/2021, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ra Quyết định số 4308/QĐ-BYT ban hành Đề án tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng oxygen y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19. Nhu cầu về oxygen y tế tại các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng là một nhu cầu cấp bách với số lượng lớn. Tuy nhiên, khi sử dụng với số lượng lớn khí oxygen tại các cơ sở điều trị này, tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến sự cố cháy, nổ. Nhu cầu sử dụng oxygen trong các đơn vị chăm sóc đặc biệt cho các bệnh nhân nhiễm COVID-19 có thể làm tăng nguy cơ rò rỉ khí oxygen như: sự rò rỉ từ các thiết bị như máy thở, bình chứa, hoặc bất cẩn trong quá trình sử dụng, vận hành hệ thống liên quan đến khí oxygen,... Sự rò rỉ khí oxygen có thể gây ra nguy hiểm cháy, nổ khi kết hợp với một số nguyên nhân, như:

- Việc sử dụng ethanol hoặc dung môi hữu cơ khác làm chất tẩy rửa, sát khuẩn; các dụng cụ y tế làm từ nhựa và các tư trang được cấu tạo từ các vật liệu dễ cháy của bệnh nhân....
- Nhu cầu sử dụng điện tăng cao vào mùa hè làm tăng nguy cơ xảy ra các sự cố liên quan đến điện như chập cháy, quá tải, quá áp...
- Bệnh viện điều trị COVID-19 thường là các bệnh viện dã chiến, được trưng dụng, hoán cải từ các cơ sở không phải bệnh viện, nên thiết kế có thể chưa phù hợp hoặc không đủ tiêu chuẩn về an toàn PCCC đối với bệnh viện.
- Việc tự ý thay thế các chi tiết, ống nối trong thiết bị liên quan đến bình khí oxygen không tuân theo hướng dẫn, khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Hút thuốc, sử dụng ngọn lửa trần, các thiết bị hàn cắt kim loại... trong khu vực có sử dụng, lưu trữ oxygen.

Đáng chú ý, nhiều sự cố cháy, nổ trong thời gian gần đây trên thế giới xảy ra đều liên quan nhiều đến các sự cố thiết bị điện và dẫn đến sự lan nhanh của ngọn lửa trong môi trường giàu oxygen. Khi oxygen rò rỉ từ các bình khí nén, nồng độ oxygen cục bộ tăng lên nhanh chóng tại khu vực rò rỉ và có thể đạt đến ngưỡng nguy hiểm cháy nổ (khoảng 24%) trong khoảng thời gian ngắn (khoảng thời gian này tùy thuộc vào cường độ rò rỉ oxygen) [6].

Trong môi trường giàu oxygen là môi trường oxy hóa lý tưởng thúc đẩy phản ứng cháy xảy ra, đối với các chất hay vật liệu dễ cháy, các vật liệu cháy trở nên dễ bắt cháy hơn và đám cháy (nếu có) sẽ có nhiệt độ cao hơn, tốc độ đám cháy tăng nhanh và nguy hiểm hơn nhiều so với cháy trong không khí bình thường. Do đó, các biện pháp phù hợp đưa ra nhằm đảm bảo an toàn cháy, nổ tại các cơ sở điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 có sử dụng đến các loại bình khí oxygen là thực sự cần thiết.

3. Một số biện pháp đảm bảo an toàn cháy, nổ liên quan đến khí oxygen tại các bệnh viện điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19

Để giảm thiểu sự cố cháy, nổ liên quan đến khí oxygen khi sử dụng máy thở tại các bệnh viện điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 cần lưu ý một số biện pháp sau:

- Trong quá trình bảo quản, phòng lưu trữ hay phòng sử dụng oxygen cần trang bị thiết bị giám sát khí quyển, các thiết bị có thể đo và cảnh báo được sự gia tăng nồng độ khí oxygen trong khu vực; kiểm soát được các nguồn phát tia lửa hoặc dễ bắt lửa trong phòng như các thiết bị đốt điện, tia laser, nguồn sáng hay ngọn lửa trần; Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, các ổ và phích cắm điện đảm bảo chặt không phát sinh điện trở chuyển tiếp phát sinh nhiệt; thường xuyên kiểm tra hệ thống điện và các thiết bị liên quan đến điện, đánh giá tải điện, đảm bảo phù hợp với công suất điện thiết kế của phòng; tuyệt đối không để bình chứa oxygen gần các vật dụng dễ cháy, dễ bắt cháy (các loại dung môi, nước sát khuẩn tay, dụng cụ y tế…) hoặc hút thuốc trong phòng có sử dụng, lưu trữ khí oxygen; các phòng có nguy cơ rò rỉ khí oxygen, như phòng lưu trữ các bình oxygen, phòng điều trị có sử dụng khí oxygen cần tăng cường hệ thống thông gió, phải đảm bảo luôn thông thoáng.

- Trong quá trình sử dụng oxygen, nhân viên y tế sử dụng máy thở phải được đào tạo về cách vận hành thiết bị liên quan đến sử dụng khí oxygen đúng cách, đặc biệt là liên quan đến việc kết nối và ngắt kết nối máy thở với nguồn cấp oxygen; kết thúc thời gian làm việc, các van chính cung cấp khí oxygen phải được đóng để tránh sự rò rỉ mất kiểm soát; thường xuyên bảo trì, kiểm tra hệ thống cung cấp khí nhằm giảm thiểu rủi ro gây rò rỉ, tăng áp đột ngột; không tự ý thay thế các chi tiết, vật liệu, ống nối liên quan đến bình khí oxygen khi chưa hiểu rõ quy trình sử dụng; nhân viên y tế cần lưu ý không để dính các chất dễ bắt cháy lên quần áo hoặc gần bệnh nhân đang sử dụng máy thở, cần tuyệt đối tránh xa các nguồn có thể phát sinh nhiệt; tại các khu vực có sử dụng oxygen, cần có những thông báo các nguy cơ về oxygen thông qua các biển báo và áp phích cảnh báo.

- Hệ thống PCCC trong bệnh viện phải được trang bị đầy đủ và kiểm tra định kỳ. Nâng cao nhận thức về các nguy cơ cháy nổ cho tất cả các cấp quản lý và tất cả các lĩnh vực hoạt động, bao gồm người đứng đầu cơ sở, nhân viên y tế, nhân viên trực tiếp tiếp nhận, bảo trì và cả các bệnh nhân.

4. Kết luận

Mặc dù không thể phủ nhận tính cấp bách trong công tác phòng chống đại dịch COVID-19, tuy nhiên cũng không thể lơ là những tiêu chí khác trong việc đảm bảo an toàn bệnh viện đặc biệt là sự tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ liên quan đến việc sử dụng khí oxygen cho các bệnh nhân điều trị COVID-19. Vì vậy, cơ sở điều trị COVID-19 cần đặc biệt chú ý đến các biện pháp đảm bảo an toàn cháy, nổ khi sử dụng khí oxygen để góp phần bảo vệ người bệnh, nhân viên y tế trong cuộc chiến "chống dịch như chống giặc".■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. https://masralarabia.net/ Item 1546692 (30/06/2020) and various other media sources

2. https://en.wikipedia.org/wiki/2021_Baghdad_hospital_fire

3. https://en.wikipedia.org/wiki/Nasiriyah_hospital_fire

4.https://www.nytimes.com/2021/04/25/world/middleeast/bagdhad-fire-hospital-covid-iraq.html

5. Gheorghita, M., A. Grancea and C. Hogea, 2020, *Investigation report of the fire of 14.11.2020,* at the Piatra Neamț County Emergency Hospital. Commission of Inquiry. Neamt County, Romania.

6. EIGA Safety Newsletter NL 79, *Hazards of oxygen enriched atmosphere / EIGA campaign highlighting the hazard of oxygen enriched atmospheres*; EIGA Safety Leaflet SL 02, Hazards of Oxygen Enrichment.

7. European Industrial Gases Association (EIGA), 2018, *Fire hazards of oxygen and oxygen-enriched atmospheres,* Doc. 04/18.

8. Vũ Đăng Độ, Triệu Thị Nguyệt (2015), *Hóa học vô cơ,* quyển 1, *NXB* Giáo dục Việt Nam, từ trang 308 – 310.

CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG... *(Tiếp theo trang 25)*

Sở Thông tin và truyền thông: ưu tiên và đảm bảo thông tin thông suốt, đáp ứng yêu cầu liên lạc phục vụ công tác chỉ huy, điều hành trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và thông tin đầy đủ về sự cố, tai nạn cháy KCN trên các phương tiện thông tin.

Công ty Điện lực: kịp thời cắt điện ở khu vực xảy ra sự cố, tai nạn cháy để đảm bảo an toàn cho việc chữa cháy, cứu người, cứu tài sản. Tổ chức kiểm tra, xác định mạng điện ở khu vực xảy ra sự cố, tai nạn cháy và có phương án đảm bảo an toàn điện trong khu vực quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: nắm tình hình xảy ra sự cố, tai nạn cháy lớn trong KCN trên địa bàn, thông tin đầy đủ tình hình có liên quan cho Ban Chỉ huy. Sẵn sàng huy động phương tiện để hỗ trợ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ban Chỉ huy. Huy động tổng hợp các lực lượng, nguồn lực tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Chỉ đạo Công ty Môi trường đô thị huy động tới mức cao nhất các xe chở nước để phục vụ chữa cháy theo yêu cầu của Ban Chỉ huy. Đơn vị, doanh nghiệp cung cấp nước nơi xảy ra cháy đóng các van chặn, tập trung đưa nước tới các trụ nước ở khu vực xảy ra cháy, đảm bảo lưu lượng và áp lực liên tục trên đường ống phân phối chính tại khu vực xảy ra cháy lớn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*.

2. Chính phủ (2017), *Nghị định Số 83/2017/NĐ, ngày 18/07/2017 quy về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy*.

3. Cổng thông tin điện tử - Bộ Kế hoạch đầu tư (2021), *Báo cáo về tình hình xây dựng và phát triển KCN, khu kinh tế đến tháng 02 năm 2021*.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo tổng kết công tác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020*.

5. Lê Quang Bốn, Vũ Văn Bình (2020), *Giáo trình Tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với KCN*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

CÔNG TÁC PCCC ĐỐI VỚI CÁC KHU DÂN CƯ... *(Tiếp theo trang 13)*

số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC... Đối với các vùng quy hoạch các dự án trọng điểm cần sớm thực hiện các phương án giải phóng mặt bằng. Thực hiện triệt để công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng tránh để tồn tại những khu nhà tạm, khu nhà ổ chuột, nhà cho thuê trọ giá rẻ, các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, kho bãi tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về PCCC.

- Bên cạnh việc phòng, chống đại dịch COVID-19, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Ba Đình cần chủ động nghiên cứu biện pháp tổ chức thực hiện các mặt công tác đặc biệt là công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Theo đó, cần xây dựng nội dung phù hợp, chủ động trong việc khai thác có hiệu quả hệ thống phát thanh tại các phường để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho người dân. Xây dựng các nội dung các khuyến cáo bảo đảm an toàn trong sử dụng điện, sử dụng lửa… Hướng dẫn các kỹ năng, thao tác sử dụng các phương tiện PCCC thông dụng như: bình chữa cháy CO_2, bình bột ABCD... bằng các video, clip để phát trên các trang mạng xã hội và hướng dẫn người dân truy cập... Những cách làm này rất hữu ích để trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, người dân có thể tìm hiểu những kiến thức, kỹ năng về PCCC hiệu quả.

- Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Ba Đình cần không ngừng học tập, rèn luyện nhằm nâng cao trình độ, năng lực; thường xuyên nghiên cứu những quy định mới của pháp luật về PCCC có liên quan để kịp thời nắm bắt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó cần nghiên cứu, tiếp cận công nghệ thông tin để khai thác có hiệu quả, phục vụ cho công việc của mình. Chủ động phối hợp với Công an các phường, UBND các phường và các phòng ban có liên quan để hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý đạt hiệu quả.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an quận Ba Đình (2020), *Báo cáo kết quả điều tra cơ bản, đánh giá thực trạng công tác PCCC&CNCH và đề xuất giải pháp công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn quận Ba Đình*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội (2018), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và triển khai chương trình công tác năm 2019*, Hà Nội.

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN... *(Tiếp theo trang 33)*

cháy chữa cháy cơ sở cũng như các hộ gia đình, người dân. Phối hợp với Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội và Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội duy trì việc cấp tờ rơi tuyên truyền các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC và an toàn trong sử dụng điện đến từng cơ sở tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố. Xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có sự phối hợp của nhiều lực lượng.

Ba là, tham mưu các cấp lãnh đạo để có lộ trình phù hợp tiến hành kiểm tra hồ sơ thiết kế toàn diện về hệ thống điện trong nội dung thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với nhà và công trình theo đúng các quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Thực tế hiện nay Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH mới chỉ kiểm tra một số nội dung về hệ thống điện như: nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC; hệ thống chống sét; các vị trí sử dụng thiết bị điện phòng nổ ; cáp điện chống cháy…

Bốn là, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với chung cư cao tầng. Thực hiện công tác kiểm tra an toàn PCCC theo đúng nội dung, chế độ, trình tự, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCCC. Tham mưu với UBND thành phố tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác PCCC đối với các chung cư cao tầng trong thời điểm nắng nóng. Tập trung kiểm tra các nội dung về sử dụng và bảo dưỡng hệ thống điện; kiểm tra dây dẫn, phụ tải, kiểm tra các thiết bị bảo vệ mạng điện, hệ thống điện. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm chủ đầu tư, ban quản trị trong việc để xảy ra các hành vi, vi phạm các quy định về PCCC, đặc biệt là vi phạm liên quan đến hệ thống điện.

Năm là, hướng dẫn chủ đầu tư, ban quan trị, Ban Quản lý các chung cư, nhà cao tầng thực hiện tốt các biện pháp an toàn PCCC liên quan đến hệ thống điện. Khi lắp đặt hệ thống điện, các thiết bị tiêu thụ và bảo vệ điện phải tính toán, thiết kế theo đúng quy định về an toàn điện và PCCC. Không dùng nhiều dụng cụ tiêu thụ điện vượt quá khả năng chịu tải của dây dẫn và không dùng dây dẫn có tiết diện nhỏ cho các thiết bị điện có công suất lớn để tránh trường hợp quá tải gây cháy, nổ xẩy ra. Phải thường xuyên và định kỳ kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, các thiết bị điện. Phải lắp thiết bị bảo vệ (cầu chì, rơ le, aptomat …) cho hệ thống điện chung toàn nhà, từng tầng, từng nhánh và từng thiết bị điện tiêu thụ điện công suất lớn. Không bố trí hệ thống điện (dây dẫn, ổ cắm, thiết bị) sát gần các tường, sàn, trần, vách là các vật liệu dễ cháy. Trước khi rời khỏi nhà tắt các thiết bị điện không cần thiết.

5. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội của Thành phố Hà nội, công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện tại chung cư, nhà cao tầng là yêu cầu cấp thiết. Bài viết đưa ra những cơ sở lý luận và thực tiễn trong công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện, qua đó kiến nghị, đề xuất một số biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện tại chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Công tác bảo đảm an ninh trật tự tại các chung cư, đô thị mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả công tác các năm 2017- 2020.

3. QCVN 04:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư.

4. QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng.

5. TCVN 9206 – 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế.

6. TCVN 9207 – 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế.

7. TCVN 6160:1996 – Phòng cháy chữa cháy Nhà cao tầng – Yêu cầu thiết kế.

ỨNG DỤNG DÂY TRONG HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ KHI XẢY RA LŨ, NGẬP LỤT

Thượng úy, ThS. VƯƠNG VĂN KHÔI – Đại úy, ThS. LÊ ĐÌNH VĨNH
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Hiện nay, việc tổ chức các hoạt động cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trong vùng lũ, lụt gặp rất nhiều khó khăn do phải hoạt động trong điều kiện sông nước, mưa bão, dòng nước chảy mạnh, số lượng người bị nạn nhiều, không rõ tình hình người bị nạn, thông tin liên lạc bị gián đoạn, khu vực tìm kiếm rộng, trang bị phương tiện ít, đặc biệt nguy hiểm và khó khăn vào ban đêm. Do vậy, để tiến hành cứu người bị nạn thì lực lượng CNCH cần phải sử dụng nhiều biện pháp cũng như kết hợp nhiều phương tiện, thiết bị như: ca nô, xuồng máy, thuyền, dây cứu nạn, cứu hộ… để tiếp cận đến nơi có người bị nạn và di chuyển người bị nạn đến khu vực an toàn.*

Từ khóa: *lũ lụt, ứng dụng dây cứu hộ, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *Recently, it has been challenging to organize rescue works in flooded areas since the rescue forces have to perform the task in harsh conditions such as rivers, fast-flowing currents and face with various issues such as a large of number of victims, unknown state of the victims, breakdown in communication, large affected areas, lack of technical devices and increased hazards at night time. Therefore, to rescue people, rescuers need to adopt a variety of tactics and combine many different means and apparatuses including canoes, motor boats, life boats, rescue ropes to access victims and move them to safe places.*

Keywords: *flood, rescue rope application, rescue.*

Ngày nhận bài: *05/8/2021;* ***Ngày thẩm định***: *31/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2021.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một nước nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. Hàng năm, nước ta thường phải chịu ảnh hưởng từ 5 đến 10 cơn lũ với tần xuất cũng như tính chất của các cơn lũ xảy ra ngày càng phức tạp, chu kỳ lặp lại kèm theo những đột biến khó lường, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh tế cũng như đời sống của người dân trên cả nước. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Phòng chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chỉ trong năm 2020 cả nước đã xảy ra 458 trận thiên tai (13 cơn bão trên Biển Đông; 263 trận dông, lốc, 101 trận lũ quét, sạt lở đất, 82 trận động đất, hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng, sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đê biển...) làm 342 người chết, mất tích; 3.276 nhà sập, 280.766 nhà bị hư hại, tốc mái; 414.451 nhà bị ngập; 171.337ha lúa và hoa màu bị thiệt hại; 49.658 con gia súc, 3.366.417 con gia cầm chết, cuốn trôi; 550km đê kè, kênh mương bị sạt lở, hư hỏng; 115km bờ biển, sông bị sạt lở; 881km đường giao thông bị sạt lở hư hỏng. Ước tính thiệt hại về kinh tế hơn 33.500 tỷ đồng [3].

Từ trước đến nay, công tác cứu người bị nạn và sơ tán người dân ra khu vực an toàn trong vùng lũ, lụt chủ yếu do lực lượng Quân đội và lực lượng Công an thực hiện. Để có thể tìm kiếm và tổ chức cứu người bị nạn ở khu vực lũ, lụt các lực lượng CNCH phải sử dụng kết hợp nhiều biện pháp cũng như nhiều phương tiện như: xuồng máy, ca nô hoặc máy bay trực thăng… Tuy nhiên, không phải lúc nào các phương tiện hiện đại cũng có thể tiếp cận được đến khu vực có nạn nhân, đặc biệt trong trường hợp dòng nước chảy mạnh, xiết kèm theo gió mạnh... Do vậy, việc sử dụng dây cứu hộ trong trường hợp này sẽ phù hợp, thuận lợi và có tác dụng hơn, điển hình là vụ lũ xảy ra ngày 08/08/2019 tại xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, khi mà lũ dâng lớn, nước chảy xiết, trời tối khiến nhiều phương tiện chuyên dụng không thể tiếp cận, nên các lực lượng CNCH phải sử dụng biện pháp dùng dây thừng, từng cán bộ, chiến sỹ phải bám theo dây ngâm mình trong nước mới có thể tiếp cận và đưa được toàn bộ người dân đang bị dòng nước lũ cô lập đến nơi an toàn.



Hình 1: Lực lượng CNCH dùng cầu dây cứu người bị nạn trong lũ.

Mặc dù vậy, trong thực tế khi sử dụng dây để CNCH các chiến sỹ còn gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự đạt hiệu quả cao,

nhiều trường hợp đã xảy ra các sự cố, tai nạn đáng tiếc do không đánh giá được các điều kiện đảm bảo an toàn cũng như chưa được trang bị các kỹ thuật cơ bản. Trong bài viết này sẽ đề cập đến việc ứng dụng cầu dây và một số kỹ thuật vượt xuyên qua cầu dây trong CNCH qua dòng nước khi xảy ra lũ, lụt nhằm mục đích giúp cho các các cán bộ, chiến sỹ thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNCH hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại, rủi ro do lũ, lụt gây ra.

2. Một số đặc điểm có liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra lũ lụt

Lũ, lụt thường đến bất ngờ, đặc biệt khi xảy ra vào ban đêm, con người không thể chủ động chạy lũ vì trời mưa bão to. Người nào nhanh thì có thể bám vào các vật nổi và trôi theo dòng nước hoặc trèo lên cao như mái nhà, cành cây… Người bị nạn thường bị mắc kẹt, cô lập hoàn toàn tại các vị trí như: mái nhà, cành cây hoặc trôi theo dòng nước chảy mà bốn xung quanh là biển nước. Số lượng người bị nạn bị đói khát nhiều giờ đồng hồ trong mưa, gió, rét và ngâm mình trong nước với thời gian lâu, thời gian để rút nước mất nhiều ngày.

Đi cùng với lũ có thể có nhiều trận lở đất, trượt bùn cùng những thứ mà nó cuốn theo khiến cho lũ càng trở nên nguy hiểm khi mà khối lượng di chuyển không chỉ có nước. Lũ có thể xuất hiện trên diện rộng nhưng diện tích lũ càng rộng thì mức tàn phá sẽ càng kém do khối lượng nước bị phân tỏa ra chứ không tập trung gây thiệt hại.

Nước lũ thường có nhiệt độ thấp, là thứ "nước lạnh" rất nguy hiểm cho cơ thể khi con người bất ngờ bị cuốn chìm trong nước. Khả năng bị chuột rút, bị tê liệt toàn thân là rất cao và người bị nạn mặc dù biết bơi nhưng bị cuốn vào nước lũ cũng rất khó thoát thân.

Công tác CNCH phải triển khai trong điều kiện đặc biệt khó khăn, phức tạp và diễn ra trong thời gian dài. Chiến sỹ CNCH phải hoạt động trong điều kiện mưa bão lớn, dòng nước chảy mạnh, số lượng người bị nạn nhiều, thiếu thông tin liên lạc, nước uống và thức ăn gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tìm kiếm và cứu người bị nạn.

3. Kỹ thuật thiết lập cầu dây tiếp cận và cứu người bị nạn

Từ những đặc điểm có liên quan đến hoạt động CNCH khi xảy ra lũ, lụt, để phát huy tối đa tác dụng và đạt hiệu quả cao khi sử dụng cầu dây để tiếp cận, cứu người bị nạn qua dòng nước khi xảy ra lũ lụt, các chiến sỹ CNCH cần đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

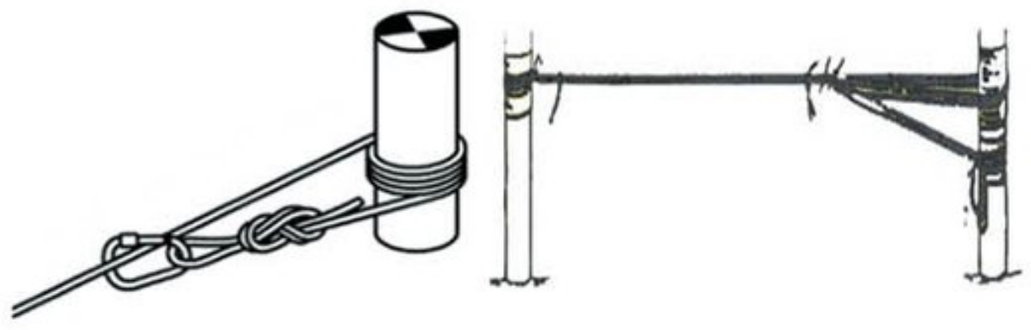
3.1 Xác định và lựa chọn điểm neo

Điểm neo: Là vị trí xác định để chiến sỹ CNCH gắn các bộ phận của hệ thống CNCH. Điểm neo phải vững chắc để loại bỏ sự chuyển động không mong muốn của hệ thống CNCH. Trong nhiều trường hợp để tăng hệ số an toàn cho cầu dây lực lượng CNCH có thể thiết lập một hệ thống neo: đây là sự kết hợp các điểm neo với nhau, làm tăng thêm sự phân bố tải trọng và hệ thống neo vẫn đảm bảo hoạt động tốt khi một trong những điểm neo bị hư hỏng.

Do vậy tại khu vực xảy ra lũ lụt, các chiến sỹ phải căn cứ vào tình hình thực tế có thể lựa chọn các vị trí điểm neo như: thân cây, một cái cột, hoặc các vật cố định chắc chắn khác. Tuy nhiên, điểm neo cần phải được bảo vệ để đảm bảo tình trạng nguyên vẹn của neo, cho phép chiến sỹ CNCH vững tin hơn khi làm việc. Mỗi một điểm neo đều có một neo độc lập thứ hai gắn vào dây cứu hộ, chúng hỗ trợ nhau kể từ khi neo hoạt động.

3.2 Kỹ thuật tạo hệ thống neo dây

Lựa chọn 02 điểm neo đảm bảo độ chắc chắn: đóng cọc hoặc dùng cột, thân cây,… có chiều cao tương đương. Đối với điểm neo thứ nhất: chiến sỹ CNCH sử dụng một đầu của cuộn dây cứu hộ buộc cố định chắc chắn vào điểm neo thứ nhất (có thể sử dụng các cách buộc dây vào cấu kiện xây dựng, ứng dụng nút buộc "chữ O",…). Đối với điểm neo thứ 2: sau khi thực hiện xong điểm neo thứ nhất chiến sĩ tiếp tục triển khai đường dây cứu hộ từ điểm neo thứ nhất tới điểm neo thứ 2 và vòng dây qua điểm neo thứ 2 (trong trường hợp điểm neo có cạnh sắc, phải sử dụng các tấm lót bảo vệ tránh ma sát làm đứt dây). Trường hợp điểm neo thứ 2 có góc cạnh hoặc quá lớn, sau khi đệm lót bảo vệ, chiến sỹ sử dụng 01 đoạn dây ngắn buộc chắc chắn vào điểm neo, sau đó móc móc khóa vào điểm neo sao cho móc khóa hướng về phía điểm neo thứ nhất. Tiếp tục móc móc khóa vào phần dây dài triển khai từ điểm neo thứ nhất. *(hình 2)*



Hình 2: Cách neo dây.

Trong hoạt động cứu người bị nạn ra khỏi khu vực bị cô lập bởi dòng nước, việc triển khai điểm neo tại bên bị cô lập sẽ gặp những khó khăn nhất định trong việc đưa đầu dây sang bên bị cô lập để tạo điểm neo. Tuy nhiên tùy vào điều kiện thực tế lực lượng CNCH có thể thực hiện bằng một số cách sau đây:

Cách 1: trong trường hợp khoảng cách 2 bên bờ gần nhau, chiến sỹ có thể quăng dây hoặc sử dụng dây phụ nhỏ nhẹ, một đầu buộc vào vật nặng phù hợp cho việc ném, đầu còn lại buộc vào đầu dây cứu hộ, ném vật nặng có buộc dây sang bên kia rồi kéo dây cứu hộ sang.

Cách 2: trong trường hợp khoảng cách 2 hai bên bờ cách xa nhau, không thể quăng hoặc ném dây sang được, chiến sỹ có thể sử dụng súng bắn dây nếu có hoặc các công cụ hỗ trợ khác như thiết bị bay không người lái, cung, nỏ, ná,… để đưa 1 đầu dây sang bên bị cô lập.

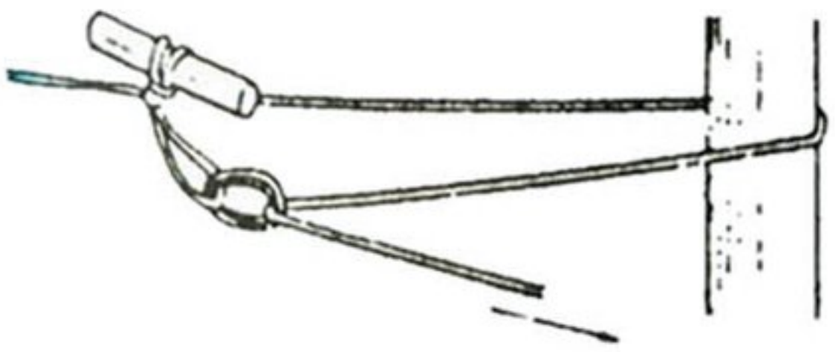
Cách 3: khi không thể áp dụng các biện pháp gián tiếp như 02 cách nêu trên, lực lượng CNCH có thể sử dụng phương tiện như ca nô, xuồng,… để đưa chiến sỹ cũng như đầu dây sang bên bị cô lập. Trong trường hợp không thể sử dụng các biện pháp gián tiếp được, cũng như không có hoặc không thể sử dụng ca nô, xuồng,… được thì có thể sử dụng chiến sỹ mang đầu dây sang bên cô lập. Chiến sỹ bơi phải mặc áo phao, cần thiết thì mặc trang phục bảo hộ, mũ bảo hiểm, và dây cứu hộ được liên kết với chiến sỹ sao cho trong trường hợp nguy hiểm có thể kéo chiến sỹ bơi vào bờ an toàn.

Trong các trường hợp đưa đầu dây sang bằng biện pháp gián tiếp (không có chiến sỹ sang) thì cần buộc ít nhất 01 móc khóa vào đầu dây để hướng dẫn người bị nạn buộc đầu dây này vào cấu kiện xây dựng, hoặc cọc, cột,… nếu người bị nạn không hỗ trợ được thì có thể yêu cầu người bị nạn hỗ trợ để chiến sỹ tiếp cận sang bằng cách sử dụng đầu dây được đưa sang kéo chiến sỹ qua. Trước khi qua cần kiểm tra kỹ mức độ an toàn của dây.

3.3 Kỹ thuật tăng độ căng của cầu dây

Để thực hiện căng cầu dây dễ dàng, trước tiên các chiến sỹ phải căng tạm sao cho cầu dây giữa hai điểm neo căng gần như

một đường thẳng song song với mặt nước. Sau đó, tại vị trí cầu dây cách điểm neo thứ 2 khoảng 2 -3m hoặc hơn (tùy thuộc vào khả năng co dãn của dây), tạo một nút "bướm" có luồn một đoạn tuýp sắt Ø 34, dài khoảng 70 – 80cm. Sau đó sử dụng 01 móc khóa móc vào phần vòng dây của nút "bướm" và vào phần cầu dây đã vòng qua điểm neo thứ 2. *(hình 3)*



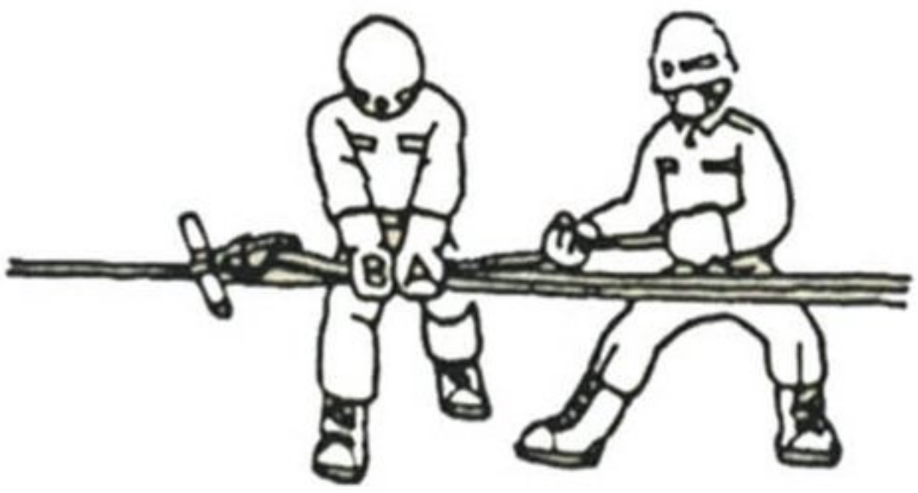
Hình 3: Căng dây.

Khi căng dây, một hoặc nhiều chiến sỹ giữ ở phần dây sau móc khóa điều chỉnh sao cho phần dây đi vào và ra khỏi móc khóa gần như ngược chiều nhau kéo mạnh. *(hình 4)*



Hình 4: Tư thế kéo căng dây.

Khi cầu dây đã đảm bảo đủ độ căng, để cố định cầu dây, một chiến sỹ phải sử dụng hai tay của mình nắm chập phần dây phía trước và phía sau móc khóa thật chặt. Một chiến sỹ khác thực hiện tạo nút thắt sao cho khi thực hiện xong nút thắt sẽ nằm sát vị trí móc khóa. Nút thắt được tạo bởi phần dây dài đi vào và đi ra khỏi móc khóa. Hai chiến sỹ cần thống nhất khẩu lệnh khi thắt điểm neo, tránh tình trạng làm chấn thương chiến sỹ giữ dây *(hình 5)*.



Hình 5: Giữ và thắt dây.

3.4 Kỹ thuật di chuyển qua cầu dây đã được thiết lập

Trường hợp dòng nước chảy xiết nhưng nông (điển hình là dòng nước dâng lên tràn trên mặt đường giao thông): có thể sử dụng cầu dây như một điểm bám để di chuyển, tránh trơn trượt và bị ngã do dòng nước chảy, cần thiết có thể sử dụng thêm đai an toàn móc vào cầu dây để di chuyển. *(hình 6)*



Hình 6: Hướng dẫn người bị nạn di chuyển qua dòng nước.

Trường hợp dòng nước sâu, không thể đi (lội) qua:

** Đối với chiến sỹ cứu nạn, cứu hộ*

Để tiếp cận đến khu vực có nạn nhân, các chiến sỹ CNCH có thể thực hiện một trong các kỹ thuật vượt xuyên qua cầu dây sau:

- Kỹ thuật vượt xuyên kiểu thủy thủ:

+ Chiến sỹ mặc các trang thiết bị bảo hộ, đeo đai an toàn, móc đai an toàn vào cầu dây ngang đã tạo trước đó, kiểm tra lại móc khóa kỹ càng. Sau đó nằm trên cầu dây, bụng, ngực áp sát vào dây. Chân thuận co lại gác mu bàn chân lên trên cầu dây (sao cho dây chéo từ mắt cá chân bên trong sang má ngoài bàn chân).

+ Điều chỉnh dây đai bảo hiểm sao cho móc khóa trên đai thắt lưng được móc vào phần cầu dây sau chân thuận. Chân không thuận duỗi thẳng tự nhiên và để xuôi xuống dưới, gần như vuông góc với thân người. Hai tay của chiến sỹ nắm ngửa, ngón cái ở phía trước, hai nách ép sát vào thân người, mặt ngửa quan sát hướng tiến.

+ Để di chuyển trên dây, chiến sỹ dùng sức của tay kéo người dọc theo dây tiến về phía trước. Hai tay đặt so le nhau, mỗi lần đưa tay về phía trước phải đảm bảo 2 bàn tay cách nhau từ 30 đến 40cm *(hình 7)*.



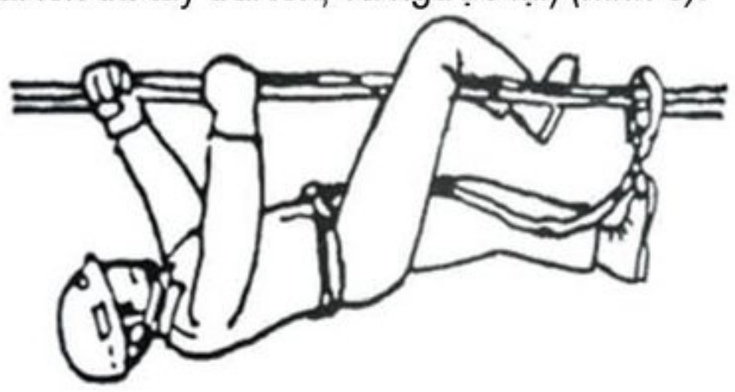
Hình 7: Vượt xuyên kiểu thủy thủ.

- Kỹ thuật vượt xuyên kiểu khỉ:

+ Chiến sỹ mặc các trang thiết bị bảo hộ, đeo đai an toàn, móc đai an toàn vào cầu dây ngang đã tạo trước đó, kiểm tra lại móc khóa kỹ càng. Chiến sỹ ở phía dưới cầu dây, hai tay nắm lấy dây sao cho 4 ngón con một phía, ngón cái một phía. Chân

của chiến sỹ co lại gác lên cầu dây, sao cho phần cầu dây được gác lên đi chéo từ bắp chân trong đến gần phần mắt cá ngoài. Hai tay của chiến sĩ nắm cầu dây, cách nhau từ 30 đến 40cm, 1 chân gác lên cầu dây, 1 chân duỗi thẳng (chân gác lên cầu dây cùng bên với tay nắm dây ở vị trí sau).

+ Để di chuyển, chiến sỹ đưa tay nắm phía sau của mình về phía trước nắm lấy cầu dây sao cho khoảng cách giữa 2 bàn tay là 30 – 40cm, chân đang duỗi gác lên cầu dây sao vị trí gác lên dây cách chân kia khoảng 30 – 40cm về phía trước. Khi di chuyển tay và chân phải đồng thời, tay và chân phải so le nhau (chân phải lên thì tay trái lên, và ngược lại) *(hình 8)*.



Hình 8: Kỹ thuật vượt xuyên kiểu khỉ.

- Kỹ thuật vượt xuyên sử dụng đai háng

+ Chiến sỹ mặc các trang thiết bị bảo hộ, tạo đai háng, móc móc khóa vào đai háng, kiểm tra lại móc khóa kỹ càng. Sau đó móc móc khóa trên đai háng của mình vào cầu dây, khóa móc khóa và đảo chiều sao cho phần khóa của móc khóa không tiếp xúc với cầu dây. Tay thuận của chiến sỹ nắm lấy cầu dây về phía trước, cách móc khóa khoảng 70 – 80cm, chuyển người về tư thế nằm ngang dưới dây, tay còn lại nắm lấy cầu dây cách tay thuận khoảng 30 – 40cm, hai chân duỗi thẳng tự nhiên, mắt nhìn hướng tiến.

+ Để di chuyển, chiến sỹ đưa tay nắm phía sau của mình về phía trước nắm lấy cầu dây sao cho khoảng cách giữa 2 bàn tay là 30 – 40cm, dùng sức của tay kéo cơ thể về phía trước để móc khóa trượt trên cầu dây. Chân của chiến sỹ có thể duỗi thẳng hoặc đạp đều hai chân giống như đạp xe đạp. *(hình 9)*



Hình 9: Kỹ thuật vượt xuyên sử dụng đai háng.

** Đối với người bị nạn*

Để di chuyển người bị nạn qua cầu dây, lực lượng CNCH cần sử dụng thêm 01 dây dài khác (dây có chiều dài tối thiểu bằng khoảng 1,5 lần chiều dài cầu dây) phần giữa cuộn dây này làm 01 nút thắt hoặc nút "bướm" móc vào ròng rọc hoặc móc khóa treo nạn nhân để kéo nạn nhân sang bên an toàn và kéo dây lại để di chuyển nạn nhân tiếp theo. Để đảm bảo an toàn nạn nhân cần được mặc áo phao và đội mũ bảo hiểm.

- Sử dụng đai toàn thân hoặc đai háng: Chiến sỹ CNCH mặc áo phao, đội mũ và đeo đai cho nạn nhân, móc móc khóa vào đai toàn thân của nạn nhân, sau đó móc móc khóa này lên cầu dây hoặc ròng rọc, móc nút thắt trên dây kéo vào móc khóa rồi khóa móc khóa. Sau khi kiểm tra an toàn và hướng dẫn nạn nhân thì giữ và thả dần dây để các chiến sỹ bên kia kéo nạn nhân sang, sau khi nạn nhân sang bên kia an toàn thì kéo dây về để đưa nạn nhân tiếp theo. Mỗi nạn nhân sang nơi an toàn thì các chiến sỹ tháo đai, mũ, áo phao của nạn nhân ra móc lên móc khóa liên kết với dây kéo để kéo sang bên bị cô lập để sử dụng cho nạn nhân tiếp theo. *(hình 10)*



Hình 10: Di chuyển nạn nhân bằng đai toàn thân/ đai háng.

- Sử dụng giỏ, cáng cứu hộ hoặc vật dụng tự chế tương tự: chiến sỹ dùng dây cứu hộ để liên kết với giỏ cứu hộ với cầu dây bằng móc khóa hoặc ròng rọc sao cho giỏ phải cân bằng. *(hình 11)*



Hình 11: Di chuyển nạn nhân bằng giỏ cứu hộ.

Sau đó các chiến sỹ tiếp tục liên kết dây kéo với móc khóa hoặc ròng rọc treo giỏ cứu hộ, sau khi chiến sỹ hướng dẫn, hỗ trợ người bị nạn mặc áo phao, mũ bảo hiểm và vào giỏ cứu hộ thì kiểm tra an toàn và thả dây để các chiến sỹ bên kia kéo nạn nhân sang, hỗ trợ nạn nhân xuống tháo áo phao, mũ cho vào giỏ để kéo sang bên bị cách ly để đưa các nạn nhân tiếp theo sang nơi an toàn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2013), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

3. Nguồn: *https://vi.wikipedia.org*

4. Trường Đại học PCCC (2016), *Tài liệu Huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.*



Các đồng chí lãnh đạo Trường Đại học PCCC tham dự Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Trường Đại học PCCC năm 2021. *Ảnh: Hồng Vân*



PGS,TS. Bùi Đình Phong – Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phổ biến các nội dung tại Hội nghị Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc" tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Hồng Vân*



Trường Đại học PCCC tổ chức kiểm tra bắn đạn thật khối cán bộ, giáo viên năm học 2021 – 2022. *Ảnh: Trịnh Lan*



Thi đấu bóng chuyền tại các giải thi đấu thể thao Chào mừng năm học mới 2021 – 2022 và kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 của Trường Đại học PCCC.
Ảnh: Thái Thụy